TRÁCH NHIỆM LỚN LAO

1.

Hai Nga - Ban Quân báo đến trao cho chị Ba Định những lá thư, vui vẻ nói:

– Thư của quận trưởng Mỏ Cày và các tề xã, trưởng ấp, có cả của cảnh sát ác ôn gởi theo bà con tản cư về, nhờ chuyển cho cán bộ cách mạng; có thư do người nhà đem vào.

- Thư họ nói gì, cậu Hai đọc rồi, nói lại nghe coi?

- Nói chung là xin lỗi cách mạng, lâu nay có gì bỏ qua cho, từ nay hứa hẹn nầy nọ. Có thư của quận trưởng Lê Hai dùng chữ là "*đầu hàng nhân dân*". Chín Bê cũng nhận được nhiều thư như vầy. Đại khái là thấy khí thế cách mạng đang lên, họ muốn dĩ hòa…

Hai Thủy và Ba Đào vừa tới, chị Ba kể về những lá thư của địch do Hai Nga đem đến cho hai người nghe rồi phân tích:

- Chính quyền sở tại giả vờ làm lành, thực sự họ vẫn trên thế mạnh, ta chủ quan, sơ hở họ quật lại như thường.

Được gợi Hai Nga tiếp:

- Đúng vậy! Ta nổ ra đồng khởi hôm trước thì hôm sau ba đò máy chở lính bảo an của chi khu Mỏ Cày theo rạch Ông Bổng vào xã Phước Hiệp. Trung đội võ trang ta vừa mới thành lập, phục kích, bắn chìm một chiếc, diệt tên trung úy, số còn lại tháo chạy về thị trấn. Bọn dân vệ trong đồn Bình Khánh, Phước Hiệp xé rào tháo chạy. Xã Bình Khánh, xã Phước Hiệp giải phóng.

Ba Đào hào hứng tiếp:

- Nhân dân được thế diệt tề, ác ôn, bao bót, gọi hàng, tước súng tới tấp. Chỉ qua tuần lễ đồng khởi, ta lấy được cả chục đồn bót, số còn lại nằm im re; có đồn bọn lính đi ngoài, đi lấy nước phải gọi loa xin phép không thôi bị bắn tỉa. Quan trọng là hệ thống kềm kẹp xã ấp chúng xây dựng sáu năm hầu hết tan rã, còn lại cũng vô hiệu hóa. Thanh niên trong xã dậy lên đòi đi bộ đội. Ta đã lấy được hằng trăm súng rồi, bây giờ có bao nhiêu súng cũng có đủ người trang bị.

- Hôm tôi đến ở ấp Cầu Sập - Chị Ba vui vẻ tham gia ý kiến - nhiều thanh niên đến xin vô bộ đội. Tôi gợi ý bảo mấy cậu bày trò cho mấy cô ở nhà máy chà bị mấy thằng lính đồn Cầu Sập hay ra nhà máy chà ghẹo gái, dụ nó lên bàn cân, cân coi ai nặng hơn ai, chờ chúng cởi súng giựt chạy. Kết quả cũng giựt được súng, đem làm "lễ" đầu quân. Tôi đề nghị cậu Ba phát động một phong trào "bắt giò" giựt súng trong thanh niên, hễ ai giựt súng mang đến

thì ưu tiên được chọn tòng quân. Bà Năm con gái Cụ Hồ nhắn tôi, xin cho thằng Xuân, thằng Ngoan đi bộ đội. Tôi lưu ý cậu Ba sắp xếp bố trí đơn vị cho mấy em.

Ba Đào vui vẻ bảo bây giờ có một ngàn súng cũng có đủ người trang bị.

Hai Thủy nãy giờ đang trăn trở vấn đề định nói, vẻ nghiêm túc:

- Ta tiến hành đồng khởi thắng lợi, bước đầu tôi rút ra mấy suy nghĩ: Nếu chính trị, võ trang song song là phương châm thì… qua thực tiễn thắng lợi đã lóe lên một phương thức mới, có thể gọi là: "*Ba mũi giáp công*"! Nói một cách tổng hợp là: "*Hai chân, ba mũi*".

Chị Ba vui vẻ, tâm đắc:

- *Hai chân:* chánh trị, quân sự; *Ba mũi:* "chính trị, quân sự, binh vận". Chân trụ vững, giáp công càng mạnh! Một đúc kết gọn, hay! Nhưng không dễ ở đâu có mũi binh vận, nội tuyến mạnh như ở Định Thủy? Phần nầy đồng chí Hai Thủy có công đầu, phải phổ cập kinh nghiệm cho các nơi đó nghe.

- Chị Ba quá khen. Tôi muốn nhắc là Khu ủy có lệnh rút tôi về trên đó.

- Tôi chấp hành chớ sao không, nhưng vì đang vô đợt đồng khởi, rút đồng chí là Bến Tre co tay. Tôi đề nghị chúng ta dời cơ quan về Giồng Trôm, bám địa bàn Châu Bình tiến hành Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, sơ kết

đợt một đồng khởi và bầu lại nhiệm kỳ Tỉnh ủy đã quá hạn. Bấy giờ danh chính ngôn thuận chấp nhận đồng chí về Khu luôn.

Hai Thủy, Ba Đào cũng đã dự kiến như vậy, tán thành ngay. Chị Ba bảo Hai Nga nắm tin tức xem địch thật sự đã rút hết hay còn phục lại để chơi đòn "hồi mã thương"? Nếu tình hình ổn, ta sẽ vượt sông Hàm Luông ngay trong đêm nay. Hai Nga lập tức đi nắm tình hình địch, bố trí trinh sát, quân báo chốt hai bờ sông. Ba Đào trở lại vai trò chánh văn phòng, lo đôn đốc kế hoạch di chuyển cơ quan và liên hệ chú Bảy Mật giao liên tập trung chuẩn bị ghe thuyền…

2.

Sau đêm vượt sông Hàm Luông qua Giồng Trôm, chị Ba cùng các ban chuyên môn và bộ phận văn phòng Tỉnh ủy về ổn định cơ quan vùng căn cứ xã Châu Bình. C.261 và C.264 vừa thành lập, sau khi phối hợp đã đánh thắng trận Định Hưng và trận cầu Ông Bổng cũng như các trận chống càn 12 ngàn quân, không những trang bị thêm nhiều súng đạn mà đáng kể là trình độ tác chiến nâng lên nhiều mặt. Khi nhận nhiệm vụ về Châu Bình đã tạo thế co cụm đồn bót, mở rộng vùng căn cứ Giải phóng với hệ thống hầm chông, đạp lôi khá kiên cố.

Địa bàn và lực lượng bố phòng bảo đảm, vào ***tháng 4 năm 1960,*** Tỉnh ủy Bến Tre mở cuộc hội nghị đại biểu

Tỉnh đảng bộ, sơ kết đợt một đồng khởi và bầu lại Ban chấp hành. Một cuộc hội nghị có tính chất lịch sử quan trọng của tỉnh. Anh Tám Bí thư Tỉnh ủy và chị Ba Phó Bí thư chủ trì hội nghị. Hai Thủy được phân công báo cáo về đồng khởi. Ba Đào báo cáo về quân sự. Chị Út Thắng báo cáo về cuộc đấu tranh chính trị, xuất xứ ở Mỏ Cày. Qua các báo cáo, đại biểu bổ sung, thảo luận sôi nổi. Chị Ba kết luận, đúc kết thành những phương châm, phương thức đưa vào nghị quyết có tên gọi lịch sử: *"Nghị quyết Châu Bình"*. Khái quát nội dung như sau*:*

"Từ vị thế tỉnh cù lao cô lập, bị đồn bót chia cắt manh mún, bị khủng bố nặng, tổn thất lớn về nhân lực, đã vùng lên phá rã hệ thống kềm kẹp của địch, giành quyền làm chủ xã ấp cho nhân dân; mở ra nhiều vùng căn cứ Giải phóng; phát triển có tính chất nhảy vọt, từ tay không dùng mưu trí đánh địch, tự trang bị cho mình.

Giai đoạn đồng khởi: *Bám sát tinh thần Nghị quyết Trung ương 15. Vận dụng chính trị quân sự song song, quá trình diễn biến, kết hợp vai trò binh vận hiệu lực; sáng tạo cài nội tuyến vào nội bộ địch... (điển hình như đồn Vàm Nước Trong)... Thực tiễn nảy sinh cụm từ mới bổ sung lý luận: hai chân, ba mũi. Trong hành động, chỉ đạo kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công! Qua tuần lễ đồng khởi ta lấy được hàng chục đồn bót, thu hàng trăm súng, thành lập hai đại đội; có huyện có trung đội, nhiều xã đã có đội du kích…*

Giai đoạn sau đồng khởi*: Đến ngày 25-3-1960, Mỹ-Diệm huy động tổng trù bị hải-lục-không quân mở chiến dịch: "Bình trị Kiến Hòa" do Đỗ Cao Trí chỉ huy; có cố vấn Mỹ và Ngô Đình Diệm thân hành thị sát. Mười hai ngàn quân địch tập trung bao vây ba xã: Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh, hành động tàn bạo dã man.... Một "nhúm" lực lượng võ trang mới nhen và cán bộ cơ quan tỉnh ủy đều bị kẹt trong vòng vây. Lực lượng chính trị xuống thế, phát động đấu tranh không lên. Lãnh đạo Tỉnh ủy bấy giờ chỉ có ba người, đã cùng với cấp ủy địa phương chỉ đạo lực lượng võ trang tập trung đánh đòn phủ đầu hạ uy thế địch hung hăng; về sau đánh du kích; phát huy triệt để vũ khí thô sơ súng ngựa trời, chông bàn... Kết hợp tấn công võ trang phát động đấu tranh chính trị núp dưới hình thức tản cư ngược, từ ít, đông dần lên năm ngàn người, buộc địch phải rút quân vào ngày 20-4-1960.*[1] *Cuộc đấu tranh chính trị trận Mỏ Cày thắng lợi, tạo thời thế Đội Quân Tóc Dài ra đời.*

Những trận tấn công về sau ngày càng quy mô toàn tỉnh tới hàng vạn chị em, chia thành nhiều mũi, nhiều hướng, nhiều đợt (xuất xứ cụm từ mới: chợ nhồi), lớp xuống ghe kết bè căng biểu ngữ trên sông, lớp đi bộ, lớp đi xe lôi, xe đò… tấn công vào đầu não kẻ thù tại thị xã Bến Tre. Quân Tóc Dài không chỉ phát triển và duy trì sức mạnh tổng hợp trong tỉnh nhà mà còn lan rộng toàn miền,

1. Theo Địa chí Bến Tre, trang 380.

phổ cập phương châm: Chính trị, Võ trang song song và phương thức: ba mũi giáp công.

Khuếch trương thắng lợi đợt I, hội nghị đề ra phương hướng kế hoạch cho đồng khởi đợt II, lấy Giồng Trôm làm trọng điểm, toàn tỉnh hưởng ứng; với khẩu hiệu: Đánh bồi, đánh nhồi, đánh tới tấp vào bộ máy kềm kẹp của Mỹ - Diệm ở hạ tầng cơ sở. Sau khi giành thắng lợi, trang trải ngay đất đai cho nông dân những xã ấp được giải phóng; phát triển lực lượng, củng cố xã chiến đấu, hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đánh địch phản kích.

Thành công của Đồng khởi đã giải đáp những vấn đề nóng bỏng đặt ra: khởi nghĩa rồi vẫn bám trụ và phát triển lực lượng chống phản kích! Uy thế chính trị còn biểu hiện ở chỗ những người trong hàng ngũ địch đã gởi thư ra xin lỗi cách mạng; quận trưởng Mỏ Cày dùng đến cụm từ "đầu hàng nhân dân"… Thực tiễn minh chứng là ta đã giành lại thế chủ động chiến trường, giành quyền làm chủ xã ấp cho nhân dân; đưa thế đấu tranh chính trị hợp pháp phát triển nhảy vọt"…

Hội nghị còn được Hai Nga – Trưởng ban Quân báo trình bày thêm về tình hình địch:

"Đại tá CIA Lansdale xuống Bến Tre thị sát, trở về Sài Gòn mở cuộc họp mật với các tướng "chóp bu", đề ra phương án ứng phó khẩn cấp, gửi về tổng thống Mỹ Eisenhower và được chấp nhận tăng viện hai loại phương tiện chiến tranh hiện đại là trực thăng vận và thiết xa vận;

với chiến, kỹ thuật tân kỳ: *phượng hoàng vồ mồi và bủa lưới phóng lao.* Chấp nhận tăng cường nhân viên quân sự từ 350 lên 800 sĩ quan để huấn luyện; đồng thời theo sát từng đơn vị quân đội Việt Nam Cộng hòa trong các cuộc hành quân. Riêng ở Kiến Hòa, tỉnh đảo cô lập, tổ chức thêm vùng *"Đệ ngũ chiến thuật"*, và xây dựng sân bay Tân Thành cho phi cơ cánh quạt và trực thăng… cách thị xã Bến Tre 2,5km". Sẽ bổ nhiệm Tỉnh trưởng Lê Như Hùng kiêm Tư lệnh trưởng vùng Năm chiến thuật; tăng cường một số sĩ quan tác chiến có năng lực giúp trung tá tỉnh trưởng. Điều động cho vùng Năm chiến thuật một sư đoàn bộ binh và 6 tiểu đoàn bảo an biệt kích; cơ động hành quân đánh phá vùng căn cứ Việt cộng, dập tắt kịp thời các cuộc dân chúng nổi dậy như ở Mỏ Cày, yểm trợ bộ máy chánh quyền cơ sở các cấp và hệ thống đồn bót tận xã ấp…".

Nghe xong, mọi người râm ran ý kiến, vừa đề cao cảnh giác, vừa động viên nhau tự tin trên đà thắng lợi vừa qua, quần chúng đang tưng bừng khí thế, ta cần củng cố và nâng cao sĩ khí, tiến lên phát động tiếp đồng khởi đợt 2 có quy mô toàn tỉnh.

Hội nghị bầu lại Ban Chấp hành Tỉnh đảng bộ. Chị Ba Định được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy với số phiếu cao nhất. Trái tim đa cảm đã từng quá tải với bao nỗi đau của chị Ba lại mau nước mắt. Ba Đào, người từng làm việc bên cạnh chị Ba thân tình như hai chị em, thấu hiểu được

những giọt nước mắt của chị. Chị xin nhường người này, người khác, có một chút tự ti, nhưng hoàn toàn không phải màu mè hay sợ khó mà thực lòng chị lo lắng vì trách nhiệm nặng nề của mình khi cả tỉnh đang đứng trước những thủ đoạn mới cực kỳ thâm độc và tàn bạo của giặc thù! Chị lo sợ trình độ mình hạn hẹp, đảm đương không tròn ảnh hưởng việc quốc gia đại sự! Chị xúc động trước nghĩa cử của người tiền nhiệm đã tự nhận kỷ luật và rút lui, bồi công cho chị, mọi người đã nhiệt tình động viên, đánh giá khả năng và đức độ của chị qua cuộc đồng khởi, hoạt động phụ nữ đang phát triển mạnh, rất cần người dày dạn kinh nghiệm và uy tín lớn để lèo lái phong trào...

Bấy giờ, Hai Thủy tức Nguyễn Trung Cang sau khi hoàn thành một nhiệm vụ đối với tỉnh nhà hẳn yên tâm chấp hành quyết định của Khu ủy về trên lãnh nhiệm vụ mới. Thành công của anh đã trở thành những bài học quý trong vận hành chiến tranh nhân dân. Chị Ba xúc động biểu dương tinh thần trách nhiệm và những đóng góp to lớn đầy tài trí của Hai Thủy vào thắng lợi của đồng khởi Bến Tre. Trần Văn thay làm Trưởng ban Binh vận tỉnh. Ba Đào - Lê Minh Đào đắc cử Tỉnh ủy viên đã được phân công chính thức phụ trách Trưởng Ban Quân sự. Hội nghị đánh giá cao thắng lợi xuất sắc của Đội Quân Tóc Dài, ra quyết định thành lập Ban Đấu tranh Chính trị. Chị Út Thắng tức Nguyễn Thị Thắng - Tỉnh ủy viên làm Trưởng ban. Chị Ba Nguyễn Thị Định, Bí thư Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo. Nghị quyết tổ chức *Ban đấu tranh*

chính trị theo hệ thống dọc từ tỉnh, huyện, xã; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cùng cấp. Sau khi bàn thảo hội nghị nhất trí lấy ngày *15 tháng 3 năm 1960* làm ngày ra đời của Đội Quân Tóc Dài.

3.

Trong đợt đồng khởi tiếp theo với các huyện còn lại, chị Ba Định được phân công đặc trách huyện trọng điểm Giồng Trôm. Sau khi họp bàn thảo kế hoạch với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, hừng sáng chị phải đi liền để kịp dự hội nghị của các đồng chí ở huyện, xã…

Với các đồng chí lãnh đạo Giồng Trôm, chị Ba Bí thư Tỉnh ủy đúc kết:

- Rút kinh nghiệm ở Mỏ Cày, địch đã đề phòng. Cho nên cuộc nổi dậy lần này của Giồng Trôm và các huyện khác trong tỉnh không có yếu tố bất ngờ. Vậy mình phải ra tay trước. "*Tiên hạ thủ vi cường*", sách xưa nói vậy. Theo tin tình báo ta nắm được: âm vang cuộc đồng khởi Mỏ Cày và cù lao Minh vừa qua có ảnh hưởng như một đòn phủ đầu đánh nhão tinh thần của quân Sài Gòn đang triển khai một cách chậm chạp và thận trọng kế hoạch tổ chức vùng *"Đệ ngũ chiến thuật"*. Quân chính quy từ Sài Gòn xuống, chân ướt chân ráo, chịu tác động của đồng bọn trận Mỏ Cày còn kinh khiếp về quân du kích với súng ngựa trời và chông bàn "guốc Cụ Hồ", cho nên chỉ co cụm nơi đóng quân cho yên thân.

Các đồng chí lãnh đạo của huyện Giồng Trôm hăm hở khẩn trương khởi sự; quyết vượt thành tích Mỏ Cày. Chị Ba vận dụng kinh nghiệm từ huyện Mỏ Cày, chỉ đạo: đẩy mạnh công tác binh vận, thu phục nhiều gia đình binh sĩ ủng hộ cách mạng, xây dựng nội tuyến từ trong hàng ngũ địch; chọn đối tượng con em gia đình binh sĩ, tin cẩn, mời ra thuyết phục rồi cài trở vào. Mặt khác cho cán bộ nòng cốt nghiên cứu trước những yêu cầu, yêu sách của mỗi cuộc đấu tranh để đấu khẩu với địch khi "lâm chiến", buộc địch bớt hung hăng đàn áp và chấp nhận giải quyết mục tiêu đấu tranh...

Cuộc nổi dậy ở Giồng Trôm lực lượng đi đông gấp đôi Mỏ Cày, cỡ 10 ngàn người. Đặc biệt có nhiều dân thị xã và gia đình binh sĩ. Lần đầu tiên băng cờ, khẩu hiệu được trương khắp cùng thị trấn; có cả khẩu hiệu đòi Ngô Đình Diệm từ chức, đòi giải tán quốc hội bù nhìn… Chỉ sau một tuần nổi dậy, trọng điểm Giồng Trôm thành công xuất sắc, đã giải phóng được sáu xã, thu một trăm súng. Xã nào cũng có từ một trăm quần chúng đứng vào đội ngũ gọi là "đội xung kích" đấu tranh trực diện với địch. Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo, lực lượng cù lao Minh cù lao Bảo và cả thị xã Bến Tre hưởng ứng. Khí thế đồng khởi lan rộng ra các tỉnh toàn miền Nam. Đại bộ phận xã ấp về tay nhân dân. Lĩnh vực văn hóa thông tin được chú trọng. Nhiều xã ấp, nổi bật là các huyện: Giồng Trôm, Mỏ Cày, Châu Thành mỗi ấp đều có phòng thông tin, dán tin tức, bố cáo, truyền đơn. Vườn dừa dài theo hai bên đường

làng quanh co trong thôn xóm đều được vẽ khẩu hiệu bằng sơn màu bắt mắt. Vùng Giải phóng với bộ mặt văn hóa mới, tiếng lành đồn xa, bà con đô thị rủ nhau nô nức về tham quan một sự lạ xưa nay trong thôn quê...

4.

Trong cao trào cuộc Đồng khởi khắp miền Nam đang dâng cao, quần chúng càng bức xúc đòi hỏi cách mạng phải có một tổ chức chính thức tiêu biểu cho sức mạnh đoàn kết và chiến đấu của toàn dân, đưa cuộc kháng chiến cứu nước tiến lên giành thắng lợi mới. Đây là ý chí của nhân dân quyết tâm đánh đổ đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam. Trước nguyện vọng thiêng liêng, *Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam* - một tổ chức chân chính mà dân chúng hằng đòi hỏi, đã kịp thời được thành lập và ra mắt nhân dân vào ngày 20 tháng 12 năm 1960.

Đón nhận sự kiện trọng đại vô cùng phấn khởi đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre khẩn trương chuẩn bị để kịp đưa Mặt trận tỉnh Bến Tre ra mắt đồng bào vào ngày 26 tháng 12 năm 1960; tức sau sáu ngày Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Tỉnh ủy chủ trương tổ chức long trọng một cuộc lễ khoảng mười ngàn người gồm đủ các tầng lớp quần chúng ở nông thôn, thành thị, các tôn giáo, gia đình binh

sĩ, sinh viên học sinh… để chào mừng sự kiện thành lập Mặt trận tỉnh. Nơi Mặt trận ra mắt đồng bào được chọn là xã Mỹ Chánh, cách thị trấn Ba Tri non năm cây số, có dân cư đông đúc, có lợi thế quân sự và có chợ Bến Bào buôn bán sầm uất.

Cuộc mít tinh khai mạc trọng thể vào lúc sẩm tối ngày 26 tháng 12 năm 1960 đúng như trù liệu. Khán đài được trang hoàng đèn điện sáng choang và micrô, loa phóng thanh của công nhân thị xã Bến Tre gửi ra ủng hộ. Lá cờ Mặt trận nửa đỏ, nửa xanh, ngôi sao vàng được kéo lên cao lộng gió giữa vùng trời bao la trong tiếng vỗ tay hò reo nức lòng người!

Mười lăm vị trong Ủy ban Mặt trận, đại diện cho các từng lớp nhân dân, tôn giáo đảng phái, sinh viên… trịnh trọng ra mắt đồng bào và phát biểu ý kiến. Hầu hết những lời phát biểu chân thành đều lên án tội ác của giặc, bày tỏ lòng tin tưởng và biết ơn cách mạng, hứa hẹn đoàn kết chiến đấu đánh đổ Mỹ - Diệm đến cùng.

Chị Ba Định vinh dự đại diện cho Đảng Nhân dân cách mạng và Mặt trận. Chị kêu gọi đồng bào đoàn kết lương giáo, nỗ lực chiến đấu vượt qua âm mưu thâm độc vào xảo quyệt của địch sắp tới. Chị cũng xác định rằng đây là cuộc chiến đấu đầy khó khăn ác liệt. Khi chị từ trên lễ đài bước xuống, nhiều bà con ôm chầm lấy chị nói những lời đầy nước mắt. Một bà má lên tiếng: *"Qua đây là má của thằng Bích nè con! Trời! Phải nó còn sống đến ngày nay*

nhìn thấy cảnh nầy nó mừng biết mấy con ơi!". Giữa buổi mít tinh, hai mẹ con ôm nhau thắm thiết mừng tuôn nước mắt làm mọi người xúc động mừng vui lây. Nhắc đến anh Bích giữa quê nhà của anh, Ba Định ngậm ngùi nghĩ buổi lễ này còn là kỷ niệm có ý nghĩa ngưỡng vọng hương hồn như hoa bưởi, hoa quýt thơm hương vương vấn vườn nhà của anh! Chị nghe lòng vui lên, cầm tay hỏi má: "*Má à! Nếu ngày mai địch nó hỏi má: đêm qua ở đây làm gì, má nói sao?"*. Má trả lời ngay: *"Còn nói sao nữa hả con! Là nói thẳng thừng rằng: Mặt trận Dân tộc Giải phóng ra đời, có bộ đội, có nhân dân dự cả chục ngàn người đông vui lắm! Trước đây chẳng sợ gì nó, huống gì bây giờ lực lượng mình bề thế như vầy! Phải không con?"*.

Lời má tự dưng như liều thuốc tăng lực, Ba Định phấn khích nhìn quang cảnh nhân dân, bộ đội đang tưng bừng khí thế càng thêm vui mừng. Mừng nhất là mới đầu năm 1960 đây thôi, chưa có cây súng nào mà bây giờ vừa tròn năm, Bến Tre đã có một tiểu đoàn trang bị đầy đủ súng ống, và hàng loạt thôn xã đã về tay nhân dân; lực lượng "bộ đội đầu tóc" hùng hậu cả trung đoàn, sư đoàn và không biết bao nhiêu mà kể nữa…

Buổi mít tinh lịch sử kết thúc. Giữa khung trời mênh mông đầy sao và gió lộng mát lừng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thị Định khoác bọc hành trang đi cùng hàng quân rầm rập bước trên con đường vườn giữa những thân dừa, thân cây được kẻ xanh đỏ các khẩu hiệu: *Hoan*

hô Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Đả đảo! Đả đảo đế quốc Mỹ, Ngô Đình Diệm và bọn tay sai bán nước. Bỗng một loạt súng của đồn bên bắn vu vơ. Một chiến sĩ nói vui: "*Nó bắn chào Mặt trận ra đời đó!*"...

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời có nhiệm vụ đoàn kết sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân tạo thành một lực lượng cách mạng sẵn sàng đương đầu với quân địch hùng mạnh. Lực lượng ấy đã lập nên kỳ tích trong cuộc đồng khởi toàn tỉnh vừa qua, tiếp nguồn năng lượng tự tin cho Bí thư Tỉnh ủy, giải tỏa mặc cảm "tự ti" trước trách nhiệm lớn lao. Tình cảm gần gũi nồng hậu xiết bao nghĩa tình của bà con ở cuộc mít tinh, nhất là của bà má anh Ba Bích đã ngấm vào trái tim đa cảm của Bí thư, tạo ra một luồng sinh khí đầy niềm tin mãnh liệt, giúp chị vững bước đi lên…

KHÚC ÂN TÌNH

1.

Một hôm, Ba Đào đến gặp chị Ba than khổ với vẻ mặt không vui, mở đầu đã than:

- Buồn quá chị Ba ơi!

Luôn sống xa người thân, người thương, trong tình cảnh địch rình rập tứ giăng, chị Ba từng nhận những tin mất mát đến bất chợt; nên khi nghe Ba Đào than buồn, chị thót tim, tròn mắt nhìn sững sờ! Ba Đào chợt hối, bày tỏ thắc mắc:

- Sao chị chấp nhận lịnh của Khu ủy điều động năm trung đội đủ trang bị của Bến Tre về xây dựng tiểu đoàn chủ lực Khu? Một trung đội về bảo vệ căn cứ của Miền! Vậy là cùng một lúc đưa về trên hết hai đại đội còn gì? Mình mới có hai đại đội, đang tính xây dựng tiểu đoàn 509 - số hên. Điệu nầy, thôi hết mong rồi!

- Tưởng gì! - Chị Ba nở nụ cười hiền, vui vẻ chỉ ghế bảo Trưởng ban Quân sự ngồi - Chuyện nầy nên mừng

chớ sao buồn? Thành quả của Đồng Khởi Bến Tre lan xa, tác động chiến trường chung, ta góp phần căng mỏng địch ra; coi như vô phương châm không để sa vào tình trạng: *kiến bu đường!* Đây còn là nghĩa cử thể hiện ân tình với Khu ủy và các chiến trường bạn.

- Vừa rồi kiến bu đường mình ở Mỏ Cày, xém chút nữa tiêu rồi! Tại Ban Quân báo mình dở quá!

- Thôi đừng có đổ thừa. Ban Quân báo đã nhận thiếu sót trong hội nghị rồi, không nên nhắc lại, trách móc. Vậy bây giờ thông chưa? Mà phải chấp hành trợ lực cùng Khu ủy ngay chớ không nói thông hay chưa thông.

Lý thì chị Ba giảng nghe thông quá, nhưng… tình không thông chút nào! Ba Đào thở ra, suy tính khá lâu:

- Tới đây phải đối phó với lực lượng vùng Năm chiến thuật, rút như vậy mình co tay!

- Đã bảo chỉ có chấp hành, không than! Tôi nghe báo cáo cấp tỉnh là cơ sở Đảng, các đoàn thể đang phục hồi nhanh chóng, lực lượng võ trang phát triển với quy mô nhảy vọt; các đội du kích xã ấp được tổ chức rộng rãi; ven thị xã Bến Tre và các vùng yếu đã tổ chức nhiều đội võ trang tuyên truyền. Đáng mừng là huyện nào cũng có trung đội… Nghe báo cáo vậy nên khu mới rút của Bến Tre mình sáu trung đội. Bây giờ chỉ có lo tổ chức đưa quân đi!

- Dà!

Ba Đào "dà" nghe nhẹ hều, song lại nói:

- Về lực lượng võ trang hiện có: Thị xã có đội biệt động. Đội bảo vệ địa bàn lấy phiên hiệu C.260. Bộ đội tỉnh tập trung C.264 và C.269 thành đại đội mạnh, lấy phiên hiệu C.261. Trung đội các huyện lấy phiên hiệu kế tiếp: Thạnh Phú C.262, Mỏ Cày C.263, Minh Tân C.264, Châu Thành C.265, Giồng Trôm C.266, Ba Tri C.267, Bình Đại C.268… Đó là các tổ chức đang ổn định. Bây giờ phải tuyển chọn cán bộ cốt cán từng đơn vị của tỉnh huyện, tổ chức khung trung đội rồi biên chế chiến sĩ vào, một số lấy du kích xã đôn lên… Nhiều việc quá! Cho trưởng Ban Quân sự mới nhậm chức lo mệt ứ hơi đi! Tối nay tôi sẽ sang Mỏ Cày ngay để làm công tác tổ chức biên chế.

- Cậu Ba tính vậy được đó. - Chị Ba ngẫm nghĩ một lúc rồi nói - Ban Tài chánh cho biết vừa qua một số địa chủ trả đất lại cho nông dân và đóng góp tài chánh cũng khá. Dân mình phấn khởi tỏ lòng biết ơn cách mạng, đóng góp tích cực đã đành; dân vùng yếu và cả tề xã cũng âm thầm đóng góp... Tôi tính nhân dịp đưa bộ đội về khu, ta gởi chi viện cho Khu ủy một số tiền hoặc vàng cho dễ mang.

- Dạ hay quá chớ, chị Ba! - Ba Đào thấm ý tán thành lẹ - Việc nầy chính đáng; bởi Khu ủy cũng đang gặp khó khăn. Nhưng chị mới lên làm Bí thư Tỉnh ủy, sợ có điều tiếng gì cho chị không?…

- Đương nhiên tôi đã trao đổi với Thường vụ và được nhất trí rồi. Việc mình chia sẻ khó khăn với Khu ủy phần nào là chính giải tỏa việc băn khoăn về trách nhiệm của tỉnh ta.

- Miễn có lịnh của chị, sau đó mọi việc em lo. - Ba Đào chuyển giọng ngọt xớt.

Ba Đào toan quay ra, chị Ba gọi lại:

- Trong dịp cậu tổ chức vượt sông Hàm Luông, tôi muốn theo qua Mỏ Cày thăm bà con đã từng đùm bọc, cùng gánh vác gian nan sống chết với mình mà hôm rồi vội quá chưa kịp thăm ai; kẻo rồi tới đây lại vô đợt mới bận rộn nữa.

- Chị có ý định nghĩa tình vậy, em xin bắt chước! Chị chuẩn bị sẵn sàng đi, tới giờ xuất phát em cho liên lạc tới rước chị.

Nãy giờ ngồi lắng nghe, khi Ba Đào vừa lui ra Ngoan đến bên thỏ thẻ với cô Ba:

- Cô Ba ơi! Từ ngày con giựt được cây súng, nhờ cô nói vô, con mới được vô bộ đội. Nhưng từ đó đến nay con ôm cây súng kè kè mà chưa được bắn viên nào!

Vò mái đầu hớt cua tròn vo của Ngoan, hiểu nó muốn gì, lòng nghe thương quá, chị Ba nói trúng bon nguyện vọng:

- Bấy lâu tuy con không được bắn viên đạn nào, nhưng con có công lớn đối với cách mạng! Đó là con

theo bảo vệ cô, con làm liên lạc cho cô. Hơn nữa có con bên cạnh gần gũi chuyện trò ấm áp với cô. Vậy bây giờ cô cho con ra đơn vị chiến đấu để được bắn súng, chịu không?

Thiếu điều muốn nhảy dựng lên mà reo, nhưng sống gần cô Ba bấy lâu, Ngoan cũng học được đức tính trầm tĩnh của cô; xúc động vì như vậy là em sắp xa cô Ba rồi, Ngoan òa khóc ngon lành. Chị Ba không dỗ nín mà cảm động vuốt ve, lau nước mắt cho Ngoan rồi chị cũng không cầm được nước mắt! Một lúc, Ngoan thủ thỉ:

- Con lo con đi rồi ai sẽ theo bảo vệ và đi liên lạc cho cô?

- Cô đã có ý định rồi! Người đó là cháu gái của cô, ngoài hai mươi tuổi, tên Bảy, đang là cán bộ phụ nữ huyện sẽ được rút về vừa làm thơ ký cho cô, vừa hủ hỉ trong sinh hoạt hằng ngày nên con yên tâm. Bây giờ con đi gặp anh Ba Đào, báo là cô Ba đã đồng ý cho con ra đơn vị chiến đấu để anh sắp xếp đơn vị cho con.

Lòng vui rộn ràng, Ngoan chạy vừa nhảy nhót líu lo.

2.

Sang Mỏ Cày, Ba Đào làm việc với Ban chỉ huy C.261 cùng trưởng Ban Quân sự các huyện: Mỏ Cày, Minh Tân, Thạnh Phú… bàn thảo kế hoạch biên chế bộ đội đưa về khu. Ngoài thực binh, khu còn chỉ định rút

một số cán bộ giỏi làm khung tiểu đoàn chủ lực và bổ sung Ban Quân sự khu. Nghe vậy ai nấy đều kêu trời!

- Rút sáu trung đội đầy đủ trang bị một lúc cũng bằng rút hai đại đội! Trong khi tỉnh chỉ có một đại đội hoàn chỉnh mà thôi!

- Rút một đại đội cũng khó chấp nhận, huống hồ hai!

- Ông Khu ủy khôn tổ đời! Bởi vậy, ổng lịnh rút cấp trung đội cho dễ nghe, dễ chấp nhận hơn!

- Với đúng hiện tình huyện nào cũng có một trung đội. - Ba Đào xen vào - Bây giờ cứ chiết ra, chiết ra… rồi đôn du kích các xã lên. Du kích thu thanh niên vô; cứ theo mửng cũ: *bao - vây - lấn - tấn* các đồn dân vệ và bọn *tập đoàn công dân,* lấy súng nó, trang bị cho mình! Còn đối với quân chủ lực, bảo an biệt kích thì dụ cho vô vùng tử địa cho mang "guốc Cụ Hồ", ăn đạn ngựa trời!…

- Trưởng Ban Quân sự tỉnh nói nghe khỏe re!

Mọi người thôi kêu trời thay vào đó là tiếng cười hỉ hả.

- Có điều hơi buồn! - Một cán bộ trong diện rút bổ sung Ban Quân sự khu, than thở - Đang mở rộng chiến trường, công tác bắt trớn chạy re. Giờ phải rời tỉnh! Xa quê hương!

- Xa nhà, xa bà xã mới là…!…

Ba Đào nhắc lời chị Ba ngụ ý làm công tác tư tưởng:

Lên khu nhưng chiến đấu cho tỉnh nhà, bởi chiến trường chung, căng mỏng địch, phá thế kiến bu đường; là tinh thần tổ chức kỷ luật chỉ có chấp hành! Mọi người hết thắc mắc, ráp bàn vô lo tổ chức biên chế hình thành các trung đội và hiệp đồng ngày tập trung qua Bảo để lên đường…

Theo ý kiến chị Ba, Ba Đào bổ sung Ngoan vào C.261. Nhưng nghe thành lập chủ lực khu, Ngoan lại đòi theo bộ đội chủ lực, cứ theo nằn nì mãi… Ba Đào khuyên còn nhỏ chưa nên đi xa…

3.

Chị Ba đi với cô Bảy - cháu gái, về thăm bà con ở Bình Khánh rồi sang cánh đồng An Qui, một vùng sình lầy, có người gọi là cánh Đồng Chum. Dân ở đây thiệt nghèo, nhưng cưu mang cán bộ bộ đội thì thiệt giàu lòng tốt! Chị Ba thăm bà con ở đây, lần lần về Phước Hiệp, Định Thủy, Tân Thành Bình… Chị vẫn không quên đồng chí Thanh Hà đang còn ở tù Côn Đảo nên nhờ giao liên đưa chị qua sông Vàm Nước Trong sang Tân Thành Bình thăm mẹ của Thanh Hà. Tội nghiệp bà Hai Sung chỉ có một người con trai! Ôm bà má Thanh Hà mà hình ảnh người Bí thư Huyện ủy Châu Thành như sống lên trước mắt chị. Năm đó còn ở bên Bảo, địch bám Ba Định bén gót. Chúng vô đúng căn nhà chị vừa làm việc với Bí thư Huyện ủy Châu Thành. Thanh Hà vô hầm bí mật vách hai ngăn. Không may chúng lục xét phát hiện ra quần

áo nữ nên đề quyết có Ba Định trong nhà, bắt chủ nhà tra tấn. Chủ nhà không khai. Bấy giờ hầm bí mật kiểu nào địch cũng có kinh nghiệm lục xét. Chúng lục xét tìm Ba Định nhưng bắt được Thanh Hà, tra tấn đến đổ máu, đồng chí vẫn cắn răng chịu trận. Chị Ba Định đã rút sang nhà bên cạnh, lo ngại chúng nó sẽ qua lục xét nên để báo động cho cơ sở đề phòng, chị nhờ chủ nhà mượn dùm cái áo tràng, cải trang thành ni sư, bôi chút bù hóng tạo nước da ngăm, rồi nhờ một chú nhỏ đóng chú tiểu, bơi xuống đưa chị đi qua mắt bọn địch đang lùng bắt chị. Thương đồng chí Thanh Hà mặc dù bị địch tra tấn tàn nhẫn, nhưng vẫn trung kiên chặt dạ thà chết không khai bất kỳ ai! Chị Ba ràn rụa nước mắt nói mấy lời chia sẻ nỗi thương nhớ với bà má: *"Má ơi! Con thoát nạn, còn đồng chí của con thì vì con mà lâm nạn! Sau đó Thanh Hà bị đày Côn Đảo và hiện giờ đồng chí vẫn còn đang ở tù Côn Đảo!"*. Bà Hai Sung năm đó tuổi khoảng bảy mươi, là mẹ chiến sĩ, gạt nước mắt an ủi ngược lại Ba Định: "*Cô Ba ơi! Con của má bị tù đày thì cũng như hằng ngàn người khác trong cuộc chống Mỹ - Diệm này. Còn nói gì giặc nó lê máy chém đầu, neo đá thả sông cán bộ đảng viên mình thì biết bao nhiêu mà kể. Cám ơn cô Ba đến thăm má hôm nay là giải khuây cho má nhiều lắm đó!*"

Nơi nào bà con cũng vui mừng đón Ba Định như người thân ruột thịt. Chị ghé cù lao Cây Gáo thăm sư bà; lòng nghe ấm áp như về nhà với mẹ. Tối lại chị Ba nghỉ đêm ở chùa cùng sư bà hàn huyên tâm sự. Chị Ba

biết được rằng thuở xuân thời bà cũng có chút nhan sắc, cũng có cuộc tình yêu lâm li, nhưng gia đình bên kia chê nhà bà nghèo, không cưới, buộc con mình cưới con nhà giàu. Trước sự ân cần đầy cảm thông của chị Ba, sư bà thổ lộ:

- Có nhan sắc cũng khổ, cô Ba à! Khi có lắm người đeo đuổi mà mình thì chỉ chung thủy một mối tình thôi, nên bần ni mang hận thất tình đi tu. Anh ấy cũng quyết không cưới ai khác, giận nhà bỏ đi biệt tăm. Hình như anh đi theo cách mạng; có người nói anh đã bị đày ra Côn Đảo, nhưng cách mạng năm bốn lăm thành công, không thấy anh trở về. Mình đã mang thân tu hành, cũng tính cho cuộc tình chết luôn; hỏi đon, hỏi ren miệng thế đàm tiếu. Nhưng mà nghĩ... Tình yêu không bao giờ chết cô Ba à! Hồi yêu nhau, bần ni hai mươi, anh hai lăm. Đến nay bần ni bảy mươi mà anh vẫn sống trong bần ni hai lăm tuổi trẻ với gương mặt no đầy, mày rậm, mắt đen mun, sáng rực. Cứ mỗi lần tình yêu thức dậy, trong câu kinh như đan thắt những vần thơ của anh:

Tóc em dài lượn êm dòng sông
Nước chảy tình ta trôi bập bồng
Chìm đắm tim anh trong mắt biếc
Từng cơn sóng vỗ khúc tơ lòng…

Sư bà trầm buồn đọc cho chị Ba nghe đoạn thơ của người yêu xưa với giọng ề à như tụng kinh. Bên thềm cù lao Cây Gáo tiếng chim bịp kêu âm âm dòng sông, những

tín hiệu tự ngàn đời báo với nhân gian thủy triều bắt đầu dâng lên! Sư bà ngậm ngùi tâm tình với một tâm hồn hoài cảm đồng điệu lắng nghe:

- Trong cõi đạo gẫm cũng như cõi đời, cô Ba à! Như hai câu trong kinh Pháp Hoa:

Hương thơm của hoa bay theo chiều gió

Hương thơm đạo đức tỏa ngát mười phương…

Phật dạy trong các mối quan hệ ở đời, người giữ vai trò nào, phải làm tròn nghĩa vụ của trách nhiệm đó. Như làm con phải hiếu thảo với cha mẹ, đệ tử phải nhớ ơn thầy, vợ chồng phải kính nhường nhau. Đó là hương đạo đức. Khác với hương hoa thụ động bay theo chiều gió; hương đạo đức tự động, tự giác *tỏa ngát mười phương* thấu tận lòng người bằng việc làm hữu ích với cả chúng sanh... Dồi mài kinh kệ cũng để cho tâm thiền. Càng thiền càng thấu đáo đạo đức từ bi, cảm thương biết bao nỗi niềm bất hạnh, mất mát thảm sầu!

Lòng thanh tĩnh càng dậy lên nỗi nhớ. Chị Ba thức viết thư cho con trai đang học ở Hà Nội. Nghĩ tới con, chị càng nhớ đến ba nó. Nhớ ngày anh hy sinh ngoài Côn Đảo, là ngày 12-7-1942; hàng năm, chị lặng lẽ nấu mâm cơm giỗ anh! Chị động viên con yên tâm học hành, báo tin Đồng Khởi ở quê nhà thắng lợi, bà con đấu tranh chánh trị khí thế đã buộc trận càn lớn mười hai ngàn quân của địch phải rút lui. Từ chỗ không có cây súng nào, giờ đã có hai đại đội võ trang. Thế trận chiến tranh nhân

dân chống Mỹ - Diệm Bắc tiến, tiến tới thống nhứt và xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh. Đến ngày đó, mẹ con ta sẽ được sum họp! Chị báo cho con biết về tình hình sức khỏe của mình, về nhiệm vụ quan trọng của Đảng được tập thể giao phó, chị hứa với con là sẽ luôn luôn phấn đấu làm tròn trách nhiệm lớn lao, xứng đáng lòng tin cậy của nhân dân. Nhớ thương con ngoài ấy trơ trọi một mình chẳng có người thân ruột thịt, chị khuyên con đừng buồn, hãy biến tình cảm nhớ mẹ thương cha bằng cách giữ vững niềm tin, giữ gìn sức khỏe, ráng lo học tập thành tài để mai về xây dựng quê hương…

Đêm cù lao tiếng Cuốc buông đều khoan nhặt. Rì rào con nước lớn tràn bờ. Con cá thòi lòi nhảy chuyền bập lá khua lủm bủm, làm chao chát nỗi lòng thương nhớ người thân khôn nguôi của chị! Bên sông xóm vắng, tiếng gà gáy khuya lảnh lót nghe như từ cõi tâm linh vọng lên. Hương hồn - hình ảnh người thương tưởng chừng lãng đãng đâu đây…

4.

Vừa sáng ngày, Hai Nga đã tìm đến làm chị Ba chưng hửng bởi vì hễ thấy mặt quân báo thì y như là có chuyện. Hai Nga ổn định chỗ ngồi, mở giọng vui vui:

– Báo cáo chị Ba! Anh em đã phục hồi máy cũ, tổ điện đài đã hoạt động và đã liên lạc được với Khu ủy!

- Ôi! Vậy là mừng quá! Các đồng chí giỏi quá! - Chị Ba rạng rỡ - Chắc có tin gì đặc biệt?

- Khu ủy nhắc nhở cảnh giác vì địch sắp mở đợt tấn công mới do lo sợ cái *ung nhọt Kiến Hòa* lây lan. Ngoài sư đoàn bộ binh, chúng còn tăng cường nhiều tiểu đoàn bảo an biệt kích. - Hai Nga ngập ngừng giây lát - Tôi nói thêm với chị là tụi *bảo an biệt kích* nầy do chuyên gia người Anh, Mỹ huấn luyện chiến thuật chống du kích ở Mã Lai… bản chất rất hung hăng tàn ác. Chúng đã được sử dụng để triệt tiêu lực lượng các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo ở Đồng Tháp Mười và miền Tây Nam bộ…

Coi bộ Hai Nga còn muốn báo tin gì nữa mà e dè nên nói loanh quanh những điều chị Ba cũng biết rồi. Chị mở đường:

- Còn tin gì nữa cậu Hai nói luôn đi?

- Chị Ba ơi! - Hai Nga e dè - Nếu như được tin không vui chị Ba giữ bình tĩnh nghe?

Chị Ba chợt thót tim, lặng im. Hai Nga chậm rãi:

- Tin của Hà Nội chuyển cho Khu ủy Hai. (T.2)

- Cho chung hay cho riêng tôi?

- Cho chị! Nếu tin không vui chị cố gắng bình tĩnh nghen!

Chị Ba vẫn thản nhiên, không nói gì. Chợt thấy cô Bảy cháu gái chị Ba bước lên nhìn trân trân, Hai Nga khẽ ngoắt:

Hai Nga đưa cô Bảy ra thềm chùa thì thầm - Cô Ba đau tim! Vậy chớ cô Bảy có thủ thuốc men gì không?

- Có! Mà tin gì vậy anh Hai?

- Tôi nói để cô tìm cách khéo ổn định cho cô Ba; mà cô cũng phải thật bình tĩnh nghe chưa? Hà Nội báo tin qua Khu ủy: Cháu Nguyễn Văn On con chị Ba bị bịnh, đã mất ngày 4 tháng 5 năm…

Cô Bảy suýt rú lên, Hai Nga kịp thời bụm miệng:

- Đã bảo bình tĩnh... Thôi, tôi giao cô khéo léo báo tin nầy cho cô Ba - Hai Nga trở vào - Chị Ba ơi, tôi có giờ họp, để cô Bảy nói lại với chị.

Đã linh cảm được điều gì, chị Ba thầm vận khí lực đón nhận mất mát cho nên Hai Nga đi rồi, cô Bảy vào chị cũng không hỏi, lấy thư viết cho con hồi đêm ra đọc lại. Chừng cô Bảy cũng nói vòng vo, chị tỉnh khô gạt đi:

- Thôi, cô biết rồi! Em On của con không còn nữa chớ gì?

- Sao cô biết?

- Thì thấy bộ tịch thầm thì rào đón của hai anh em bây…

Chị Ba chợt ôm lấy ngực, mặt nhăn rúm, mắt dại đi, gục xuống lá thư viết cho con trên bàn. Cô Bảy rú hoảng, dìu cô Ba vào giường. Sư bà chạy vào phụ. Để cô Ba nằm yên, cô Bảy lo lấy thuốc nhỏ giọt cho cô Ba uống. Biết

con cô Ba đã về cõi Phật, sư bà lên điện Phật gõ mõ tụng kinh Giảng Sanh:

Nam mô A Di Đa bà dạ, đa-tha-dà-đa-dạ. Đa-điệt-dạ tha…

Nghe giọng tụng kinh quen thuộc của sư bà phiêu diêu, chị Ba nước mắt ràn rụa. Thôi thế là hết! Tim chị nhói đau như khi nghe tin anh Ba hy sinh ngoài Côn Đảo! Một giọt máu cuối cùng của anh giờ cũng không còn! Tại sao em không giữ nổi con cho anh? Tại sao người mẹ không kề cận chăm nom con mình? Con bảy tháng, mẹ đã bị ở tù Bà Rá. Ở tù về, con bốn tuổi, hủ hỉ chẳng bao lâu, mẹ cũng lại ra đi! Hòa bình lập lại thì con xa mẹ đi tập kết miền Bắc, những mong con học hành thành tài! Ngờ đâu!… Ôi! Niềm hy vọng cuối cùng đã tắt!… Anh Ba Bích! Hãy tha lỗi cho em anh ơi!… On ơi! Hãy tha lỗi cho má con ơi!… Chị Ba gục xuống bàn, khóc rung cả thân người, nghe xa vắng giọng tụng kinh của sư bà:

A Di rị-đa-tất đam bà tỳ. Dà-di-nị dà-dà-na, chỉ-đa-ca-lệ Ta-bà-ha!…

PHÓ TƯ LỆNH

1.

Kỳ tích Đồng Khởi Bến Tre đợt một rồi đợt hai thắng lợi làm quy mô toàn tỉnh, đã dấy lên phong trào Đồng Khởi rầm rộ lan rộng toàn miền Nam, giải phóng hàng loạt xã ấp. Quần chúng càng bức xúc đòi hỏi cách mạng phải có một tổ chức chính thức tiêu biểu cho sức mạnh đoàn kết và chiến đấu của toàn dân. *Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.* Bí thư Tỉnh ủy cũng đã hoàn thành tổ chức và điều hành *Mặt trận tỉnh Bến Tre ra mắt nhân dân.* Bấy giờ tầm chỉ đạo phong trào toàn khu đòi hỏi Khu ủy Khu 8 rút Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Nguyễn Thị Định lên giữ chức Khu ủy viên, Bí thư Đảng đoàn Phụ nữ khu.

Đó là vào tháng 5 năm 1961. Đến 1965, chị được bầu làm Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Giải phóng miền Nam Việt Nam. Ban Chấp hành gồm các Phó Chủ tịch: Lê Thị Riêng, Nguyễn Thị Bình, bà Mí Đoan và chị Nguyễn Thị Thanh - Tổng thư ký, cùng nhiều thành viên khác… Tác động lãnh đạo của Ban Chấp hành Hội trong bối cảnh

Mỹ đã tăng quân viễn chinh và chư hầu ào ạt tràn vào miền Nam, phong trào đấu tranh trực diện ba mũi, trên cả ba vùng của phụ nữ lên đến đỉnh cao quyết liệt. Bạo lực chính trị của quần chúng phụ nữ có cả ni cô và người tộc Khơ-me đã có sức mạnh cản đầu xe bọc thép, bịt nòng đại bác, níu cánh phi đội trực thăng Mỹ… Chẳng những bảo vệ tài sản tính mạng mà lực lượng này còn hỗ trợ lực lượng võ trang đánh địch. Mỗi cuộc ra quân, đội quân tóc dài có hàng vạn người, có khả năng tấn công đồng loạt vào một lúc nhiều thị trấn, thị xã và thành phố. Những trận đấu tranh sinh tử của đội quân tóc dài điển hình như: các trận ở thị xã Bến Tre, thị trấn Mỏ Cày, Cao Lãnh, ngã ba Chim Chim… Trong phong trào đã xuất hiện nhiều chị em hành động quả cảm, ngoan cường. Có rất nhiều chị em đã anh dũng hy sinh. Ngoài ra còn nhiều tấm gương quả cảm khác như các chị Trương Thị Xinh bị bắn trọng thương vẫn bình tĩnh nhét ruột vào bụng xông lên; chị Hưởng bị địch khoét mắt, rạch miệng vẫn cố kêu gọi chị em tiến lên trước khi ngã xuống. Hay những tấm giương như mẹ Ba (Nam Trung bộ), mẹ Bướm, chị Út Long, Lê Thị Thanh, chị Thạch Thị Thanh, chị Bảy, em Ba… Trong cuộc đấu tranh bằng ba mũi giáp công đã nổi lên các tấm gương tiêu biểu của các nữ anh hùng như Nguyễn Thị Út, Tạ Thị Kiều, Nguyễn Thị Hạnh…

Lịch sử của phong trào Phụ nữ đấu tranh ba mũi giáp công ghi nhận người lãnh đạo chỉ đạo tài tình là bà Nguyễn Thị Định. Một người phụ nữ bình thường

đã vượt lên bi kịch bị tù đày với bao nỗi đau mất mát, trụ lại hòa nhập trong dân, lèo lái giữ vững phong trào, qua mắt địch lên Khu ủy lãnh hội tinh thần Nghị quyết Trung ương 15 (chỉ được nhớ thuộc lòng) về trực tiếp triển khai "tuồng bụng" đầy sáng tạo... Đó là những cống hiến trên cả phi thường! Tuy nhiên tìm chưa xứng lời nên đời truyền tụng: "*Huyền thoại Nguyễn Thị Định!?*". Bà đã vận dụng và minh chứng hay nhất, đẹp nhất Nghị quyết Trung ương 15. Bà biết tổ chức và lãnh đạo *bạo lực chính trị* của quần chúng, trực tiếp chống lại *bạo lực quân sự* cực kỳ hùng mạnh của quân thù. Bà đã chỉ huy "Đội quân tóc dài" xuất quân trận đầu tiên năm ngàn người ở Mỏ Cày đẩy lui mười hai ngàn quân Sài Gòn...

Trên dải đất ba cù lao "tỉnh đảo", máu và nước mắt của hàng ngàn người thắm đẫm dưới những cỗ máy chém Hoa Kỳ, bà Ba Định đã cùng nhân dân, đồng chí dựng lên một kỳ tích Đồng Khởi vĩ đại! Vĩ đại bởi lẽ từ vai trò "hạt nhân" một người "đàn bà"của ruộng đồng, của rừng dừa, đã làm bùng nổ cơn động đất nhân tạo lung lay tận gốc tòa Nhà Trắng - Hoa Kỳ, khiến tổng thống Eisenhower phải lập tức cho tăng cường cố vấn quân sự, nâng vị thế Kiến Hòa tỉnh đảo lên vùng "Đệ ngũ chiến thuật"… Thành quả Bến Tre Đồng khởi đi vào lịch sử cuộc chiến tranh nhân dân tiến lên một cao trào mới, đã tạo nên cường lực như hạt nhân, thúc đẩy phong trào Đồng khởi lan rộng ra toàn miền Nam như sóng thần! Thế nên những thành công của Bí thư Tỉnh

ủy Nguyễn Thị Định có thể xem như *huyền thoại!* Huyền thoại hóa hiện thực sống bền cùng lịch sử. Hiện thực hùng hồn đã được cộng đồng minh định và dân gian hằng truyền tụng…

Chẳng hạn như chuyện chị Ba Định chỉ huy đấu tranh chính trị có cuộc lên tới 25 ngàn chị em, khi trở về kiểm quân còn thiếu ba người, chị bảo phải trở vào tìm đưa về cho bằng được. Câu chuyện nhỏ này đến tai Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Bí thư Trung ương Cục, kiêm Bí thư Quân ủy Miền, ông nói vui: "*Thế là đã rõ Nguyễn Thị Định cầm binh như vị tướng Tổng Tư lệnh của đội Quân tóc dài. Tôi xin chịu thua các chị. Tôi phải cởi áo Đại tướng cho chị thôi.*" Một lần khác, tại hội trường Trung ương Cục, đồng chí Nguyễn Chí Thanh nghiêm túc nói về chị Ba Định: "*Một người phụ nữ đã chỉ huy thắng lợi cuộc đồng khởi ở Bến Tre thì người phụ nữ đó rất xứng đáng được làm tướng và ở trong Bộ Tư lệnh đánh Mỹ!*". Hẳn đó là một cơ duyên để sau đó chị được Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định bổ nhiệm chức Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam, được phân công chuyên trách phong trào du kích chiến tranh, tiếp tục củng cố và phát triển đội quân tóc dài làm nòng cốt trong đấu tranh chính trị với địch. Đồng thời với cương vị Chủ tịch Hội phụ nữ giải phóng miền Nam, chị Ba vẫn tiếp tục qua lại làm việc với Hội. Sau đó chị được Nhà nước phong cấp quân hàm Thiếu tướng (1974).

Sự xuất hiện một nữ tướng chỉ huy Quân Giải phóng vào thời điểm chiến tranh cục bộ của Mỹ vô cùng ác liệt đã gây nên niềm phấn khởi lớn trong quân và dân miền Nam, tạo thêm niềm tin tưởng vào đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Điều đó đã gây bất ngờ và khó hiểu đối với phía Mỹ và tay sai và cả thế giới.

Khi nhận nhiệm vụ, chị từ tốn nói:

- Tôi biết bao nhiêu về quân sự đâu mà các anh đề bạt tôi?

Tư lệnh Trần Văn Trà khuyến khích:

- Những gì chị chưa quen rồi trải qua thực tế, cùng với sự giúp đỡ của chúng tôi, chị sẽ quen. Nhưng khả năng căn bản là chị đã trưởng thành từ phong trào, từ quần chúng dạy tài thao lược cũng như nghệ thuật điều hành Quân Tóc Dài. Nhất định rồi chị sẽ nắm bắt nhanh phương hướng hành động. Ngược lại chị sẽ giúp đỡ chúng tôi những kinh nghiệm về đấu tranh chính trị.

Chị Ba bộc bạch chân thành:

- Tôi sợ quá sức mình rồi làm hư việc của các anh thôi!

- Chẳng phải tâng bốc chị làm gì – Tư lệnh minh định – Chúng tôi theo dõi cuộc Đồng Khởi Bến Tre sát sao và đã thấy được tài tổ chức và lãnh đạo, chỉ đạo của chị. Không chỉ lúc bấy giờ; tôi còn biết chị từ năm 1946 khi chị lèo lái con thuyền vũ khí từ Bắc vượt trùng dương về Nam trao tận tay tôi. Hơn nữa, tôi còn biết thành tích

của chị năm 1954, hưởng ứng chiến dịch Điện Biên Phủ, chị đã huy động hàng trăm bộ đội tóc dài làm cuộc bạo lực chính trị bức rút, bức hàng, giải phóng hằng loạt đồn bót ở Thạnh Phú…

Với tính cách khiêm nhường, chỉ nhỏ nhẹ:

- Dù sao thì đây cũng là lãnh vực mới mẻ, tôi về đây lạ nước lạ cái, đề nghị các anh chỉ bảo.

Sự thực sau một thời gian không dài, có chị Ba Định ở Bộ Chỉ huy, - Tư lệnh Trần Văn Trà thừa nhận - chị đã đóng góp nhiều ý kiến có giá trị cho nhiều việc cụ thể ở chiến trường. Biết mình khiếm khuyết kiến thức quân sự, chị học hỏi từ các anh và chuyên cần đọc sách. Trên bàn làm việc của chị luôn có chồng sách về đề tài quân sự. Hơn nữa, cùng một lúc, chị học văn hóa với các môn sử, địa, toán, lý, vừa học lý thuyết về chiến thuật, chiến dịch; lý thuyết tiến công và phòng ngự. Chị không hề tỏ ra khiêm tốn, song phong cách chị vốn hồn nhiên trung thực, tự biết mình khiếm khuyết tri thức và năng lực, cho nên chị nỗ lực học cũng với tinh thần cách mạng. Từ hiểu biết của mình, chị đã đóng góp ý kiến có giá trị trong việc chỉ huy lực lượng tổng hợp trên chiến trường, làm các anh trong Bộ Chỉ huy không khỏi ngạc nhiên về sự thông minh, hiểu biết nhanh chóng của chị về các vấn đề quân sự. Trong các cuộc họp cán bộ do Đại tướng Nguyễn Chí Thanh chủ trì, khi đề cập đến khái niệm mới về tấn công vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, Đại

tướng thường nhìn đồng chí nữ Phó Tư lệnh với vẻ trân trọng để hỏi: "*Đúng vậy không chị Ba? Phải không vậy chị Ba?*". Những lúc như vậy, chị chỉ khẽ mỉm cười đôn hậu.

Chính nụ cười đôn hậu từ tốn, hiền dịu của chị và trang phục đặc trưng áo bà ba đen, khăn rằn quấn cổ, nón lá, vai mang bồng, chân đi dép râu giản dị đã để lại ấn tượng tốt trong mọi người; nhất là với các anh em chiến sĩ. Họ trân trọng tình yêu thương Phó Tư lệnh như người chị hiền. Họ thường gọi chị bằng tên gọi: "Chị Ba" một các thân thương trìu mến. Thực tế trong bồng hành trang của chị cũng thể hiện tình cảm thiết thực của "chị hiền". Đó là kim chỉ để có thể vá áo cho chiến sĩ mọi lúc. Đó là miếng sừng tê giác để kịp thời cấp cứu rắn cắn, chị còn cắt ra chia cho nhiều người phòng thân, hoặc những viên thuốc, hộp sữa, bọc đường của chị đã kịp thời cung cấp cho những chiến sĩ lên cơn sốt rét… Với tác phong luôn bình dị, đến đâu chị cũng hòa nhập đồng cam cộng khổ với mọi người. Mục đích của tập đi xe đạp đường rừng té lên té xuống bầm mình, trầy chân của chị cũng là nhằm để linh động đi thăm các đơn vị bộ đội mau lẹ.

Với vai trò Phó Tư lệnh, chị hầu như luôn có mặt trong các cuộc hội nghị tổng kết về chiến tranh du kích và trong các khóa Đại hội anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn miền. Chính nhân cách, tấm gương Nguyễn Thị Định: *Nữ Tướng - Chị Hiền*, là hình ảnh đẹp đẽ, ảnh hưởng sâu

rộng trong phong trào chiến tranh du kích, lan truyền từ thôn quê đến thành thị. Đặc biệt kích thích đông đảo nam nữ thanh niên học sinh hăng hái ra chiến khu "làm lính Bà Định". Từ chị Ba, như có "hạt nhân nguyên tử" kích phát sinh thành lớp lớp nữ anh hùng. Trong các lần Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn Miền, chị Ba là "linh hồn" của Đại hội. Chị em nữ anh hùng quấn quýt bên chị Ba trò chuyện thân tình ấm cúng. Đó là các chị em: Tạ Thị Kiều, Nguyễn Thị E, Út Tịch, Tô Thị Quỳnh, Can Lịch, Nguyễn Thị Hạnh, Mai Thị Non, Nguyễn Thị Phúc… Nhưng lúc bấy giờ, chị Ba chưa hề được phong tặng danh hiệu ấy. Tuy nhiên giữa lòng nhân dân và nhân loại bị áp bức, chị vẫn là một nữ anh hùng, chẳng những của dân tộc mà còn của lương tri thời đại!

2.

Các anh lãnh đạo tỏ ra quan tâm đến chị Ba, điện về Tỉnh ủy BếnTre, đề nghị chọn một người trong gia đình tòng quân, đưa lên làm thư ký riêng và giúp chị trong sinh hoạt đời thường. Cùng lúc, cô cháu gái là Nguyễn Thị Mẫn, con người anh thứ Năm của chị Ba cũng đã nhận được ba bức thư của cô Ba gửi về. Bấy giờ Mẫn đang công tác binh vận, có quan hệ với nhiều cơ sở nội tuyến, với nhiều gia đình binh sĩ Việt Nam Cộng hòa, không dễ gì bàn giao cho người khác để nhẹ gánh ra đi. Đương nhiên Mẫn thương cô vô cùng, nhưng do yêu cầu công tác chưa

bố trí người thay được nên tâm trạng Mẫn không yên. Mẫn viết thư gửi cô Ba với mấy câu thơ bày tỏ nỗi lòng:

Tình cô cháu chúng ta xin gác lại
Con viết những vần thơ vụng dại
Mong rằng cô thứ lỗi cho con
Mai đây khi công tác vuông tròn
Con sẽ đến bên cô kề vai công tác…

Một năm sau, chú Ba Quyết, Bí thư Huyện ủy Giồng Trôm gọi Mẫn lên khuyến khích chuyển công tác lên "R" với cô Ba. Chú nói thêm: "Cô Ba cần có thì giờ để tập trung suy nghĩ, lo những việc trọng đại. Đặc biệt trong thời gian này nghe tin em On mất, tổ chức hết sức thông cảm. Cháu là người thay mặt cho quê hương và gia đình, gần gũi an ủi cô Ba trong lúc này." Xúc động tình ruột thịt, đồng thời cũng là để đáp ứng nhu cầu công tác cách mạng, với lại đã có người kế nhiệm, Mẫn nhận quyết định của Huyện ủy Giồng Trôm lên đường về Miền. Qua hàng tháng trời vượt bao chặng đường đồn bót, qua sông, qua lộ gian nan, Nguyễn Thị Mẫn, đã lên đến với cô Ba. Bấy giờ là vào năm 1965, Mẫn vừa hai mươi hai tuổi, gương mặt tròn đầy đặn, đôi mắt thật hiền hậu dưới đôi mày hơi đậm giống cô cả tính tình. Nghe cháu gái lên còn ngoài trạm, chị Ba rất đỗi vui mừng, phái hai chiến sĩ ra trạm đón về căn cứ. Từ xa, Mẫn nhìn thấy cô Ba đứng bên giếng, đang kéo nước. Cô mặc bộ bà ba màu xanh dưa cải, làn da trắng, trong nắng sáng dọi qua vòm rừng mái

tóc quăn rủ xuống, trông cô thật hiền lành phúc hậu. Vẫn như lần gặp đầu tiên hồi Đồng khởi, cô mặc bà ba đen, khăn rằn quấn cổ đi trong đoàn bộ đội Giải phóng. Mẫn vừa đến gần, cô Ba buông gàu ôm chầm lấy cô cháu gái, nước mắt chan hòa. Hai cô cháu nắm tay nhau đi vào nhà. Đây là ngôi nhà bốn cột, hai mái lớn, hai chái nhỏ hai đầu xông, lợp lá trung quân màu gạch, không dừng vách. Giữa nhà là bàn làm việc bằng tre, trên trải tấm bản đồ có đánh dấu bút chì xanh đỏ và chồng sách xếp gọn gàng. Hai bên bàn bắc hai cái băng bện bằng tre dùng để ngồi và tiếp khách. Bên trên gần mái nhà có kệ để bồng trang phục và đồ đạc. Kề bên đầu xông nhà là căn hầm chữ A kiên cố. Nghe nói căn cứ Bộ Chỉ huy Miền, Mẫn tưởng đâu nhà cửa đàng hoàng dữ dằn lắm. Hóa ra là một vùng rừng, nhà ở đơn sơ như vậy; nhà nầy cách nhà kia thấp thoáng trong bóng cây xanh xen lúp xúp những đám sim hoa tím. Đến đêm hai cô cháu giăng võng qua hai cây cột nhà, tâm tình chuyện làng xóm quê hương. Nghe nhiều chuyện mất mát đau thương cô Ba không cầm được nước mắt, lặng đi. Nén xúc động cô Ba kể cho Mẫn nghe về cái chết của em On. Trong dịp nghỉ hè năm 1960, em On không biết về đâu, nên về nhà một người đồng hương tại Hà Nội rồi ngã bệnh đột xuất. Bệnh không nặng lắm, nhưng lúc đó người đồng hương đi vắng, vì không có người thân bên cạnh nên không chữa trị kịp thời, khi em được đưa vô bệnh viện Bạch Mai thì đã muộn, không qua khỏi. Em On được an táng tại nghĩa trang Văn Điển. Ngờ

đâu lần tiễn con đi xuống tàu tập kết là lần cuối mẹ con gặp nhau và vĩnh viễn không bao giờ gặp lại.

Từ ấy, bên cạnh chị Ba có Mẫn cùng chia sẻ nỗi niềm và đỡ đần mọi việc; từ ghi chép lịch làm việc cho đến những sinh hoạt trong đời sống thường ngày. Lắm lúc hai cô cháu cùng nấu một xoong cơm ăn với muối hoặc măng rừng. Có khi ở cứ gặp chỗ thiếu nước, hai cô cháu tắm giặt chung một thùng nước nhỏ. Nhiều đêm nằm trên võng, mưa rừng rơi lộp độp trên tấm ni lông che, Mẫn nghe cô tâm sự về những nỗi riêng tư, những điều bất hạnh ập xuống đời cô mà lòng đau nhói. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho chị Ba, trên còn bổ sung thêm nữ y sĩ Nguyễn Thị Thu thường xuyên bên cạnh.

Chị Ba thường lội suối, băng rừng đi thăm các đơn vị bộ đội sư đoàn, trung đoàn chủ lực, các binh chủng và cả những đơn vị đang tác chiến. Chị luôn quan tâm dặn bảo Cục Hậu cần lo cung cấp đầy đủ gạo, đường, sữa, chăn màn cho các đơn vị… Chị căn dặn hậu cần phải ưu tiên cho các đơn vị ngoài Bắc mới vào và các anh em ốm đau. Đặc biệt chị thường thân hành đến tận đơn vị vừa vượt Trường Sơn vào chiến trường, sốt rét còn bám theo. Chị trò chuyện hỏi han những người con của đất tổ Thăng Long, đồng bằng sông Hồng, sông Mã, miền núi sông Đà, sông Lô… Các chiến sĩ được mệnh danh *"ba sẵn sàng"* vô cùng cảm kích tấm lòng thương yêu chăm sóc của vị Nữ tướng Phó Tư lệnh Miền như mẹ

hiền ở quê nhà. Chị đi đến đâu là mọi người vây quanh, chuyện trò tâm tình như ruột thịt. Hiếm có ở đâu vị Nữ tướng Phó Tư lệnh ngồi vá áo cho chiến sĩ, giản dị, gần gũi như trong gia đình. Cho nên Đại tướng Nguyễn Chí Thanh hay nói vui với chị là: "*Chúng tôi ghen với chị về lòng thương yêu, quý mến của cán bộ chiến sĩ đối với chị Ba đấy!*".

Trong các buổi giao ban, hội họp, tiếng cười trong trẻo hồn nhiên của chị Ba chan hòa cùng mọi người làm cho bầu không khí thêm ấm áp, xua tan cô tịch giữa rừng đại ngàn. Phong thái của chị vẫn là người đàn bà dung dị của ruộng đồng, của vườn dừa và những dòng sông con nước chảy hai chiều. Tấm lòng của người chỉ huy cấp cao, hòa đồng tấm lòng của người chị cả trong gia đình. Chị vừa đảm nhận chức trách Phó Tư lệnh, vừa là chủ nhân của một gia đình gồm cả tướng lãnh, sĩ quan, vệ binh, cho đến chị nuôi, y tá cấp dưỡng... Mọi người thân ái tíu tít quanh chị. Chị thường xuống bếp chỉ cách cho chị nuôi chế biến các món ăn. Trong hoàn cảnh ở rừng thiếu thốn, thường chỉ có măng le, măng tre, lá bứa, mắm ruốc, lâu lâu mới có thịt rừng gặp những bữa ăn có món ngon như xôi chè, chị hay ước ao: Phải chi có nước cốt dừa. Đó là khẩu vị của người dân xứ dừa. Lắm lúc vui miệng, các anh gọi chị là "*Chị Ba nước cốt dừa*"; khi thì gọi "*Chị Ba bánh bao*". Bởi hễ khi được tin chiến thắng là chị thân hành tổ chức làm bánh bao ăn mừng.

3.

Chuẩn bị cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân 1968, chị Ba được Bộ Tư lệnh phân công đi hai hướng: Khu 8 và tỉnh Tây Ninh. Đây là lần đầu tiên sau ba năm chị xa Khu 8; do đường xa, nên đi sớm. Trên đường đi, phải qua đất bạn, được tiếp xúc nhiều Việt kiều Campuchia. Bà con rất vui mừng đón tiếp chị và được nghe chị nói về cuộc kháng chiến của Việt Nam. Sau đó những gia đình này đã cho con em về miền Nam vào bộ đội chiến đấu.

Căn cứ Quân khu 8 đóng trong khu rừng cây vừng thưa thớt. Chị Ba làm việc với Tư lệnh Tám Phương, Chính ủy Sáu Đường, Phó Tư lệnh Hai Thanh và nhiều cán bộ trong Quân khu ủy. Gặp lại những đồng chí quen biết, chị rất vui mừng. Mọi người cũng hào hứng chăm chú nghe chị phổ biến tình hình nhiệm vụ mới và nghị quyết cực kỳ trọng đại của Trung ương. Chị nói: "*Tiếp thu tinh thần Nghị quyết 15 Trung ương Đảng về cuộc tiến công chiến lược vào Tết Mậu Thân 1968, Trung ương Cục ra Nghị quyết Quang Trung về tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Trong thời gian chỉ còn hơn hai tháng, miền Nam phải hoàn thành một khối lượng công việc khổng lồ như: sắp xếp lại lực lượng, tổ chức lại chiến trường, chuẩn bị vật chất theo phương án tiến công và nổi dậy đánh sập ngụy quyền, làm tan rã toàn bộ ngụy quân, giành chính quyền về tay nhân dân… Sài Gòn là mặt trận trung tâm, nam Long An,*

Bắc Long An và một phần quan trọng của lực lượng Khu 8 (như hai tiểu đoàn 267, 269…) được tách rời khỏi Khu 8 để làm nhiệm vụ trên mặt trận Sài Gòn. Trong lúc đó mặt trận thị xã Long An vẫn thuộc phần Khu 8 đảm trách…"

Trong khi nầy ngoài đường trăng sáng. Hàng chục xe tải chở đầy súng đạn từ cảng Sihanouk Ville về biên giới, rồi lại chuyển qua xe bò, xe trâu, xe thồ của bà con Việt kiều và bà con Khơ-me hăng hái nối đuôi nhau tiến xuống hướng mặt trận bắc Long An…

Sau khi truyền đạt tinh thần nghị quyết Trung ương Cục và Quân ủy Miền, chị Ba lập tức trở về cơ quan Bộ Tư lệnh để đi tiếp truyền đạt nghị quyết cho tỉnh Tây Ninh. Bấy giờ Tư lệnh Trần Văn Trà cùng các đồng chí trong Bộ Tư lệnh thành lập chỉ huy sở tiền phương, xuống sâu chiến trường Sài Gòn.

Chỉ huy sở tiền phương của Bộ chỉ huy Miền phụ trách Mặt trận hướng Bắc gọi là Tiền phương 1, chỉ đạo quân chủ lực Miền và các đơn vị mũi nhọn của phân khu 1, 4, 5 và một phần của phân khu 2 ở hướng Bắc và Đông thành phố Sài Gòn; gồm các địa bàn: Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Lái Thiêu, Thủ Đức, Bình Tân. Mục tiêu là khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, các căn cứ quân sự ở Gò Vấp và Bộ Tổng tham mưu ngụy; hướng nầy gọi là *hướng Tổng công kích,* do Trần Văn Trà làm Tư lệnh.

Mặt trận hướng Nam, gọi là Tiền phương 2, chỉ huy các đơn vị chủ lực hướng Nam và Tây Nam, gồm

quận 1 đến quận 8; với các đơn vị mũi nhọn của phân khu 3 và một phần phân khu 2, tỉnh Long An. Chỉ huy toàn bộ phân khu 6 (gồm các lực lượng biệt động nội thành Sài Gòn)… Hướng nầy gọi là *hướng Tổng khởi nghĩa,* do đồng chí Võ Văn Kiệt và đồng chí Trần Bạch Đằng phụ trách.

Trong khi sở chỉ huy Tiền phương Bắc cùng các đơn vị "xuống đường" thì Tư lệnh Trần Văn Trà phải "lên đường" do được phái đi báo cáo để thông qua Trung ương Đảng kế hoạch đặc biệt *"tổng công kích, tổng khởi nghĩa"* ở Sài Gòn. Trong chuyến đi này, Tư lệnh mang theo một kế hoạch lịch sử trọng đại, nhưng bí mật tuyệt đối, nên chỉ được ghi vào óc và nói ra từ miệng mình, kể cả những gì báo cáo và những chỉ thị nhận về. Thời gian rất ngắn, trước ngày N chỉ có 15 ngày, nên phải tìm cách đi nhanh nhất, bằng con đường ngắn nhất, để sao cho còn đủ thời gian trở về đuổi theo Sở chỉ huy tiền phương 1, kịp triển khai nhiệm vụ đến các đơn vị. Tư lệnh đã tìm được phương cách tối ưu: hai ngày đi, ba ngày báo cáo toàn bộ kế hoạch, xin thông qua, nhận chỉ thị cuối cùng của Bộ Chính trị và hai ngày về…

Cùng lúc Tư lệnh gấp rút lên đường ra Trung ương thì chị Phó Tư lệnh Nguyễn Thị Định cũng lập tức xuống đường đi Tây Ninh bằng xe đạp đường rừng. Từ căn cứ Miền gần biên giới phía tây-bắc tỉnh, xuống Tỉnh ủy Tây Ninh khá xa, đường mòn theo bước chân người đi ngoằn

ngoèo, gồ ghề, chị Ba sức yếu nên bị ngã xe. Mẫn và y sĩ Thu xúm lại đỡ cô Ba dậy. Hỏi cô Ba đau sao? Chị Ba bảo: Cô té ngồi, dằn cột sống đau ê ẩm, chắc là không thể đạp xe nổi. Y sĩ Thu lấy thuốc rượu mật gấu xoa bóp. Bất kể cơn đau, chị chỉ băn khoăn: Đang nắm nghị quyết quan trọng không thể chậm trễ. Dù gì cũng phải ráng đi. Hai cô gái kề cận đỡ cô Ba lên ngồi xe, cho cậu bảo vệ đèo đi suốt đêm.

Đến căn cứ Tỉnh đội thì trời vừa sáng, chị ngồi nghỉ mệt trong ngôi nhà hầm hố kiên cố. Lát sau đồng chí Chính trị viên tỉnh đội kiêm Bí thư Tỉnh ủy đến tiếp chị. Theo đề nghị của chị, Bí thư triệu tập ngay Ban thường vụ Tỉnh ủy để nghe truyền đạt mệnh lệnh của Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền. Khi mọi người đủ mặt, chị trình bày nội dung nghị quyết "*Quang Trung*" của Trung ương Cục như đã truyền đạt ở Quân khu 8. Phần thêm về đặc điểm của Tây Ninh khó khăn là vấn đề đạo giáo. Bộ Tư lệnh lưu ý: *"Địch gom dân lập ấp chiến lược trong đó có tay sai đội lốt tôn giáo, lôi kéo và lung lạc tinh thần giáo dân. Cho nên các đồng chí cần tổ chức cán bộ nữ vào ấp chiến lược, gầy dựng cơ sở, tranh thủ các tín đồ, làm tan rã binh sĩ Cao Đài, cô lập những chức sắc phản động ác ôn. Đặc biệt chú trọng xây dựng đội tự vệ mật, tạo bàn đạp cho võ trang khi đột nhập có chỗ ém quân…"*. Sau cùng chị nhấn mạnh: *"Các đồng chí nên nhớ hai vấn đề: bí mật và bất ngờ. Trong khi các đơn vị chủ lực đồng loạt tấn công các thành phố lớn thì tỉnh phải lợi dụng thời cơ đánh lớn bằng*

ba thứ quân theo khả năng của mình; tích cực bao vây, bức hàng, bức rút, mở rộng vùng giải phóng… ”

Trở về trực cơ quan, Phó Tư lệnh theo dõi tin qua điện đài: “*Diễn biến Khu 8, tiểu đoàn 504 tấn công vào thị xã Mỹ Tho, trọng điểm của toàn khu 8. Đêm 31 - 01, tiểu đoàn vượt qua Chợ Cũ, tiếp cận thị xã ở hướng đông nam, hợp đồng chiến đấu cùng các đơn vị bạn đã diệt được nhiều địch, làm chủ trận địa…”*. Tiếp theo tin từ chỉ huy sở tiền phương 1 báo về: *“Căn cứ pháo binh Cổ Loa bị diệt, đánh thiệt hại nặng căn cứ thiết giáp Phù Đổng. Mục tiêu Dinh Độc lập ta tấn công từ bên ngoài cầm cự ba ngày đêm. Đài phát thanh Sài Gòn bị phá hủy. Tòa đại sứ Mỹ, đội biệt động đột nhập lên lầu ba, làm chủ cho đến 9 giờ sáng. Toàn đội hy sinh, chỉ còn Ba Đen đội trưởng bị bắt...”*

4.

Tư lệnh Trần Văn Trà từ chiến trường trở về cơ quan kể lại:

Sở Chỉ huy Tiền phương 1 đặt tại khu vực Sa Thiên - Bến Cát. Tư lệnh triệu tập thủ trưởng các đơn vị chủ lực, các phân khu 1, 4, 5 và 6, hạ đạt mệnh lệnh tấn công vào các mục tiêu được phân công… Sát ngày N, Sở Chỉ huy dời xuống Bưng Còng. Tại đây, không khí Tết vẫn bình thường. Máy bay địch hoạt động cũng ít hơn bình thường. Nhưng lòng người thì rạo rực khác thường. Đêm Ba mươi Tết, bên chiếc đài bán dẫn, Tư lệnh hồi hộp canh

từng giây đón chờ Giao thừa để được nghe Bác Hồ đọc thơ chúc Tết. Phút Giao thừa có tính chất lịch sử, Tư lệnh xúc động nghe thơ Bác Hồ chúc Tết mang ý nghĩa thiêng liêng hơn mọi năm: *"Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!"* Phải chăng đó là mệnh lệnh của đất nước ký thác, vừa là khí phách của niềm tin toàn thắng!

Ngày N giờ G mà mọi người hằng mong chờ khắc khoải đã đến, Tư lệnh ra sân, từ vùng đất Nam Bến Cát "tam giác sắt" nhìn về bầu trời Sài Gòn, tai nghe từng loạt pháo ĐKB của ta nổ rền, mắt nhìn theo từng ánh lửa cầu vồng mà lòng không sao tránh khỏi nao nao... Bao nhiêu sinh linh sẽ phải ngã xuống vì vận mạng sống còn của tổ quốc!

Càng nghĩ đến đồng bào, chiến sĩ đang trong lửa đạn, Tư lệnh càng không thể ngồi yên chờ tin báo về. Ông tổ chức một bộ phận sở chỉ huy tiền phương nhẹ đi bằng ghe theo sông Sài Gòn tiến xuống chiến trường. Chiều ngày mùng hai Tết, vì đường sông phải qua ngang thị xã Bình Dương nên Tư lệnh lên xã Bình Mỹ, ghé vào một ấp chiến lược vừa được giải phóng. Tình cờ vào một nhà dân, chưa kịp thăm hỏi thì chủ nhà đã mừng rỡ tiếp đón rất thân tình. Tư lệnh nhìn thấy trên bàn thờ chưng cặp dưa hấu rất to, da xanh đen láng, to tới mức chưa bao giờ ông được trông thấy. Rồi trong nháy mắt cặp dưa trên bàn thờ được bà má bê xuống, xẻ ra ngay đến mức can không kịp. Trải qua chặng đường dài, tránh bom đạn

gian nan, giờ được ăn miếng dưa của lòng dân thật mát ruột; đó là một ấn tượng xúc động về mối tình quân dân. Đây là dân ấp chiến lược ven Sài Gòn; hàng ngày đối mặt với lính quốc gia, lính Mỹ, đâu được gần gũi cán bộ cách mạng như dân vùng tranh chấp. Vậy mà tinh thần yêu nước, yêu chính nghĩa cách mạng và tình quân dân vẫn rất đậm đà, thắm thiết.

Sở chỉ huy tiền phương tiếp tục tiến sâu xuống ven đô, anh em bố trí Tư lệnh ở nhà tên cai tổng đã chạy trốn, ông bảo: *"Ở nhà ngói to nhất vùng không ổn đâu"*. Vệ binh tìm cho Tư lệnh ở trong cái chòi mía vô chủ. Tại đây Tư lệnh bắt liên lạc với Bí thư Khu ủy Sài Gòn, một cuộc họp bất thường diễn ra trong căn hầm có cấu trúc sơ sài. Máy bay các loại liên tục quần đảo, bắn rốc két xối xả. Máy bay "cá rô" quạt tốc lá các luống mía, banh miệng hầm, thả trái khói. Đồng chí bảo vệ đề nghị cuộc họp phân tán. Tư lệnh cùng các cán bộ dự họp vừa ra khỏi thì quả rốc két phóng trúng ngay hầm, thoát chết trong chớp mắt; còn ngôi nhà ngói định ở lúc đầu bị bom dội tan tành. Tư lệnh đòi sang sông Rạch Tra cho gần các đơn vị đang chiến đấu trong Sài Gòn. Nhưng vệ binh giữ lại, cũng vừa lúc các đơn vị "mũi nhọn" nghe tin Tư lệnh xuống sâu chiến trường, điện sẽ sang sông gặp Tư lệnh. Bên hông sào huyệt của địch, Tư lệnh nắm tình hình cụ thể, chỉ đạo kịp thời cuộc tiến công và nổi dậy. Trong mấy ngày Tư lệnh đóng Sở Chỉ huy tại Bình Mỹ, có các

đồng chí Gấm - Huyện đội trưởng Hóc Môn, Chín Nhỏ- Bí thư phân liên khu 1 và nữ đồng chí Tuyết, Bí thư chi bộ xã Bình Mỹ, dù bận rộn đủ thứ việc trong phong trào nổi dậy, các đồng chí vẫn lo lắng bảo vệ Tư lệnh. Họ gọi Tư lệnh bằng cái tên anh Tư Chi rất thân tình. Chị Tuyết vận động bà con lo cơm nước, đem đến tận các điểm ăn tập thể và săn sóc, chuyển đưa thương binh về tuyến sau. Tư lệnh cùng hòa nhập chiến sĩ, mặc sơ mi, quần cụt thích nghi chiến trường, tới bữa đến ăn cơm chung. Không khí Tết chiến đấu thật náo nức và đậm đà hương vị: dưa cải, thịt kho, bánh tét, bánh phồng, dưa hấu... của bà con từng nhà góp lại.

Những ngày ở Bình Mỹ, Tư lệnh thoát chết mấy lần. Làm việc xong với đơn vị nào, là ông bảo họ về ngay. Bởi vừa ở điểm này, dời qua điểm khác, chỗ cũ liền bị bom dội tan tành. Bộ binh chúng không dám vô, đồn bót cố thủ, chỉ còn hỏa lực chi tối đa. Trên bầu trời lúc nào cũng có máy bay các loại. Bom miểng, bom xăng, hỏa tiễn, pháo bầy dội xuống liên tục. Tư lệnh phải làm việc trong vườn mía, trong hầm hố và luôn phải di chuyển...

Tết Bình Mỹ xuân Mậu Thân trở thành kỷ niệm. Được gặp dân, cùng cán bộ cấp huyện, xã, họ lo cho mình đến cảm động, ngược lại mình đóng góp ý kiến chỉ đạo sát diễn biến tình hình, làm họ phấn khởi mà mình cũng hài lòng. Trong số các cán bộ tuyến trước từ nội đô

vượt sông Rạch Tra về báo cáo tình hình, người để lại ấn tượng xúc động hơn hết là Năm Truyện, biệt danh Năm Sài Gòn. Anh bơi sang sông Rạch Tra với quần đùi, mình trần khoác vải dù hoa và mắt mang kính cận, trông như anh lính đặc công nước. Năm Truyện: Một tài năng quân sự lẫn tài hoa đời thường. Anh đã cải trang vào nghiên cứu tận mắt sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quan trọng khác, nhờ đó đơn vị phối hợp tấn công sân bay Tân Sơn Nhất và các căn cứ Cổ Loa, Phù Đổng thắng lợi. Chấp hành Tư lệnh chỉ đạo, Năm Truyện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bám trụ vùng ven, giải phóng đồn bót, giữ vững địa bàn. Đặc biệt linh hoạt tổ chức trận phục kích tại Cầu Đụng-Bến Phân, diệt hai đại đội Mỹ thuộc sư đoàn 25 - Tia chớp nhiệt đới về chưa kịp cứu nguy cho Sài Gòn đã lâm nguy…

"BÀ TƯỚNG THỰC SỰ"

1.

Sau đợt một Tết Mậu Thân rồi tiếp đợt hai vào ngày 5 tháng 5 năm 1968, bộ đội thương vong nhiều. Càng nghĩ, chị Ba Phó Tư lệnh càng nao lòng. Chị được cử thay mặt Bộ Tư lệnh đi thăm thương binh và chiến sĩ các Sư đoàn chủ lực từng tác chiến ở chiến trường miền Đông và Sư đoàn 1 mới hành quân từ Bắc vào. Sau đó chị đến thăm thương binh các bệnh viện K71A, K71B, ghi nhận Báo cáo của Ban giám đốc về những khó khăn cần được Bộ giải quyết. Chị đến từng lán trại thương binh nặng đang nằm, sờ trán, bắt tay anh em, ân cần hỏi thăm sức khỏe, quê quán. Anh em xúc động nắm chặt tay chị Ba không rời. Những anh em đầu còn quấn băng cũng kéo nhau đến hội trường để nghe chị Ba nói chuyện về tình hình sau Mậu Thân. Giọng chị ấm áp ôn tồn lôi cuốn người nghe: "*Cuộc tấn công của ta bắt đầu từ 30-1-1968, phát triển thành cuộc tổng công kích, phối hợp đồng loạt vào 36 thành phố Nam Việt Nam kể cả Sài Gòn. Đặc biệt cuộc đột nhập táo bạo vào Tòa Đại sứ Mỹ, đây là sự kiện gây một tác động tâm lý quá sức đối với Washington. Công*

chúng Hoa kỳ hết sức sửng sốt. Dư luận quốc tế cho rằng cuộc chiến Tòa Đại sứ Mỹ kéo dài 6 giờ rưỡi của Việt cộng là sự thất bại đau nhất mà Mỹ đã gặp ở Việt Nam. Nhưng sự trả giá tổn thất lớn lao của ta vô cùng đau xót! Đổi lại về mặt chính trị buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược như phi Mỹ hóa chiến tranh, có nghĩa Mỹ sẽ rút quân, bàn giao cho quân ngụy. Mỹ ngừng ném bom hạn chế Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra; đến 30-10-1968 ngừng hoàn toàn ném bom miền Bắc… Về mặt ngoại giao ta đã buộc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị Paris giữa Việt Nam và Mỹ, phiên họp đầu tiên diễn ra ngày 13 tháng 5 năm 1968…". Nghe đến đây chiến sĩ vỗ tay tán thưởng râm ran…

Đi thăm thương binh phải mất thời gian khá lâu chị mới trở về. Với vẻ mặt nặng trịch chị Ba nằm trên võng trầm ngâm, ưu tư. Mẫn đến bên cô hỏi han:

- Đi thăm thương binh về cô mệt lắm phải không?

- Không mệt lắm - Chị đáp - nhưng cuộc chiến ngày càng ác liệt, anh chị em hy sinh, bị thương ngày một nhiều! Không ít người quá nặng, sợ không qua khỏi! Thương anh chị em còn quá trẻ, vừa mới rời ghế nhà trường, lao vô bom đạn, đời sống thiếu thốn mọi bề! Có em sốt cao, mê sảng gọi mẹ làm cô không cầm được nước mắt. Nếu không có chiến tranh xâm lược của Mỹ, tuổi trẻ của họ được học hành và sống bên cha mẹ hạnh phúc biết dường nào!

Đây là sự quan tâm và tình cảm đặc biệt mà chị luôn dành cho những đơn vị từ hậu phương lớn vượt Trường Sơn vào chiến trường đánh giặc. Chị thường đến từng trạm quân y, trại thương binh, săn sóc, an ủi các chiến sĩ bằng cử chỉ và tấm lòng của chị hiền, chị quan sát từng bữa ăn, giấc ngủ, xem xét từng cái mùng, chiếc võng, tấm tăng che mưa cho đến thuốc men chữa bệnh. Trong những lần tiếp xúc như vậy, chị luôn tìm hiểu gia cảnh, và bày tỏ lòng cảm thông đối với những người mẹ người vợ ở miền Bắc đã gửi những núm ruột của mình vô tuyến lửa. Sẵn có máy ảnh, chị chụp chung với các chiến sĩ miền Bắc, hoặc chụp riêng từng người, in tráng, phơi phóng cẩn thận, còn ghi địa chỉ gia đình nữa. Mỗi lần đi công tác chị mang theo để khi gặp, tặng cho họ gởi về gia đình. Khi có dịp chị nhờ đường dây đặc biệt gửi ảnh, gửi thư về cho gia đình, đôi khi còn gửi quà, gửi khăn rằn tặng cho những bà mẹ, những người vợ, người yêu của họ. Một nghĩa cử bình dị, song thể hiện tình cảm sâu nặng về tinh thần đối với hậu phương lớn.

Từ nỗi mình bất hạnh, chị Ba luôn quan tâm đến nhiều đôi uyên ương mải lo công tác và đánh giặc, luống tuổi còn độc thân, nhiều đôi đã được chị Ba tác thành hạnh phúc. Từ thời chống Pháp, chị đã cùng với các đoàn thể tổ chức những đám cưới "đời sống mới" với tiệc trà đơn sơ dưới những khu vườn dừa, bên những dòng sông cho anh em. Ở rừng chiến khu, những đám cưới "đời

sống mới" với tiệc trà và củ mì dưới ánh đèn dầu đơn sơ mà ấm cúng. Dự những cuộc vui liên hoan như vậy chị Ba, cô Ba được anh chị em xem như "*bếp lửa hồng*" làm ấm áp tâm hồn của những người xa quê. Trong niềm vui chan hòa chị Ba cũng hát cùng chiến sĩ. Khu rừng chợt im phắc. Một giọng kim trong trẻo vút lên ngàn cây: "*Kia xa xa nơi Côn Đảo ờ… sóng nước muôn trùng…*". Hiếm khi, kể từ những ngày tù Bà Rá nay chị mới hát… Nhưng mỗi lần cất lên tiếng hát, nước mắt chị lại lưng tròng gieo vào lòng người nghe niềm yêu thương quý trọng. Chị đã tác thành hạnh phúc cho hai cháu yêu quý là Mẫn và Thung. Trong hoàn cảnh túng thiếu, cô Ba bí mật tháo hai chiếc răng vàng do bà con Việt kiều tặng khi cô hoạt động ở Campuchia, để làm đôi nhẫn cưới tặng cho hai cháu…

Một đêm trăng rằm, thấy những đốm sáng nhảy múa lao xao trước thềm nhà lợp lá trung quân đầy khơi gợi, chị Ba cùng cô cháu gái dắt nhau ra ngồi bên bờ suối ngắm trăng. Con suối ở đoạn nầy trườn qua những gộp đá tảng chắn ngang reo róc rách. Dòng suối tức nước dội ngược triền miên lấn bờ phình ra một vụng tròn như lòng hồ. Mặt hồ im vắng. Vầng trăng tròn vành vạnh in lòng hồ sâu thăm thẳm. Nhìn hình ảnh trăng in đáy nước chị lại liên tưởng đến hình ảnh cha con anh Ba Bích bên nhau dưới suối vàng. Bây giờ đôi ngả âm dương cách biệt...! Nhìn vào mắt cô lung linh ánh trăng, Mẫn hiểu thấu nỗi lòng, khẽ quàng tay ôm vai cô ủ ấm. Có người sẻ chia, chị Ba ngậm ngùi thầm thì nỗi niềm cùng cô cháu gái...

Ngày tiễn con trai đi tập kết, cô trao cho Bé On những tấm ảnh, tha thiết dặn dò: *"Đây là ảnh ba con chụp năm hăm sáu tuổi, hồi dạy học ở Ba Tri, ba tặng má kỷ niệm ngày cưới má. Đây là ảnh con lúc lên bốn tuổi, năm má ở tù Bà Rá về. Còn đây là ảnh má. Cũng chỉ có mấy tấm ảnh kỷ niệm con ngày lên đường tập kết ra miền Bắc vậy thôi! Con ra ngoài đó ráng học tập tiến bộ, sau trở về xây dựng quê hương tiến lên giàu mạnh. Nếu được gặp Bác Hồ, con hôn Bác và thưa rằng: Con là con của Nguyễn Thị Định, con gái của Bác, năm một chín bốn sáu đã vượt biển ra gặp Bác. Kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu, lãnh đạo nước nhà mau thống nhứt, để đồng bào miền Nam sớm được đón Bác vào thăm…"*.

Ôi! Con trai - hình hài của anh Ba Bích giờ đây đã vĩnh biệt chị rồi! Tiếng nấc kềm chế của người mẹ chìm lẫn trong dòng suối reo róc rách triền miên trườn qua ghềnh đá. Vầng trăng treo trên trời đã bị ngọn rừng đại ngàn che khuất "*Gió đưa trăng thì trăng đưa gió. Trăng lặn rồi gió biết đưa ai*"!... Không gian trở nên màu tịch mịch thâm u trong sương khuya. Cảm thông nỗi niềm của cô Ba, Mẫn ôm cô, thương cô bề ngoài vui vẻ, làm việc quên mình, lo lắng cho mọi người, nhưng bên trong ẩn chứa bao điều khuất khúc nhớ nhung. Có điều cô biết nén lại, vượt lên riêng tư, đặt cái chung của đất nước, của dân tộc lên trên…

2.

Vào cuối năm 1968, Quân ủy và Bộ Tư lệnh miền triệu tập Đại hội Chiến tranh dân quân du kích toàn Miền, phân công chị Ba Phó Tư lệnh chủ trì. Chị đã điều hành trôi chảy Đại hội trong ba ngày, phân tích tình hình, đúc rút những bài học thực tiễn sống động và tổng kết Đại hội một cách rành mạch, sắc sảo. Chị có một năng khiếu bẩm sinh là rất nhạy bén chính trị và nắm bắt tình hình nhanh chóng. Chị có thể nói trước hàng ngàn chiến sĩ đồng bào suốt 3, 4 giờ liền. Đôi mắt trong sáng nhân hậu, lời nói giản dị, thái độ nhiệt tình của chị dễ khiến cho người ta phải lắng nghe. Con người bình dị của chị trong trang phục đời thường: bộ quần áo bà ba đen hoặc màu cỏ úa, chiếc khăn rằn quấn cổ, chân đi dép râu, quảy bồng hành trang trên lưng cũng tạo nên không khí chan hòa dễ gần. Đại hội bế mạc, buổi chia tay hết sức lưu luyến, họ xúm quanh ôm hôn chị để rồi cùng chị ràn rụa nước mắt.

Junction city là trận càn lớn nhất của Mỹ - Việt Nam Cộng hòa vào tháng 2/1967, lực lượng tham gia gồm 7 Lữ đoàn Mỹ, 2 Chiến đoàn quân Sài Gòn, hơn một ngàn xe tăng và toàn bộ máy bay nhằm mục đích xóa sạch căn cứ Trung ương Cục miền Nam. Bộ Tư lệnh quyết định bằng mọi giá phải bảo vệ vùng căn cứ, chuyển thế bị động sang chủ động tấn công địch. Nữ tướng Nguyễn Thị Định được Bộ Tư lệnh phân công chỉ đạo các đơn vị tuyên huấn, văn công, du kích các cơ quan và đoàn thể tham

gia đánh địch. Chị họp toàn thể anh chị em lại căn dặn: "*Mình ít người, ít vũ khí phải chia thành từng tổ nhỏ, đào công sự vững chắc, phán đoán hướng đi của địch, đánh cho chúng những đòn bất ngờ, làm chúng nghi là có quân chủ lực.*" Suốt hai ngày đêm, dưới sự chỉ huy bình tĩnh của chị Ba, quân ta từng trận nhỏ lẻ đã đánh gây thiệt hại nặng làm cánh quân chủ yếu của địch phải chùn bước. Chiều lại, tin vui được báo về Bộ Tư lệnh và sau đó nhận được thông báo các nơi, đặc biệt là với các Sư đoàn chủ lực: Du kích khối cơ quan do chị Ba Định chỉ huy đã bắn cháy ba xe tăng địch. Đoàn Văn công quân Giải phóng đã bắn rớt một máy bay trực thăng.". Quân địch bị du kích các cơ quan quần cho rã rời phải lui quân co cụm. Lúc bấy giờ là cơ hội cho quân chủ lực ta tấn công vào các cụm quân địch, đánh tiêu diệt lớn. Trận càn Junction city của địch bị thất bại thảm hại. Chị Ba Nguyễn Thị Định được cán bộ chiến sĩ hoan hô nhiệt liệt.

Trong cơ quan Bộ Tư lệnh có vài cán bộ ngoài A bổ sung, được học bài bản ở nước bạn, từng lên tiếng không mấy tin tưởng vai trò Nữ tướng Phó Tư lệnh. Nhưng sau mấy lần chứng kiến chị Định điều hành các cuộc Đại hội toàn Miền và nổi bật là trận chỉ huy chống càn Junction city, mọi người thật tâm phục khẩu phục: "*Chị Ba đã là một Bà tướng thật sự!*".

Cần kể thêm về cương vị và tài "thao lược" của "*Bà tướng thật sự*".

Sau đòn đau Mậu Thân 1968, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược phi Mỹ hóa, (đúng ra là: *thay màu da xác chết*), thực thi sách lược "quét và giữ", tập trung hỗn hợp quân Mỹ với quân Sài Gòn, quét từ xa lên biên giới Campuchia, nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta. Phối hợp hành động, năm 1970 Mỹ giật dây Lonnon lật đổ Quốc vương Norodom Sihanouk nhân chuyến nhà vua sang Pháp trị bệnh. Các căn cứ của ta dọc biên giới bị đánh phá, gặp nhiều khó khăn. Lúc bấy giờ Bà tướng Nguyễn Thị Định đang có mặt làm việc tại trường sơ cấp Quân chính thuộc Bộ Tư lệnh Miền (H.12), đóng căn cứ ở Xóm Giữa. Nhận thấy tình hình cực kỳ khẩn thiết, bà Định họp Ban Giám hiệu trường bàn thảo kế hoạch đối phó, bảo vệ căn cứ. Bà nói: *"Địch bên kia sông Vàm Cỏ Đông, chỉ cách ta một con sông nhỏ, phải gấp rút tập trung lực lượng, thống nhất chỉ huy để đủ sức chống trả địch mạnh; tránh tình trạng phân tán mỏng, đánh địch lẻ tẻ. Cho ngụy trang chu đáo các kho hàng, kho gạo…; phân tán kho lớn, những vũ khí gọn nhẹ như AK, CKC, K54, B.40… chia cho các đơn vị chiến đấu. Tổ chức chiến đấu từng khu vực"*. Nhận thấy thái độ các đồng chí nhà trường có vẻ hơi băn khoăn, chị kiên định nói tiếp: *"Trong lúc chờ chủ trương của Bộ Chỉ huy và Trung ương Cục, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cấp trên!"*. Cũng vừa lúc Bộ Tư lệnh Miền điện xuống giao trách nhiệm cho Phó Tư lệnh Nguyễn Thị Định cùng sư đoàn 9 và Ban Quân sự tỉnh Tây Ninh tổ chức chỉ huy đánh địch bảo vệ dân, bảo vệ căn cứ. Chị cấp tốc điện mời

các thủ trưởng đơn vị nói trên đến truyền đạt chỉ đạo của Bộ và bàn thảo kế hoạch phối hợp tác chiến giữa quân chủ lực và du kích các cơ quan. Chị động viên các đơn vị chủ lực phải đánh tập trung để đủ sức bẻ gãy cánh quân mạnh của địch…

Ông Huỳnh Tấn Phát (mật danh Tám Chí) - Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời đóng căn cứ gần đó, đến gặp chị Định tham khảo:

- Ý kiến của trên muốn đưa hai cơ quan Chính phủ Cách mạng lâm thời và Hội Phụ nữ Giải phóng về phía Nam, chị nghĩ sao?

Chị Định nói một cách dứt khoát:

- Nếu đưa các cơ quan về phía Nam ta sẽ mắc mưu địch. Nó đang dàn trận hùng hổ phía biên giới hòng bẫy ta lui về để tiêu diệt. Theo tôi, anh hãy tìm hướng cho các cơ quan di chuyển vượt qua biên giới xuống hướng Nam Kompong Chàm, xây dựng căn cứ mới. Cho du kích cơ quan gài lựu đạn chông mìn trong căn cứ sau khi di chuyển. Tôi triển khai tổ chức phối hợp chiến đấu và chịu trách nhiệm cùng anh bảo vệ các cơ quan đầu não của ta.

Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát tán thành, trở về tổ chức du kích cơ quan phối hợp chiến đấu và đôn đốc các cơ quan khối Mặt trận, các đoàn thể, Chính phủ Cách mạng lâm thời… khẩn trương di chuyển đi xây dựng căn cứ mới.

Chị Định sau khi bàn thảo kế hoạch phối hợp tác chiến giữa các đơn vị xong, cùng ông Tám Chí xem bản đồ đối chiếu địa bàn, nhằm hướng rừng biên giới điều độ hàng ngàn cán bộ nhân viên các cơ quan khối Mặt trận, Chính phủ Cách mạng lâm thời, Hội Phụ nữ Giải phóng, bệnh viện, các trường đào tạo cán bộ… băng rừng đi trong mưa sơ tán. Chị Định tổ chức đội trinh sát gồm số thanh niên khỏe mạnh, nhắm hướng cắt rừng mà đi, vượt qua biên giới thuộc địa phận tỉnh Kompong Chàm.

Bấy giờ địch bủa quân đúng như chị Định dự kiến. Quân Mỹ và quân ngụy đổ rần xuống Xóm Giữa, Lò Gò gần trường đào tạo cán bộ Lê Thị Riêng. Từng đoàn xe bọc thép quanh các căn cứ trường H.12... Trực thăng bầy rải đạn xối xả xuống các khu rừng… Máy bay B. 52 dội bom sâu qua biên giới…

Quá trình đoàn sơ tán di chuyển qua những chặng đường ngập lội hết sức vất vả đối với các vị cao tuổi trong Chính phủ Cách mạng lâm thời như ông: Lâm Văn Tết, giáo sư Nguyễn Văn Kiết, giáo sư Nguyễn Văn Chì, Phối đầu sư Cao Đài Nguyễn Văn Ngợi… Riêng đối với bác sĩ Dương Quỳnh Hoa thì thật cực kỳ gian nan. Đêm ấy khoảng hai giờ khuya, vừa đến nơi đoàn dừng nghỉ ở khu rừng thưa, bác sĩ Quỳnh Hoa phát đau bụng. Do hành quân mệt nhọc, lánh né quân địch căn căng thần kinh, nên chị chuyển bụng sinh non trước một tháng. Trước tình cảnh chạy giặc, chị Định từng trải bao khó

khăn, cũng phải kêu lên: "*Trời ơi! Sanh trên đường hành quân trời mưa gió mịt mù thế nầy, biết làm sao bây giờ!?*" Kêu vậy nhưng chị nhanh trí xử lý, tức tốc choàng ni lông đội mưa đi tìm nữ bác sĩ Huê, người cùng đi trong đoàn. Bác sĩ Huê đến ngay, phân công, chỉ việc cho chị em lo nấu nước, chuẩn bị dụng cụ… Trong đoàn ai nấy cùng góp tay cho cuộc sinh nở ngoài ý muốn. Mấy anh thanh niên nhanh chóng hạ cây chồi dựng chòi che mưa và làm chiếc giường dã chiến, trên lót lá thật dày rồi trải mền, trải ni lông lên làm bàn sinh. Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa từ nhỏ đã học bên Pháp, về nước từng nổi tiếng ở Sài Gòn. Bà cùng chồng là ông Nghị, kỹ sư điện học bên Pháp về, phản kháng can thiệp Mỹ và chính quyền Thiệu - Kỳ nên vợ chồng cùng ra chiến khu kháng chiến. Ông là thành viên trong Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ; bà là Bộ trưởng Bộ Y tế Chính phủ Cách mạng lâm thời. Lần đầu tiên chứng kiến cơn chuyển dạ của vợ mình, ông Nghị nóng ruột chỉ lau mồ hôi động viên chứ đâu biết làm gì để chia sớt cái nỗi "*đàn bà đi biển mồ côi!*". Bà Quỳnh Hoa đã chuẩn bị trước cho cuộc sinh nở đứa con đầu lòng muộn màng của mình. Nhưng sự cố bất ngờ, chỉ trông nhờ vào tấm lòng tận tình khắc phục khó khăn của tập thể trong đoàn. Vốn có kiến thức y học, bác sĩ Quỳnh Hoa trong cơn đau chuyển dạ vẫn tỉnh táo trao đổi với nữ bác sĩ Huê và các y tá về chuyên môn… Cuối cùng cuộc sinh nở thành công. Cháu bé trai ra đời trong mưa gió trên đường hành quân "mẹ tròn

con vuông!". Trong tình thế này chị Định bàn với ông Tám Chí dừng đoàn lại hai ngày, cho sản phụ phục hồi sức khỏe. Khi đoàn tiếp tục lên đường, chị Ba phân công hai thanh niên khỏe mạnh dùng hai chiếc xe thồ, một chiếc đèo bà Quỳnh Hoa; một chiếc đèo ông Nghị ẵm cháu bé. Bà Quỳnh Hoa khỏe lại nhanh, luôn tươi cười và thầm tri ân mọi người. Bấy giờ trời tạnh mưa thì bị pháo của đồn lính Lonnol bắn vu vơ mà sát đội hình. Các anh em bảo vệ nhanh chóng đỡ sản phụ nằm mọp bên triền lộ, lấy thân mình che cho hai mẹ con…

Trong khi cuộc di chuyển của đoàn gian nan, đường còn xa thì các lực lượng võ trang ở hậu cứ vẫn bám chặt địa bàn, đồng loạt chiến đấu ngoan cường. Các mũi quân của địch sục sạo vào các khu căn cứ vướng mìn, chông, lựu đạn gài bị thương vong nên chùn bước. Đáng khen là Trường sơ cấp Quân chính H.12 chỉ một trung đội, trong ba ngày diệt ba xe tăng, bắn rơi hai trực thăng. Gặp sự chống trả với diện rộng, bất ngờ đụng chủ lực sư đoàn 9, quân địch buộc phải co cụm không dám tiến sâu, càng có điều kiện cho chủ lực đánh tập trung tiêu diệt lớn. Kho tàng nhờ vậy được nguyên vẹn, các cơ quan, bệnh viện sơ tán di chuyển được an toàn. Đặc biệt hai cơ quan Chính phủ Cách mạng lâm thời và cơ quan Hội Phụ nữ Giải phóng đến xây dựng căn cứ mới thành công ổn định.

Đây là trận càn lớn, quân Mỹ - ngụy tập trung mạnh nhất, đánh sâu dài ngày vào đất Campuchia phối hợp

quân Lonnol hòng tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta. Nhưng cuối cùng thất bại thảm hại. Những người trong cuộc về sau gặp lại bảo nhau: *"Thật là một trận thoát hiểm lịch sử! Năm ấy, nếu không có bà Nữ tướng Phó Tư lệnh Nguyễn Thị Định biết chớp thời cơ, biết phán đoán, biết tổ chức, dám đánh, dám chịu trách nhiệm… thì các cơ quan của Chính phủ Cách mạng lâm thời, khối Mặt trận, Hội Phụ nữ Giải phóng và bệnh viện không biết sẽ ra sao?! Bà đã kiên quyết không di chuyển về phía địch chờ sẵn và đã tổ chức chu đáo ba thứ quân ứng chiến hiệu quả; chuyển từ thế bị bao vây, cô lập, bị động thành thế tấn công và chiến thắng"*.

3.

Ở căn cứ chiến khu Bộ Tư lệnh Miền, thỉnh thoảng có đoàn khách nước ngoài đến tìm hiểu, chia sẻ khó khăn với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Chị Ba Phó Tư lệnh thường được phân công tiếp khách. Phòng quân trang đo may cho chị bộ quân phục vừa vặn rất đẹp để tiếp khách quốc tế. Nhưng lần tiếp khách quốc tế nào chị cũng vẫn như thường ngày chung thủy với bộ bà ba đen, cổ quàng khăn rằn và chân đi dép râu.

Lần ấy tiếp đoàn khách Cuba, Bộ Tư lệnh chỉ thị Cục Chính trị viết sẵn bài diễn văn, đồng chí phiên dịch đã dịch công phu. Bài dịch đến tay chị Ba. Chị xem cẩn thận. Nhưng đến khi trực tiếp trò chuyện với phái đoàn,

chị không đọc mà diễn đạt ý tứ bằng những câu chuyện giàu hình ảnh sinh động, hấp dẫn người nghe. Trong đoàn khách có một nữ, dù nghe dịch trực tiếp, đã vô cùng xúc động, đứng dây ôm hôn chị Ba thắm thiết, hai người cùng nước mắt chan hòa. Trên đường về, đồng chí phiên dịch than phiền:

- Chị Ba ơi! Chị biết không. Tiếp nhận bài diễn văn của Cục Chính trị đưa qua, thời gian rất gấp, tôi phải thức suốt đêm dịch tháo mồ hôi hột để cho kịp. Nhưng chị không đọc thật uổng công!

Chị Ba cười hiền bảo:

- Thôi đừng buồn! Tôi không quen cầm giấy đọc. Diễn văn diễn từ khách sáo, bệ vệ quá mà nội dung không sâu. Bạn đến đây đâu phải để nghe diễn văn.

Từ sau cuộc gặp gỡ với phái đoàn Cuba lần ấy, ở Cuba, bên cạnh ảnh anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, có thêm ảnh Nguyễn Thị Định; và giai thoại về vị Nữ tướng - Phó Tư Lệnh quân phục áo bà ba đen khăn rằn được truyền tụng.

CUỘC HÀNH TRÌNH ĐẦY TÌNH NGƯỜI

1.

Cuối năm 1973, trong cuộc họp Bộ Tư lệnh Miền, chị Ba Định thông báo:

– Hội Phụ nữ Giải phóng được điện của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam mời ra dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ tư vào dịp 8 tháng 3 năm 1974, sau đó tham quan miền Bắc. Bên Hội Phụ nữ đã chọn đại biểu xong gồm 35 người, thuộc các địa phương, các giới công nhân, trí thức, học sinh… và đề cử tôi làm Trưởng đoàn. Nhân dịp nầy tôi đề nghị Bộ Tư lệnh cho phép tổ chức một số nữ Anh hùng Chiến sĩ thi đua đi cùng đại biểu cán bộ Hội Phụ nữ Giải phóng ra thăm miền Bắc.

- Đề nghị của chị Ba là một nghĩa cử đẹp! - Tư lệnh Trần Văn Trà vui vẻ tán dương - Đúng là tình cảm của chị hiền. Đây là ý muốn mà chúng ta hằng mong muốn là đáp ứng nguyện vọng ao ước của anh chị em từng sống chết lập nên những chiến công làm sáng danh Quân Giải phóng miền Nam. Tiếc rằng đang trong giai đoạn Việt

Nam hóa chiến tranh dù hiệp định Paris đã ký, nên tình hình chiến cuộc còn đang sôi động, ta chưa thể tổ chức cho tất cả các anh hùng dũng sĩ một chuyến đi như vậy. Nhưng một số ít chị em được chọn đi cũng đã thỏa lòng chiến sĩ, bà con và gia đình. Việc này Bộ Tư lệnh giao hoàn toàn trách nhiệm cho chị Ba, người từng tiếp xúc với chị em nữ Anh hùng Chiến sĩ thi đua, tuyển chọn và triệu tập, nhắc nhở chị chú ý tới chị em ở Trung bộ và Trị Thiên Huế. Bộ Tư lệnh sẽ chỉ thị cho Cục Hậu cần cấp phương tiện tốt nhất cho toàn đoàn vượt Trường Sơn, cũng như chỉ thị cho Binh trạm chuẩn bị tiếp đón đoàn đi suốt dọc hành lang được chu toàn.

Trách nhiệm trưởng đoàn là điều hành cả đoàn đại biểu của Hội Phụ nữ và chị em nữ anh hùng của quân đội trong cuộc hành trình dài ước lượng nhiều tháng, chị Ba tất bật lo toan, sát cánh đắc lực bên bà còn có chị Nguyễn Thị Thanh - thường gọi Tám Thanh -Tổng thư ký thường trực Ban Chấp hành của Hội nên chị rất yên tâm. Thông qua điện đài, cuộc triệu tập hoàn tất, danh sách được chị Ba rà lại đặc biệt là số chị em ở xa như Tư lệnh đã lưu ý… Chị Tám Thanh cùng cô Nguyễn Thị Mẫn giúp tiếp đón đại biểu về điểm tập kết, ghi chép ổn định danh sách, lên lịch hành trình chuyến đi. Bản tính "chị hiền" lo xa, chị Ba chỉ thị cho Cục Hậu cần cho mang theo thuốc men thông thường và khá nhiều nhu yếu phẩm như lương khô, đường, sữa, bột trứng, mì tôm, gạo sấy…

Nặng tình cảm xa quê hương lâu ngày, khi các cháu Lê Thị Thanh Vân và Nguyễn Thị E từ Bến Tre lên tới, chị Ba vui mừng ôm hôn, ân cần thăm hỏi, mời ăn bữa cơm "rừng" với cô. Hai cô gái đồng bằng ngỡ bữa cơm của "nữ tướng" chắc phải là "thịnh soạn" lắm. Thực ra cũng không có gì đặc biệt. Dĩ nhiên có khá hơn khẩu phần ở binh trạm như có món thịt chà bông, mắm cô, rau rừng. Một bữa cơm đối với hai cô gái Bến Tre thật ngon nhớ đời, không chỉ ở món ăn mà ấm áp vì tình cảm của chị Ba dành cho. Chị gắp thức ăn bỏ vào chén và dịu dàng bảo hai đứa ăn mạnh miệng đi để lấy sức mai mà lên đường. Sau bữa cơm, chị Ba hỏi thăm từ gia cảnh đến sức khỏe từng người; hỏi thăm về bà con, đồng chí quen biết ở tỉnh nhà. Vui miệng chị khen Nguyễn Thị E hồi làm y tá phụ trách trạm thu dung thương binh ở Giồng Trôm, cùng với hai hộ lý, có ba chị em mà phục vụ trên 20 thương binh, có lúc lên đến 30 người. Đúng là tính cách chị hiền. Chị còn kiểm tra quần áo mỗi đứa bao nhiêu bộ, tiền nong có bao nhiêu? Thanh Vân tình thật thưa:

– Nghèo lắm cô Ba ơi! Ngoài mấy tháng sinh hoạt phí của cơ quan tỉnh đội cấp, các anh các chú cho thêm chút ít tiền và ba bộ quần áo. Cháu không có gì khác nữa.

Hỏi Nguyễn Thị E thì em cũng nói như vậy. Chị bảo: "Quần áo vài ba bộ vậy được rồi. Ra ngoài kia sắm thêm. Nếu còn tiền mỗi cháu nên mua cái đồng hồ, thiếu thì cô cho, để coi giờ mà đi đứng cho kịp với người ta."

2.

Một buổi sáng từ cửa rừng Lộc Ninh, một đoàn xe phủ lá ngụy trang kín nối dọc rất dài chạy về hướng Bù Đăng. Một xe chở chiến sĩ bảo vệ chạy đầu; theo sau là đoàn xe gồm: 8 chiếc com-măng-ca chở đoàn đại biểu Phụ nữ và chị em Anh hùng. Vào đoạn giữa đội hình là chiếc U-oát mới toanh, máy mạnh, Bộ Tư lệnh ưu ái dành riêng cho chị Ba, trong đó có nữ y sĩ Kiều Thu và thư ký riêng Nguyễn Thị Mẫn. Một xe chở chiến sĩ bảo vệ khóa đuôi; chạy cách nhau cự ly 10 mét phòng khi máy bay địch phát hiện sẽ ém giấu xe nhanh lẹ. Từ Bù Đăng, đoàn xe lên Ngã ba biên giới, leo dốc Trường Sơn theo đường mòn Hồ Chí Minh do binh trạm dẫn đường. Đường mòn Hồ Chí Minh bấy giờ thành đường đá, mở rộng, xe chạy hai chiều, chạy quanh co theo triền núi đèo cao. Chị Ba ngồi trong xe, trông ra phía trước, nhìn về phía sau, thấy đoàn xe chạy giãn thưa đội hình thật dài, uốn lượn ngoằn ngoèo theo những đèo núi đẹp mắt bỗng xúc động ngậm ngùi, nhớ hồi nào bám trụ trong dân, biệt kích đang lùng bắt, phập phồng muốn rớt tim!... Đèo An Bum là đèo cao nhất, từ trên cao nhìn xuống là bao la thảo nguyên xanh mênh mông. Qua hết thảo nguyên đoàn xe lại chui vào rừng, len lỏi qua các sườn núi đến sông Sê-pôn. Trên đường đi lúc ban ngày sẽ nhìn thấy bà con người dân tộc đi làm nương. Thỉnh thoảng đoàn xe chạy qua những tốp nam nữ thanh niên xung phong, những chiến sĩ công binh xây dựng đường Trường Sơn.

Anh chị em reo vang chào mấy má, mấy chị em và nhắn gởi tinh thần nhớ thương của họ với Thủ đô Hà Nội cho nhắn lời chúng con nhớ Hà Nội lắm!

Mỗi đoạn đường từ trạm này đến trạm kia khoảng 7, 8 tiếng, sáng sớm khởi hành, khoảng 2, 3 giờ chiều đến trạm. Do được thông báo trước, nên đoàn được các trạm đón tiếp đặc biệt chu đáo, ưu tiên trong ăn uống nghỉ ngơi. Nhưng mọi người được nghỉ ngơi, riêng chị Ba tới trạm nào cũng phải tiếp xúc với Ban phụ trách trạm. Nghe tên tuổi chị Ba Định - Phó Tư lệnh quân Giải phóng Miền từ lâu nay mới được gặp tận mặt, anh chị em binh trạm vô cùng mến mộ, mong muốn được nghe chị nói chuyện. Dù mệt đến mấy, chị Ba vẫn vui vẻ đến trạm nào cũng tập hợp anh chị em nói chuyện đến khuya. Từng thoát bao hiểm nguy để vẫn tồn tại trong quần chúng, lãnh đạo phong trào đồng khởi thành công, chị Ba nói "tuồng bụng" bao nhiêu ngày cũng không hết chuyện…

Qua sông Sa Thầy rồi đến trạm của Đoàn 559, đơn vị xây dựng đường Trường Sơn, các đồng chí đã tiếp đón chị Ba và Đoàn đầy tình cảm và trọng thị, họ mời đoàn ở lại nghỉ hẳn hai ngày để được bồi dưỡng lấy sức và giới thiệu một số công trình xây dựng cùng một số nơi trước đây Mỹ dựng hàng rào Mc Namara mà ta phải tốn khá nhiều xương máu mới phá hủy được. Chặng đường sau đoàn đi ngang Cồn Tiên, Dốc Miếu, Khe Sanh, những nơi lừng danh các trận chiến oanh liệt của quân ta đã

giáng cho địch những đòn đau kinh hãi chạy dài. Đến chợ Đông Hà (Quảng Trị) vùng giáp ranh miền Nam - miền Bắc, cả Đoàn xuống xe đi quanh chợ xem cảnh đồng bào mua bán tấp nập, hàng hóa phong phú. Tuy sau khi hiệp định Paris được ký kết, phía Nam vẫn còn nổ súng, nhưng quang cảnh ở đây coi như đã thật sự hòa bình. Đến cầu Hiền Lương, đoàn đi bộ qua cầu, một cây cầu lịch sử bắc qua sông Bến Hải làm ranh giới chia cắt đất nước. Cầu có 7 nhịp, dài 178m. Theo Hiệp định Genève mỗi bên có chủ quyền 89m cầu. Đây cũng là biểu tượng để ta đấu tranh cho thống nhất còn địch thì không. Khi phía Sài Gòn sơn màu xanh, phía Hà Nội sơn cùng màu xanh; đối phương đổi lại sơn màu nâu, ta sơn cùng màu nâu, và cứ thế đối phương luôn thay đổi không hòa hợp thống nhất cùng màu sơn. Cho nên ta tổ chức một đội sơn cầu chuyên nghiệp túc trực hằng ngày.

Qua khỏi cầu Hiền Lương, Đoàn Phụ nữ miền Nam thực sự đang ở trên đất Bắc. Dù ngồi trên xe nhưng lòng chị em cũng như chị Ba bồi hồi xúc động khi nhìn cánh đồng mênh mông không bờ vùng ngăn cách của hợp tác xã, nhìn lũy tre xanh trong thôn xóm, thưa thớt những mái nhà tranh, vách đất xung quanh còn loang lổ những hố đạn bom. Ôi! Hình ảnh nông thôn miền Bắc đang bước ra từ chiến tranh, ai nấy càng ngậm ngùi hoài cảm trước ân tình hậu phương lớn chi viện cho miền Nam ruột thịt với khẩu hiệu: *Thóc không thiếu một cân. Quân không thiếu một người.*

3.

Đoàn xe vào thị xã Đồng Hới trong quang cảnh hoang tàn đổ nát vì bị máy bay B52 dội bom. Thế cho nên một ngôi nhà khách mới xây dựng khá bề thế khang trang, trông rất lẫm liệt kịp thời đón khách Bắc vào, khách Nam ra. Các bà Lê Thị Xuyến, Lê Thị Thu… trong Ban Chấp hành Trung ương Hội Phụ nữ đã vào trước mấy hôm chờ tiếp đón đoàn Phụ nữ miền Nam. Tuy chưa gặp mặt, nhưng đều là những người phụ nữ nhạy cảm hằng mong gặp nhau nên họ nhận ra nhau mau lẹ. Bà Lê Thị Xuyến ôm chầm chị Ba Định, cả hai ràn rụa nước mắt! Các chị em khác cũng từng đôi ôm nhau hỏi han ríu ran. Vào nhà yên vị, việc tiếp đãi diễn ra nồng nhiệt trở thành một kỷ niệm khó quên. Đêm đầu tiên trên đất Bắc, chị em miền Nam ai cũng có cảm giác: *vừa ấm cơ thể, vừa ấm tình người.* Ăn ngon, nghỉ khỏe, sáng ngày đoàn tề chỉnh trang phục quần áo bà ba mới, khoác áo len, cổ quấn khăn rằn đặc trưng ra sân bay Đồng Hới, lục tục lên máy bay về Hà Nội. Mấy chị người Khơ-me ở miền Tây từng bị máy bay Mỹ quần cho xất bất xang bang, nên khi ngồi máy bay ta mà vẫn không nguôi ấn tượng đối với máy bay, thấy ghét không muốn leo lên!

Máy bay vừa đáp xuống sân bay Gia Lâm, đã có mặt bà Mười Thập, bà Hà Giang cùng các chị Trung ương Hội khá đông chờ sẵn đón đoàn. Bà Mười Thập - Chủ tịch Hội ôm chị Ba Định hồi lâu rồi nghẹn ngào nói: *"Nhớ*

quá! Thương quá đi thôi! Ngoài này chúng tôi trông các chị hằng ngày hằng giờ!". Chị Ba Định mắt đỏ hoe, nghẹn ngào: *"Chị em chúng tôi và toàn thể phụ nữ miền Nam luôn nhớ chị Mười và các chị ngoài này, trông sớm đến ngày thống nhất Bắc Nam sum họp"*.

Đoàn về Hà Nội được bố trí ở nhà khách Hồ Tây khang trang sang trọng; nghe chị hướng dẫn bảo là Đoàn phụ nữ miền Nam được Trung ương cưng mới được nghỉ ở nhà khách này. Nhà khách tọa lạc trên một vùng đất rộng, một bên là vườn cây cao bóng mát, một bên là mặt hồ thơ mộng. Từ đường Cổ Ngư đi vào là con đường lát đá, hai bên hai hàng me cao phủ che bóng mát. Đoàn ổn định phòng nghỉ xong là các đồng chí lãnh đạo đến thăm, gần đủ mặt các vị lãnh đạo Đảng và Chính phủ như: Bác Tôn, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Trường Chinh, Tố Hữu, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Duy Trinh… Riêng Bác Tôn, anh Ba Lê Duẩn ở lại nói chuyện với chị em khá lâu. Bác Tôn nhớ quê hương, gặp chị em miền Nam vượt Trường Sơn ra Bắc như gặp lại con cháu ruột của mình. Bác Tôn ân cần với các cháu Nguyễn Thị E, Thanh Vân, Nguyễn Thị Phúc và nhiều cháu nữa… Thấy chị em đeo nhiều huân chương, Bác vui vẻ khen ngợi: *"Là bộ đội gái mà đánh giặc được nhiều huân chương giỏi lắm! Bác mong các cháu giành nhiều thành tích hơn nữa để sớm giải phóng quê hương cho Bác về thăm miền Nam nhé!"* Mấy chị em đồng thanh hô: "*Chúng cháu xin ghi nhớ lời Bác ạ!*".

Trong thời gian đoàn ăn nghỉ ở nhà khách Hồ Tây, đoàn được Trung ương Hội mời thợ may đến đo may áo vét, áo dài cho chị em mặc dự Đại hội, đi thăm các nơi và sẽ đi thăm các nước bạn. Chu đáo hơn Trung ương còn điều một xe chở quần áo Đông Xuân đến phát vớ, găng tay, khăn len quàng cổ, túi da đựng quần áo thay cho ba-lô, rồi giày dép da cho mỗi người… Đoàn còn được đưa đi xem hát, đến thăm chùa Quán Sứ, Khu Văn Miếu, đền Hai Bà Trưng ở quận Hai Bà Trưng. Đặc biệt ấn tượng xúc động nhất là đi thăm lăng Bác. Bác nằm trong hòm kính trong suốt, nét mặt đôn hậu, thanh thản như đang ngủ, nhưng nào Bác đã yên lòng đâu! Bởi trong trái tim của Bác miền Nam chưa giải phóng! Ba Định cảm thấy như đang sống lại ngày được ăn cơm với Bác ở nhà Đặng Thai Mai hồi tháng 4 năm 1946. Và được Bác ân cần thăm hỏi và dặn bảo. Cho đến nay ngót 28 năm trời, lời Bác như còn văng vẳng bên tai: "*Người cách mạng phải học tập suốt đời; người không học như người mù đi đêm…*" Lần ấy nghe kể chuyện Nam bộ đánh Pháp những ngày đầu thiếu thốn đủ mọi thứ, gian khổ cực kỳ, Bác khóc làm mọi người khóc theo. Nước mắt Bác như còn vương mãi trong lòng chị để giờ đây trước di hài Bác, nước mắt chị ràn rụa tuôn trào! Khi lên nhà sàn nơi Bác ở thời sinh tiền, nhìn đến chiếc đồng hồ đứng im, *kim chỉ 9 giờ 47 phút*, đây là giây phút vào ngày trái tim Bác ngừng đập. Song trái tim vĩ đại của Bác vẫn mãi mãi hướng miền Nam ruột thịt mà Bác hằng mong, sẽ vào thăm khi đất

nước thống nhất! Nhìn lại chiếc khăn rằn mà chị đã thay mặt Phụ nữ miền Nam gửi ra kính tặng Bác trước ngày Bác đi xa, nghe đồng chí cán bộ từng bên cạnh Bác nhắc lại: Hôm ấy Bác quàng khăn vào cổ nói vui là: *"Con gái Bác nó hiếu thảo và tình nghĩa thế đó!"*. Chị đâu ngờ món quà đơn sơ lại được Bác nâng niu đến vậy! Đoàn đi thăm vườn cây ao cá của Bác, có cảm giác rằng nơi đâu cũng in hình bóng Bác. Đây hàng dừa xanh tươi rượi mát, cây vú sữa sum sê trái sai trĩu cành do Bác trồng, hằng ngày chăm sóc với tấm lòng thương nhớ miền Nam…

Một bữa tiệc liên hoan chiêu đãi đoàn được tổ chức tại văn phòng Trung ương Đảng. Đồng chí Lê Đức Thọ chủ trì buổi tiệc, chúc mừng thắng lợi đầu xuân, chúc mừng sức khỏe mọi người… Các chị Trung ương Hội ngồi cùng chị em trong đoàn, liên tục gắp thức ăn bỏ vào chén cho từng chị. Đó là các món ăn bổ dưỡng mà lần đầu chị em từ chiến trường gian khổ mới làm quen như: súp vi cá, yến sào, nấm đông cô nấu bào ngư…

Trong thời gian chờ khai mạc Đại hội, đoàn hân hạnh được đón giao thừa Tết Giáp Dần - 1974 giữa lòng Thủ đô Hà Nội. Chị em hân hoan đi dạo quanh bờ hồ Hoàn Kiếm, đèn trang hoàng đủ màu sắc sáng rực. Đoàn cũng đã đến viếng đền thờ Hai Bà rực rỡ tôn nghiêm. Khi tiếng loa vang lên báo tin có chị Định và đoàn Phụ nữ miền Nam đến tham dự! Tức thì đồng bào dạt ra nhường lối cho đoàn vào, cùng lúc lời hoan hô và tiếng vỗ tay

vang dậy làm cho mọi người rất xúc động. Đây đó râm ran những lời ngưỡng mộ trầm trồ: "*Bà Định phúc hậu quá! Bà Định còn đẹp quá!*" và khen tụng các chị em anh hùng dũng sĩ đeo nhiều huân chương! Chị Ba và từng người lần lượt thắp nhang. Chị em bên cạnh ghi nhận lời cô Ba khấn vái: "*Kính thưa Hai Bà Trưng Trắc, Trưng Nhị! Chúng con là con cháu của Hai Bà, quê ở miền Nam, nay được ra thăm miền Bắc, thăm Thủ đô Hà Nội, chúng con đến kính viếng Đền thờ Hai Bà, kính dâng lên bó nhang và bó hoa tươi thắm này, mong Hai Bà phù hộ cho nhân dân, phụ nữ hai miền Nam Bắc đoàn kết nhau đánh giặc Mỹ thắng lợi*". Đúng 12 giờ Giao thừa, trên nền trời tối đen bỗng sáng rực pháo hoa nở bung từng chùm rực rỡ nhiều màu sắc. Đồng thời các tràng pháo treo trước cửa nhà của bà con dân phố cùng đồng loạt nổ ran. Loa phóng thanh phát lời chúc Tết của Bác Tôn. Quanh hồ Gươm hàng loạt sân khấu đua nhau biểu diễn, nơi ca múa, nơi thì diễn chèo, diễn kịch, hát cải lương…

Sau nghỉ Tết, đoàn tham dự Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ 4, khai mạc vào đúng ngày 8 tháng 3 năm 1974. Chị Ba Định sang trọng trong áo dài nhung đen giữa vòng chị em miền Bắc tranh nhau đến tay bắt mặt mừng nồng nhiệt. Đoàn Phụ nữ miền Nam từ chiến trường ra được ưu tiên ngồi hàng ghế thứ hai sau hàng ghế dành cho các vị lãnh đạo Trung ương. Bà Nguyễn Thị Thập - Chủ tịch Hội đọc diễn văn khai mạc. Bà Hà Giang Phó Chủ tịch đọc báo cáo chính trị, khẳng định việc thực

hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam… Tiếp theo, bà Ba Định đọc báo cáo bổ sung. Bổ sung nhưng là những sự kiện nóng, những hình ảnh hào hùng, oanh liệt, từ các chiến trường khói lửa; tiêu biểu là những thành tích của các anh hùng dũng sĩ đang hiện diện tại hội trường Ba Đình lịch sử này. Hội trường im phăng phắc, chỉ có từng chập tiếng vỗ tay vang lên. Từ hàng ghế đại biểu các chị ghé tai nhau khen: độc đáo quá, xứng đáng là đội quân tóc dài!… Giờ giải lao các phóng viên xoay quanh phỏng vấn, chụp ảnh chị Ba và chị em anh hùng dũng sĩ…

Đại hội diễn ra ba ngày, có phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn. Nhiều tham luận đóng góp có nội dung ý nghĩa rất phong phú của cả nước. Một sự kiện quan trọng khiến cả hội trường đứng lên là nghe đọc quyết định của Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho phong trào phụ nữ. Đồng chí Trường Chinh long trọng gắn Huân chương vào lá cờ của Hội. Đoàn Phụ nữ miền Nam đã để lại ấn tượng tốt đẹp cho Đại hội, từ báo cáo của chị Ba Định đến gian hàng triển lãm với những hình ảnh các cuộc đấu tranh chính trị, hình ảnh nữ du kích Củ Chi bắn máy bay, đội nữ pháo binh Long An; xúc động nhất là những hiện vật từ trong tù của chị em gởi ra như những bức tranh thêu, những áo gối, những khăn tay… dành tặng cho chồng con những ngày chia xa. Trước gian hàng triển lãm của đoàn Phụ nữ miền

Nam nhiều người bày tỏ cảm tưởng: "Gian hàng triển lãm tuy nhỏ nhưng nội dung sâu sắc". Sau lễ bế mạc Đại hội, Thủ tướng Phạm Văn Đồng mời đoàn Phụ nữ miền Nam đến Phủ Chủ tịch trò chuyện trong không khí ấm áp thân tình, chia sẻ những nỗi gian khổ khó khăn cùng chị em ở chiến trường…

Trong thời gian ở nhà khách Hồ Tây, đoàn được tổ chức đi thăm Nghệ An, làng Hoàng Trù quê nội của Bác, rồi sang làng Kim Liên quê ngoại, nơi bà Hoàng Thị Loan sinh thành Nguyễn Sinh Cung (tên sơ sinh của Bác). Tiếp theo đoàn đi thăm nhiều tỉnh: Nam Định, Thái Bình, thăm xã Vũ Thắng quê hương năm tấn nổi tiếng; thăm Thành phố Hải Phòng – Thành phố kết nghĩa với Thành phố Hồ Chí Minh. Trở về Hà Nội nghỉ vài ngày, đoàn đi thăm tiếp các tỉnh Hà Tuyên, tận mắt chiêm ngưỡng cây đa Tân Trào lịch sử. Đến Lạng Sơn lên núi nàng Tô Thị, tham quan động Tam Thanh. Ấn tượng xúc động lưu lại đặc biệt nhất là đến Cao Bằng thăm di tích lịch sử Pắc Bó, nơi Bác đặt bước chân đầu tiên sau ba mươi năm tròn bôn ba hải ngoại trở về nước, lập căn cứ địa cách mạng thời trứng nước. Những tháng ngày này đời sống thiếu thốn gian khổ cực kỳ, song Bác vẫn giàu lòng lạc quan cách mạng, viết nên bốn câu thơ để đời: *Sáng ra bờ suối, tối vào hang/ Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng/ Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng/ Cuộc đời cách mạng thật là sang.* (tháng 02-1941). Trước cửa hang kê một bàn đá, nơi Bác từng ngồi làm việc. Lời người hướng dẫn: *"Đầu*

năm 1941 Bác cùng năm đồng chí về nước, ở tại nhà ông Lý Quốc Súng, sau chuyển vào hang Cốc Bó, hang Lũng Lạn, và lán Khuổi Nặm. Tại đây, từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 5-1941 đã diễn ra Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII…". Đoàn vào tham quan nhà Bảo tàng của Bác. Những hình ảnh tuy lướt qua trong phút giây, song lưu đọng tôn nghiêm và sâu sắc trong lòng mỗi người. Đứng trên lầu nhà Bảo tàng quan sát, họ có thể thấy được cảnh vật xung quanh núi Các Mác cây cỏ xanh tươi, dưới chân núi là suối Lênin lấp lánh ánh nắng. Đây là chuyến thăm sau cùng trong chương trình tham quan miền Bắc, ghi dấu ấn thiêng liêng sâu đậm nhất đối với đoàn khi trở về Hà Nội để chuẩn bị chuyến đi thăm các nước anh em.

4.

Rời Hà Nội, chị Ba cùng chín đại biểu khác được đi thăm Trung Quốc. Đến Bắc Kinh, đầu tiên Đoàn tham quan các danh lam thắng cảnh như: Cố Cung, Di Hòa Viên, Vạn lý Trường thành… Sau đó các chị Ba Định, chị Tám Thanh, chị Sáu Tuyết và chị Năm Vạn thay mặt đoàn vào thăm và gặp gỡ các vị lãnh đạo cấp cao của nhà nước Trung Quốc tại Đại lễ đường. Buổi tiếp đãi đoàn gồm các vị: Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh, Dương Hồng Văn, Giang Thanh... Thủ tướng Chu Ân Lai hoan nghênh tinh thần chiến đấu dũng cảm của nhân dân miền Nam Việt Nam, bày tỏ vui mừng thắng lợi buộc Mỹ phải ngồi vào

bàn hội nghị Paris... Chị Ba đáp lời và ghi nhận những lời dặn dò quý báu của Thủ tướng, khi về nước sẽ báo lại với Trung ương Đảng Việt Nam.

Hôm sau, Thành ủy Bắc Kinh tổ chức cuộc mít tinh trọng thị chào mừng Đoàn. Khách đến dự ngồi chật hội trường lớn, đa số là chị em phụ nữ. Chị Ba trân trọng chào mừng các vị lãnh đạo và nhân dân Bắc Kinh. Sau đó chị nói chuyện về chiến trường đánh Mỹ được mọi người hoan hô nhiệt liệt. Hai bên tặng nhau hai tấm trướng mang dòng chữ ca ngợi tình hữu nghị Việt Trung đời đời bền vững.

Với cương vị Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, chị Ba được Bộ Tư lệnh Hải quân Trung Quốc mời Đoàn đi duyệt binh. Chị em nhìn vị trưởng đoàn của mình oai phong trong quân phục, quân hàm Thiếu tướng, dẫn đầu đoàn, đi cùng các cô gái anh hùng dũng sĩ quân phục tề chỉnh. Chị Ba vẻ mặt vẫn trang nghiêm, chững chạc bước đi ngang hàng với vị Tư lệnh Hải quân. Đoàn được đưa xuống tàu hải quân, vào xem từng phòng… và tham quan phong cảnh dọc theo sông Hoàng Hà. Đoàn còn đi thăm nhiều nơi ở Bắc Kinh rồi sang thăm Thượng Hải, Hồ Nam bằng chuyên cơ nhỏ. Đến Thượng Hải, đoàn được bố trí ở một khách sạn lớn, nguy nga, mỗi thành viên ở một phòng cực kỳ sang trọng, và yến tiệc cực kỳ thịnh soạn, toàn những món ngon vật lạ. Tỉnh ủy Thượng Hải đón tiếp đoàn cũng bằng một

cuộc mít tinh long trọng, sau nghi thức ngoại giao là buổi biểu diễn văn nghệ rất hấp dẫn lưu trong lòng mỗi người một ấn tượng.

Trở về Bắc Kinh, đoàn đáp máy bay đến Nam Ninh thăm trường của học sinh miền Nam, tham quan thành phố và một số nơi nổi tiếng của tỉnh. Kết thúc 10 ngày đi thăm Trung Quốc, đoàn lưu luyến ân tình từ giã các đồng chí Ngoại vụ, lên máy bay về Hà Nội.

5.

Để chuẩn bị chuyến đi thăm Liên Xô cùng các nước bạn Đông Âu, Đoàn để lại một số chị em đã đi Trung Quốc, kiểm tra sức khỏe; bổ sung những chị em khác thay. Đáp máy bay Liên Xô Aéroflot sau 18 giờ bay, đến Mátxcơva nghỉ khách sạn một đêm, sáng hôm sau Đoàn sang Ba Lan dự Hội nghị Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ thế giới tại thủ đô Varsava. Đây là hội nghị thường kỳ có trên 100 đoàn đại biểu các nước. Nữ tướng anh hùng Nguyễn Thị Định với kỳ tích đồng khởi Bến Tre vang dội, được bè bạn năm châu ngưỡng mộ, đoàn được tiếp đón vô cùng nồng hậu. Hơn nữa, đây là tiếng nói của những con người thật, trần thuật những việc thật từ cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Tại hội nghị này chị Nguyễn Thị Định được tặng Huân chương Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ thế giới. Sau hội nghị Liên đoàn, Chủ tịch Hội Phụ nữ Ba Lan đón

đoàn về trụ sở Hội và đưa đi thăm một huyện sát biên giới nước Đức đã có thành tích trong cuộc đấu tranh chống phát xít. Mọi người cảm thấy rùng rợn khi được tận mắt tham quan lò thiêu người của phát xít Hitler đã thiêu sống hàng triệu tù binh và nhân dân Ba Lan trong thời quân Đức chiếm đóng!

Sau ba ngày ở Ba Lan, Đoàn trở về Mátxcơva, được bố trí nghỉ ở nhà khách của Trung ương Đảng trên đồi Lênin. Chương trình được thông báo lưu nghỉ 9 ngày ở ba nơi: Mátxcơva, Lêningrad và Volgagrad, còn một ngày dành cho cuộc mít tinh trao huân chương Hòa bình Quốc tế Lênin cho bà Nguyễn Thị Định. Đoàn lưu lại tham quan một số cảnh đẹp, đền đài lộng lẫy hoành tráng của nước bạn. Đoàn còn thực hiện những nghĩa cử ân tình như: đặt vòng hoa Đài liệt sĩ, viếng Lăng Lênin, thăm Viện Bảo tàng, Điện Kremli, trường Đại học Y dược, cửa hàng tổng hợp GUM… và tham dự một cuộc tọa đàm thân mật tại trụ sở Trung ương Hội Phụ nữ Liên Xô, trao đổi thông tin bổ ích về kinh nghiệm công tác vận động Phụ nữ. Đến Lêningrad - quê hương Lênin, Đoàn có dịp ngao du những đêm trắng như dưới ánh trăng ngà mát dịu đầy thú vị. Đường phố thanh bình, từng đôi nam thanh, nữ tú khoác vai nhau dạo chơi như giữa ban ngày. Ở đây cũng như những nơi đã qua, đoàn đặt vòng hoa tại Đài liệt sĩ, tham quan tượng đài Bà Mẹ, thăm Cung điện Mùa Đông; thăm bảo tàng Lênin; ấn tượng nhất là được chiêm ngưỡng bảo tàng mỹ thuật Ermitage tầm cỡ quốc tế; xem

vũ điệu Hồ thiên nga, xem xiếc trên nước rất lạ mắt… Đi đến đâu, gặp bất cứ ai đặc biệt là các cụ già đã từng trải qua cuộc chiến tranh chống phát xít, đoàn đều được chào hỏi: *"Việt Nam! Việt Nam! Khơ-ra-sô!"*… Rời Lêningrad, đoàn đến Volgagrad một tỉnh ở bên bờ sông Volga có đồi Mamayer, trên đỉnh đồi, tượng đài Bà Mẹ đứng hiên ngang, cầm kiếm vung cao. Đứng dưới chân đồi nhìn lên tượng đài Bà Mẹ, chị em trầm lặng như liên tưởng đến bà Mẹ Việt Nam đang kiên cường chống giặc. Bạn đưa đoàn đi tàu dọc theo sông Volga, nhìn ngắm phong cảnh đôi bờ thành phố kiến trúc cổ kính nguy nga... Chị em ao ước đến miền Nam giải phóng được tự do đi tàu trên những dòng sông quê hương Cửu Long Giang, Tiền Giang, Hàm Luông…

Rời Volgagrad, Đoàn trở về Mátxcơva theo chương trình dự cuộc mít tinh trao giải thưởng *Huân chương Lênin* cho chị Nguyễn Thị Định tại hội trường Điện Kremli. Khá đông quan khách do Hội Xô Việt hữu nghị tổ chức. Đoàn chủ tịch ngoài các vị trong Viện Huân chương, nghe giới thiệu có Anh hùng phi công vũ trụ Liên Xô G. Titốp, chị em miền Nam vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Bà Ba Định lên nhận Huân chương cao quý, xúc động bày tỏ niềm vinh dự của bản thân nói riêng và Phụ Nữ miền Nam Việt Nam nói chung, và lòng tri ân sâu sắc đối với Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô đã ủng hộ và giúp đỡ hiệu quả to lớn cho Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Việc bà được

tặng Huân chương là nguồn cổ vũ to lớn đối với nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc thống nhất Tổ quốc. (Kèm theo là số tiền thưởng 25 ngàn rúp - tương đương 37 ngàn đô la - chị Ba dự định khi trở về nước sẽ tặng làm quỹ phúc lợi cho thiếu nhi miền Bắc một nửa, miền Nam một nửa.)

Đoàn rời Mátxcơva sang Berlin - Cộng hòa Dân chủ Đức. Trước tiên, đoàn đến thăm trụ sở Trung ương Hội Phụ nữ, do đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị tiếp tại trụ sở Trung ương Đảng; rồi được đồng chí Chủ tịch Chính phủ tiếp tại văn phòng của Chủ tịch. Mọi nơi đoàn đến thăm, đặc biệt thái độ của bạn đối với chị Ba Định rất chân tình trọng thị. Đoàn được lên cột tháp truyền hình ở trung tâm thành phố. Đứng trên tầng cao nhất ngắm nhìn toàn cảnh Thành phố phía Đông và Tây Berlin. Bạn đưa đoàn đi tàu trên sông Danube ngắm cảnh thiên nhiên vô cùng ngoạn mục. Con sông trong xanh gợi cảm hứng nhà soạn nhạc Áo Johann Strauss, nhà thơ Josef Weyl viết lời người sáng tác bản nhạc *The blue Danube* nổi tiếng thế giới. Bạn hướng dẫn đoàn thăm thú khá nhiều nơi để có những cảm nhận khá phong phú về đời sống của người dân từ các khu dân cư khang trang, đến các tổ chức sản xuất, hợp tác xã… Đoàn còn đi thăm khu giải trí, nhà văn hóa, Viện bảo tàng, rạp hát Opéra và một hợp tác xã nông nghiệp. Các khâu sản xuất đều được cơ giới hóa. Chế độ làm việc của xã viên giống như công nhân xí nghiệp, mức sống cao. Sự chênh lệch giữa

nông thôn và thành thị giảm dần. Phần đông hộ xã viên có ô tô riêng để chở sản phẩm thu hoạch đem đi bán. Chị em ước mơ về một tương lai tốt đẹp trên quê hương đang khói lửa chiến tranh của mình.

Bạn còn đưa đoàn từ Berlin đi Postdam thăm lâu đài cổ nơi diễn ra cuộc họp lịch sử giữa đồng minh Nga, Mỹ, Anh, Pháp sau thế chiến thứ II phân chia nước Đức. Từ đây đoàn được đưa sang một tỉnh lớn sau Berlin là tỉnh Dresden để thưởng ngoạn những công trình cổ kính với những danh lam thắng cảnh thiên nhiên kỳ vĩ.

6.

Giã biệt Cộng hòa Dân chủ Đức đầy ấn tượng, đoàn đáp máy bay đi Budapest – Hungary. Hội Phụ nữ Hungary ra đón đoàn tận sân bay, sau cuộc họp sơ bộ đoàn được mời đi xem một vòng quanh thành phố. Thủ đô Hungary nổi bật là rất nhiều bức tượng các vị thánh, vua chúa, danh nhân… đặt ở giữa quảng trường trung tâm và hồ Balaton thơ mộng, xung quanh có nhiều khách sạn cao tầng. Được nghỉ ở đây một tuần, ai nấy khỏe hẳn. Trong thời gian nghỉ mát ở đây, Bộ Quốc phòng mời chị Ba Định và đoàn đến thăm Học viện Quân sự… Theo chương trình bạn để nghị đoàn nghỉ hè tại đây một tháng để chờ các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đi vắng trở về, sẽ tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng đoàn và tổ chức họp báo rộng rãi để nghe chị Nguyễn Thị Định

nói chuyện về cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Nhưng bấy giờ đồng chí Đại sứ Cuba đến gặp chị Ba Định, thông báo: Chủ tịch Fidel Castro muốn mời chị và đoàn đại biểu Phụ Nữ miền Nam Việt Nam sang thăm Cuba ngay, để đồng chí được đích thân trao Huân chương Playa Hiron[1] tận tay bà Nguyễn Thị Định. Đứng trước tình thế khó xử, chị Ba trình bày với đồng chí Đại sứ: Đoàn không thể rời Hungary nửa chừng, hẹn ba ngày sau đoàn sẽ có mặt tại Cuba. Đại sứ Cuba quay về rồi trở lại nói rằng: "Đồng chí Fidel hết sức mong muốn đoàn sang Cuba ngay, mong chị thông cảm thời gian và công việc khẩn cấp của Fidel". Xúc động trước tình cảm cao quý của Fidel, chị Ba đến gặp đồng chí Chủ tịch Hội Phụ nữ Hungary, xin lỗi việc bất đắc dĩ phải rời Hungary trước chương trình! Bà bạn Hungary tuy không vui nhưng vì nể Fidel phải chấp nhận.

Đoàn xuống sân bay Cuba cách thủ đô La Habana không xa, bạn ra đón rất đông. Chị Ba nhận ra ngay nữ đồng chí Vilma Espin, Chủ tịch Hội Phụ nữ Cuba, đồng chí Melba Hernandez, Chủ tịch Hội Hữu nghị Cuba - Việt Nam, nhiều đồng chí khác cùng đồng chí Hà Văn Lâu và các thành viên trong Đại sứ quán của ta (cả hai miền) tại Cuba. Ngoài ra còn đông đảo nhân dân Cuba

---

1. Ngày 19/4/1961, các lực lượng vũ trang Cuba đã đập tan cuộc đổ bộ của quân Mỹ lên bãi biển Playa Hiron - còn gọi Vịnh Con Lợn, với âm mưu lật đổ chính quyền lâm thời của Fidel Castro vừa dựng lên.

hàng ngũ chỉnh tề giữa rừng cờ Việt Nam - Cuba tung bay rợp trời… Hình ảnh rất ấn tượng là bức ảnh Nguyễn Thị Định đôi mắt sáng, mày rậm, tươi cười hiền hòa, áo bà ba đen, choàng khăn rằn, được phóng cực to treo trước nhà khách sân bay. Dưới bức ảnh chị Ba là tấm băng đỏ viết hai dòng chữ bằng tiếng Tây Ban Nha và Việt Nam: "*Nhiệt liệt chào mừng đồng chí Nguyễn Thị Định và Đoàn đại biểu Phụ nữ miền Nam Việt Nam sang thăm Cuba*". Liền sau đó đoàn được đưa về trung tâm Thủ đô La Habana. Dọc hai bên đại lộ đông nghẹt người đứng, tay cầm cờ Cuba - Việt Nam hô vang: "*Tình hữu nghị Việt Nam - Cuba muôn năm! Chủ tịch Hồ Chí Minh bất diệt! Chủ tịch Fidel Castro muôn năm! Hoan hô đồng chí Nguyễn Thị Định! Hoan hô Đoàn đại biểu Phụ Nữ miền Nam Việt Nam!* ". Đoàn được đồng chí Vilma Espin đưa đến nhà khách Chính phủ nghỉ ngơi, ân cần dặn chiều sẽ dự lễ trao huân chương cho chị Ba. Cuộc lễ được cử hành long trọng tại cơ quan của Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, với nhiều vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội và các đoàn thể quần chúng. Chủ tịch Fidel Castro trịnh trọng gắn Huân chương **Hiron** - phần thưởng cao quý nhất của Đảng - Nhà nước Cuba lên ngực áo chị Ba. Kềm chế cảm động, chị Ba giọng trong trẻo, khúc chiết tỏ lòng cám ơn chân thành Chủ tịch Fidel Castro kính mến, và các cấp, đặc biệt cám ơn nhân dân Cuba dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba đã ủng hộ chí tình đối với cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của Việt Nam. Chị nhấn

mạnh lời của Chủ tịch Fidel Castro mà nhân dân Việt Nam đời đời ghi sâu: *"Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng dâng cả máu mình!"*.

Tình hữu nghị giữa hai nước Cuba và Việt Nam vô cùng sâu đậm. Đồng chí Raoul Castro, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn đoàn tham quan các cơ quan Bộ và đưa xuống tầng hầm dưới đất nơi làm việc của Bộ Tham mưu có trang bị máy móc hiện đại. Sau mấy ngày thăm các nơi ở La Habana, đoàn được đưa đi Santiago de Cuba, thành phố lớn thứ nhì sau La Habana. Tại đây, sau khi được Bí thư Tỉnh ủy tiếp đón thân tình như người nhà, một cuộc mít tinh diễn ra tại quảng trường lớn có đến 10.000 người tham dự. Ban tổ chức giới thiệu chị Ba lên phát biểu, chị chưa kịp bước lên khán đài, cả biển người nhiệt liệt hoan hô như sấm. Giây phút xúc động lặng người, chị Ba bày tỏ chân thành trước cử tọa mít tinh: "*Vinh dự này là của bà con quê hương từng đổ máu xương dưới tầm bom đạn Mỹ mà tôi hân hạnh làm đại diện. Bằng tất cả tấm lòng mình, tôi chân thành cám ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của của Chủ tịch Fidel Castro và Bí thư Tỉnh ủy Santiago, cùng các đồng chí lãnh đạo của tỉnh Santiago!*". Tiếp theo chị báo cáo mấy nét lớn về cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân miền Nam Việt Nam. Chị không quên ca ngợi Đại sứ Cuba: Raoul Vadès Vivo, vị Đại sứ đầu tiên trên thế giới đã có mặt bên cạnh Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại chiến khu. Fidel lên phát biểu hùng hồn suốt hai tiếng đồng hồ. Với khẩu

hiệu *"Tự do hay là chết!"*, ca ngợi tinh thần chiến đấu kiên cường của nhân dân miền Nam Việt Nam…; giới thiệu thành quả của nhân dân Cuba, tố cáo đế quốc Mỹ xâm lược, tỏ rõ khí phách của nhân dân Cuba quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng của mình...

Kết thúc những ngày thăm Santiago, bạn mời đoàn đến thăm tỉnh Matanzas, nơi có bãi biển Varadero rất đẹp, nước biển trong xanh, khí hậu trong lành, nhằm bồi dưỡng cho đoàn hồi phục sức khỏe để tiếp tục cuộc hành trình trở về đất nước đang khói lửa chiến tranh cách xa nửa vòng trái đất.

LÒNG NHÂN HẬU

1.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Phó Tư lệnh Nguyễn Thị Định về sống và làm việc ở Thủ đô Hà Nội. Ý thức trách nhiệm luôn nhắc nhở bà tận tâm, tận lực đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng: *Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước*; *Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa V và VI; Đại biểu Quốc hội khóa VI và VII; Ủy viên Đảng đoàn Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam;* ngoài ra bà còn đảm nhận các chức vụ: *Phó Chủ tịch Liên đoàn Phụ nữ dân chủ quốc tế, Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Cuba…*

Biết trình độ mình hạn chế, nên mặc dù đêm đêm phải trăn trở cả một gánh lo toan, cho việc làm ngày tới, bà vẫn không ngừng học hỏi, vừa làm vừa học, lấy kinh nghiệm hành xử thực tiễn làm bài học hành xử tiếp theo.

Dù ở bất kỳ vị trí nào bà vẫn mang phong thái "chị hiền", bình dị trong đời thường. Hình ảnh gần gũi chân

tình gây dấu ấn cảm hóa lòng người. từ gương mặt hiền hậu đến đôi mắt luôn ánh ra nụ cười bao dung, đến búi tóc tròn mang phong cách đặc trưng của phụ nữ Nam bộ. Mái đầu giờ đã nhuốm bạc lòa xòa những sợi tóc quăn, làm toát lên vẻ nữ tính một cách hồn nhiên dễ mến biết bao! Trừ những lúc hội họp quan trọng, hoặc những cuộc tiếp đón khách quốc tế bà mới mặc áo dài, hoặc lễ phục đoan trang lịch sự còn bình thường vẫn là bà ba đen, cổ quàng khăn rằn, chân đi dép râu giản dị! Ngoài việc ý thức về trọng trách là người đại diện cơ quan lập pháp cao nhất, người đại diện của toàn thể nhân dân, bà luôn quan tâm đến công tác của phụ nữ trong nước và quốc tế… Bà đã vượt lên trên những hạn chế của tuổi thất thập, để ruổi rong khắp miền đất nước: miền Bắc, miền Nam, miền ngược, miền xuôi, miền biển, vùng sâu, vùng xa… Đích thân bà từng dẫn đầu các đoàn kiểm tra thực hiện pháp luật (hình sự và tố tụng hình sự) ở các cơ quan chức năng từ Trung ương đến cơ sở. Nghe những câu chuyện về những số phận bất hạnh, các đối tượng oan khuất… lòng trắc ẩn không yên, bà trực tiếp gặp gỡ, trực tiếp đến tận nhiều nhà tạm giam, trại giam, đặc biệt quan tâm các phạm nhân nữ, người già yếu, người mang trọng án tử hình, chung thân. Bà ghi nhận thấu đáo những sự kiện, nỗi niềm bất hạnh của đối tượng, rồi chỉ đạo đến các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội như: Mặt trận, Phụ nữ, Thanh niên, Công đoàn, đại biểu phụ nữ và cả nhà thờ, nhà chùa, nhằm làm sáng tỏ vấn đề, giúp cho nhiều phạm

nhân tiến bộ được giảm án, được xét tha sớm, bà đã gỡ oan cho nhiều người …

Như ở tỉnh Hậu Giang, bà đã chỉ đạo xử lại một số vụ án oan sai, chẳng hạn vụ án cô Hồng Hoa từ nạn nhân thành kẻ có tội. Sau khi thẩm tra tại chỗ, bà phân tích thấu đáo, tòa án đã phải xử lại minh bạch, báo chí ngợi khen đã nêu lên trước công luận cả nước. Ở Đồng Nai, bà đã đề nghị cách chức trại trưởng, trại phó một trại giam đã từng một thời được đề cao, khen thưởng, bởi vì để xảy ra cảnh đánh đập, nhục hình phạm nhân; ngăn cản họ tiếp xúc với đoàn kiểm tra Nhà nước. Một lần khác, đến thị sát Hà Tây, bà phăng ra chuyện cán bộ quản giáo giam người trong lò gạch cũ, nóng bức, hôi hám, ngột ngạt. Khi bà bất bình phê phán, quản giáo cải chính… Bà ôn tồn khuyên bảo: *"Giáo hóa phạm nhân bằng lẽ phải, bằng tình cảm yêu thương con người; từ nay nên chấm dứt hà khắc, đày ải con người."*

Một lần đi tỉnh lẻ, bà ngủ qua đêm ở nhà cơ sở trên bộ ván mộc. Cô Phương Minh[1] trải thêm tấm chăn sợ bà lạnh lưng, bà ngăn lại bảo: *"Cô nằm vầy cho mát. Hồi ở rừng nằm trên tre nứa đâu được như vầy."* Đêm ấy trời mưa tầm tã. Cô Phương Minh giật mình thức dậy bỗng thấy mình được đắp thêm tấm chăn, nhìn lại cô thấy bà ràn rụa nước mắt. Hỏi ra bà ngậm ngùi kể: *"Thường*

1. Phương Minh: nguyên Thư ký riêng của bà Nguyễn Thị Định; nguyên Tổng Biên tập báo Phụ Nữ Việt Nam.

những đêm mưa cô hay chạnh lòng! Bề ngoài người ta nhìn cô chức tước cao, được ngợi ca, được đãi ngộ bổng lộc, họ dễ so bì, tưởng cô là người hạnh phúc. Nhưng họ có biết đâu cô hay khóc thầm như đêm nay. Đời người đàn bà mất chồng, có một đứa con cũng theo cha luôn! Làm sao mà không chạnh lòng trước tuổi già cô đơn! Nhưng mà than thân thì cũng chỉ thêm buồn lòng. Tốt hơn nên quên nỗi mình thì đảm đương trọng trách mới chu toàn."

Không sao kể hết những cuộc hành trình giải oan, đến nỗi dân gian đồn đại là Chị Ba - Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Định ***như Bao Công thời nay!*** Chị đi thăm nơi nào là đông đảo những người oan ức tìm đến giãi bày, cầu cứu *Chị Ba - Bao Công,* kể cả những lúc ngoài giờ làm việc, bà ở nhà riêng hoặc buổi trưa buổi tối, bà con xa gần cũng tìm đến. Chị tiếp đón ân cần, hỏi han cặn kẽ, rồi đích thân đi điều tra, khảo sát, giải quyết thấu tình đạt lý. Nhiều bà con ở xa về tới Thủ đô Hà Nội hết sạch tiền, bà lấy tiền túi giúp họ trang trải chi phí trong sinh hoạt và lúc trở về. Thường khi tiếp chuyện bà con kể khổ kể oan, chị vạch đường chỉ lối cho họ đi gõ cửa. Nhiều hôm đến 12 giờ, một giờ trưa, để cơm dọn ra chờ nguội lạnh. Cô Kim Hoa và các đồng chí phục vụ chăm sóc sức khỏe cho chị than phiền: "Cô Ba cứ luôn như thế này thì sẽ ảnh hưởng sức khỏe, mấy con bị phê bình!" Bà nhận "khuyết điểm" rồi ôn tồn: *"Các cháu nên thông cảm với bà con, họ từ xa đến đây. Bà con đã đi gõ nhiều cửa, cùng đường lắm mới đến đây gặp cô, không phải để van xin một*

sự ban phát nào mà có những điều bức bách lắm và hy vọng ở lẽ phải, ở chế độ hòng giúp họ vượt qua khó khăn. Vậy làm sao cô có thể không tiếp được." Và bà luôn căn dặn mọi người không được có thái độ khiếm nhã, hách dịch với dân, phải đối đãi ân cần lễ độ. Rồi cứ thế. Đơn, thư khiếu nại, khiếu tố năm nào cũng gửi đến hằng trăm nhờ bà giải quyết…

Bà là hiện thân của đức hy sinh, lòng nhân ái thương người, người cán bộ yêu dân hơn chính bản thân mình. Vốn là người tính cách năng động, linh hoạt, nhạy bén trong ứng xử từ thời bom đạn chiến trường, nên đến khi hòa bình về sống và làm việc ở Thủ đô, bà càng dốc cả tâm huyết, và trách nhiệm với dân với nước. Bà thường đi sâu đi sát cuộc sống thực tế trên bình diện rộng, góp phần hóa giải cho nhiều số phận oan khúc, phi lý, trả lại cho họ cuộc sống yên vui. Mặt khác bà còn rút ra những kinh nghiệm thực tiễn, đề đạt với các cơ quan ban ngành chức năng biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo việc dân, việc nước. Đã đệ trình lên Quốc hội góp phần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bộ luật hình sự bằng một bản lĩnh chính trị vững vàng đã kinh qua từ cuộc chiến.

2.

Cuối năm 1983, bà sang chữa bệnh ở Liên Xô (cũ), vì phải mổ khối u ở cổ. Bấy giờ chị Phương Minh đang học tập ở Mátxcơva. Bệnh viện ở trong cánh rừng

bạch dương, cách xa thành phố trên 40km, không cho người ngoài vào thăm thường xuyên. Cho nên hàng tuần Phương Minh mới được vào thăm cô Ba một lần. Cái nỗi buồn tha hương mới khắc khoải làm sao nên khi nhìn thấy cô cháu gái từng bên cạnh giúp mình vừa xuống xe ôtô buýt là chị đã ràn rụa nước mắt reo lên vui mừng: *"Cô mong cháu quá trời! Một tuần rồi không được nói tiếng Việt, không được gặp người Việt Nam, nhớ quá! Làm sao cho nhanh để về Hà Nội; ở nhà còn bao nhiêu công việc!"*

Trời thu Mátxcơva se lạnh. Hai cô cháu dắt tay đi bên nhau trong rừng bạch dương Nga xa lạ mà thơ mộng. Biết ca phẫu thuật cực kỳ nguy hiểm, chị luôn căn dặn Phương Minh: *"Nếu cô có mệnh hệ nào, cháu cố gắng đưa cô về Việt Nam. Ở quê hương còn có các cháu, anh em, bạn bè, đồng chí… khóc cô, chứ ở đây đất khách quê người, con cái không có, lấy ai mà khóc!"*. Nhìn gương mặt cô Ba đượm buồn và đầy âu lo, Phương Minh ứa nước mắt, một người phụ nữ nhân hậu, đức độ như cô Ba mà phải mất chồng, mất đứa con duy nhất!... Cô Ba Định là người phụ nữ thật đặc biệt. Đặc biệt không chỉ ở sự nổi danh lẫy lừng, mà đặc biệt bởi tự thân con người cô có sức truyền cảm, thuyết phục mọi người bằng trái tim nhân hậu và lòng chân thành yêu mến con người của mình. Mặc dù cuộc đời sao tránh khỏi những lúc khó khăn, song phải chân thành cám ơn đời đã tạo cho Phương Minh có những năm tháng dài được sống và làm việc gần gũi bên cạnh cô Ba mà rèn luyện, học tập theo những đức tính

tốt đẹp của cô, Phương Minh cảm thấy ngày càng thêm mến yêu cô.

Khối u ở cổ của bà Ba lành tính, bà được các bác sĩ giỏi của bệnh viện trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô điều trị, ca mổ thành công và bà sớm trở về Hà Nội để tiếp tục lao vào bao công việc còn dở dang.

Phải đảm nhận nhiều trọng trách đối với Nhà nước và đoàn thể, nên bà chưa kịp thực hiện ý nguyện trở về thăm lại những nơi mà ngày xưa bà con từng chết sống cưu mang che chở cho mình. Đó cũng là nỗi niềm đau đáu của bà!...

3.

Sau ngày bế mạc Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ 7, bà Trương Mỹ Hoa kể lại: *"Trong giờ phút "giao ca thế hệ", cô Ba đã khóc. Tôi hiểu những giọt nước mắt của cô là sự hài lòng, cảm thông, hiểu biết và tin yêu của một người mẹ, người chị khi giao cho con em mình trọng trách… Và cũng chính lúc ấy tôi hiểu rằng mình phải cố gắng nhiều hơn nữa để đáp lại sự kỳ vọng của cô… Lòng nhân hậu của cô Ba đã thuyết phục được mọi người. Tôi nhớ có lần, một đoàn khách nước ngoài sang thăm Việt Nam, sau khi gặp cô, họ đã phát biểu: "Bây giờ thì chúng tôi đã hiểu cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam chẳng qua để tự bảo vệ chứ Việt Nam hoàn toàn không muốn*

có chiến tranh. Hỏi họ vì sao lại nghĩ như vậy? Họ chỉ vào cô Ba bảo rằng: Tôi nghe tiếng bà ấy là một vị tướng, nghĩ rằng bà ấy dễ sợ lắm… nhưng không ngờ bà ấy lại dịu dàng xinh đẹp và nhân hậu như thế kia…"[1].

Bà Ba rời cơ quan trở về miền Nam, chuẩn bị nghỉ hưu. Hôm ấy trong tiết trời buốt giá, bà thức dậy rất sớm, lặng lẽ bước ra xe, với trên vai, một bên là bọc hài cốt của đứa con trai, một bên là bọc hài cốt của đứa con trai của một đồng chí mình - đúng ra là hũ tro hài cốt. Bà gượng vui nuốt nước mắt vào lòng giã biệt bao đồng chí, đồng sự lưu luyến tiễn đưa, gắng giữ phong độ ung dung. Bà còn hẹn với Phương Minh: "*Cô vào Thành phố Hồ Chí Minh lần này khoảng tháng 9 cô trở ra Hà Nội dự họp Hội đồng Nhà nước, sau đó tham gia một số hoạt động của Hội Phụ nữ 20-10…".*

Bà ung dung vui gượng, càng nén càng căng thẳng nên khi đến sân bay Nội Bài, hai vai lùm đùm hai bọc hài cốt khó nhọc xuống xe, bà không kềm chế nổi, khóc òa lên: "*Má tưởng hết chiến tranh, má sẽ đón con của má bằng xương, bằng thịt kia, không ngờ má đón con về với một nắm tro như thế này…!".* Trước cảnh ấy, những người trong chuyến đi đều rơi nước mắt!... Theo tiễn bà ra sân bay có cô Nguyễn Kim Hoa, người phục vụ cô Ba nhiều năm. Kim Hoa tâm tình:

---

1. Trích trong cuốn "Nhớ chị Ba Định", trg: 199-201

Kim Hoa những tưởng đâu phục vụ bà vài năm, rồi sẽ tìm đường "bay nhảy"; nhưng vì yêu mến bà, cô đã ở bên bà đến chín năm. Lo cơm nước cho bà năm trước năm sau thì bà khuyên nên đi học lớp đại học ban đêm. Bà đã thu xếp công việc để Hoa có thì giờ ôn thi. Bà bảo: *"Buổi chiều, cháu nấu cơm, làm thức ăn xong mà cô bận việc không về kịp thì cứ để đó mà đi học. Khi cô về sẽ tự dọn ăn lấy."* Lắm khi hội họp bà về trễ, thức ăn nguội, bà tự hâm nóng lại. Bao lần như thế, Hoa lấy làm ái ngại, nhưng bà lại động viên. Lần ấy Hoa thi thiếu điểm, mặt buồn hiu. Bà thông cảm, hỏi: "*Sao? Thi rớt rồi hả? Thôi đừng buồn nữa. Thi thì có rớt, có đậu, lần sau thi lại; ôn tập cho kỹ thì chắc thế nào cũng đậu.*" Bà an ủi nhẹ nhàng khích lệ nhờ vậy mà lần sau Hoa thi đỗ. Bà có chiếc máy may cũ mang từ trong Nam ra. Lúc rảnh rỗi bà dạy cho Hoa cách cắt áo quần, dạy đạp máy, chỉ bảo rất ngọt ngào: *"Con gái phải biết may vá, thêu thùa, nấu nướng, làm bánh trái cháu ạ!"*. Khi Hoa có người yêu là bộ đội, bà đã về tận Hải Hưng, quê anh ấy để thẩm tra. Bà trở về vui vẻ bảo: "Được!". Nhưng lại dặn: *"Tuổi 19, yêu được rồi. Hồi cô có chồng cũng ở tuổi 19; nhưng hãy khoan cưới, hãy nghĩ đến sự nghiệp. Phải gắng mà học hành để sau có được cái nghề cho chắc chắn. Ra đời đỡ khổ…"*. Vài năm sau Hoa lấy chồng, bà cho chiếc máy may ấy bảo để làm vốn. Bà rất thương quý lính, có lẽ vì là tướng cho nên khi chồng Hoa về thăm, bà đều có quà cho đơn vị. Cũng có bao nhiêu đâu. Vì là

của riêng bà chứ không khi nào bà lấy của chung. Đời mình được bà chăm sóc, hạnh phúc lớn, Hoa nghĩ mà thương bà. Ngày Chủ nhật trong khi mọi người về với cuộc sống gia đình êm ấm, thì bà Ba một mình lên nghĩa trang thăm mộ con. Ban đầu ở nghĩa trang Văn Điển, sau theo quy chế phải cải táng lên Sơn Tây khá xa! Hoa chạnh lòng thường hay thủ thỉ với chồng: Thời gian bên cạnh phục vụ cô Ba, em đã tốt nghiệp chương trình đại học Văn, Sử, Địa. Không bao giờ quên ơn cô đã lo xa cho bước đường tương lai của mình… Nhưng quý giá hơn là em đã nhận được ở cô bao nhiêu điều hay ý đẹp, đã học được ở cô đức tính cần cù siêng năng, làm việc quên mình, hơn nữa là những lời bảo ban dạy dỗ chăm sóc nhiều hơn là em phục vụ cô. Em nghĩ dẫu bà nội, bà ngoại của mình cũng không có điều kiện dạy dỗ lo toan cho cháu chu đáo như cô Ba vậy! Cô đã truyền thụ cho em lòng yêu thương đất nước, lòng tự hào dân tộc và lòng thủy chung trọn đời với lý tưởng mình đã chọn. Những năm sống bên cô là những năm hạnh phúc nhất đời. Hạnh phúc không chỉ là giới hạn ở tình thương yêu cô đã dành cho em mà điều lớn lao hơn nhiều là những cảm nhận và tiếp thu ở cô một tấm lòng thương người bao la, một tâm hồn phóng khoáng luôn luôn quan tâm đến mọi người, không phải với thái độ ban ơn của bề trên, mà là sự quý trọng thực tâm rất tự nhiên…

4.

Về đến Thành phố Hồ Chí Minh, về lại ngôi nhà bà đã ở từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, do bộ đội Sư đoàn 7 "tặng chiến lợi phẩm" cho Phó Tư lệnh Miền thời quân quản. Đây là một biệt thự nhỏ ở đường Pasteur khá thanh tĩnh, có khuôn viên hoa kiểng rộng thoáng mát. Ngôi nhà này được vợ chồng cô cháu gái Nguyễn Thị Mẫn trông coi, trong thời gian cô Ba ra làm việc ở Hà Nội.

Bắt đầu có nơi an cư, chị Ba đã lập lư hương và di ảnh chồng Nguyễn Văn Bích thờ cùng bàn thờ song thân, hằng năm vào ngày 12 tháng 7 (1942) bà cúng giỗ ông. Sau đó bà thu xếp công việc thân hành về xã Đại Điền - Thạnh Phú - Bến Tre, rước bà mẹ chồng trên bảy mươi tuổi đang đùm bọc ba cháu nội nhỏ, con của liệt sĩ là người em thứ Năm của Hai Trí (người chồng sau), về nhà nuôi dưỡng. Mẹ nó bỏ con cho bà nội lên ở trên Định Quán. Vốn lòng nhân hậu bao dung, cám cảnh mấy cháu nhỏ đã mồ côi cha giờ lại thiếu vắng tình mẹ, chị nhờ người lên Định Quán rước cô em dâu về cho gia đình đoàn tụ yên vui. Thật hy hữu! Chị Ba Định - nàng dâu cao niên chăm sóc mẹ chồng già rất mực hiền thảo, từ tấm áo cái khăn, cho đến trầu cau bánh trái chu toàn; giữa mẹ chồng nàng dâu càng yêu thương nhau thắm thiết khiến người ngoài nhìn vào phải tấm tắc ngợi khen. Sau khi về hưu, bà cùng người chồng sau là ông Nguyễn Hữu Trí

tình chồng vợ nghĩa tình trọn đạo. Hai Trí từng "có tình ý" cùng cô Út Nhì thời con gái ở quê nhà. Nhưng cô Út Nhì hoạt động cách mạng cùng anh Ba Chẩn, gần gũi với Nguyễn Văn Bích. Vả lại cương vị công tác của Ba Định ngày càng đa mang trọng trách. Khi Ba Bích hy sinh ngoài Côn Đảo. Hai người tác hợp… Tiếng là chồng vợ nhưng sống chung nhau năm khi mười họa. Bà bận công tác lu bù trên Khu rồi lên Miền rồi ra Thủ đô. Còn ông công tác ngành hậu cần Khu 8, sau là cán bộ tổ chức Trung ương Cục. Lâu lâu ông mang quà đi thăm vợ nhiều nơi, nơi nào cũng chầu chực cả ngày trời ngoài trạm trực. Chuyện này đến nỗi thành "giai thoại" dân gian truyền miệng. Người đời tưởng ông buồn, nhưng trái lại ông vui, bảo là: tiếng gọi của tình yêu!...

Những ngày hòa bình, đôi lần bà ra Côn Đảo tìm mộ Nguyễn Văn Bích, nhưng không lần nào tìm thấy. Chắc là không duyên may! Thôi thì cũng cam như ngàn trùng xương trắng máu đào vùi chôn trong cát bụi địa ngục trần gian![1].

Sau khi nghỉ hưu, bà Ba vẫn tiếp tục đảm nhận công việc của Nhà nước giao cho nên thường trực ở Hà Nội. Năm 1988 ông Hai Trí đau bệnh, bà từ Hà Nồi về chăm sóc tận tình. Lắm lúc bà bật khóc: *"Cả cuộc đời lo việc nước, tôi chưa làm tròn nghĩa vụ một người vợ đối*

1. Về sau khi bà Ba Định qua đời, mộ Nguyễn Văn Bích đã tìm được ở tại Côn Đảo.

với anh!". Bà nghẹn ngào tự trách, tự sám hối. Trong khi ông Hai Trí vẻ mặt thanh thản, giọng rưng rưng rước lời: "*Tôi hoàn toàn cảm thông. Chẳng phải đến bây giờ mà từ những ngày chiến tranh… Chung thủy với tình yêu, tôi tự hào, có cả mẹ già nữa, vậy là tôi vô cùng mãn nguyện!...*". Ít lâu sau ông Hai Trí mãn phần, bà thu xếp tang lễ trang trọng, đưa ông về nơi an nghỉ ngàn thu ở nghĩa trang Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh…

Về lại ngôi nhà xưa, bà không cầm được nước mắt khi đặt hũ tro hài cốt con trai Nguyễn Văn On lên bàn thờ của ông bà cùng bên lư hương và di ảnh cha nó: Nguyễn Văn Bích. Khói hương sum họp những linh hồn trong không gian điện thờ, cuồn cuộn xoáy trắng quấn quýt mái đầu bạc trắng! Bà Ba sùi sụt thổn thức cảm nhận linh hồn hai cha con thời sinh ly phiêu bạt tha phương, nay tử biệt thành tro hài cốt về sum họp một nhà[1].

Từ Hà Nội về, lu bu nhiều việc, bà vẫn không quên ra ngôi nhà ở Thảo Điền viếng thăm bà mẹ chồng và ngậm ngùi thắp nén nhang tưởng niệm vong linh Nguyễn Hữu Trí - tình chồng vợ bao năm trời gắn bó giờ cứ mãi vấn vương!…

---

1. Về sau khi bà từ trần, hũ tro của con trai duy nhất được an táng theo mẹ tại nghĩa trang Thành phố Hồ Chí Minh. Oái oăm thay khi sống thì sinh ly, đến chết mới được ấm áp trong lòng mẹ chung một nấm mồ!

DƯ ÂM

1.

Con sông Giồng Trôm là phụ lưu của sông Hàm Luông, con nước thủy triều lên bồn chồn vỗ sóng Lương Hòa, lấp lánh hình ảnh cô Út Nhì tuổi thơ từng gội tóc, rồi lớn lên từng bước những bước đi đầu tiên trên con đường trường kỳ kháng chiến.

Ôi! Đêm nay thu sang buồn biệt ly! Tiếng sóng réo rắt như đang lan truyền âm hưởng buồn đến mọi dòng sông Cửu Long Giang chao chát muôn nỗi tiếc thương người con gái hiền đức, một thời in bóng dáng xuân xanh! Hồn quê hằng vấn vương nơi nhau rún sinh thành!

Trong bóng bần gie bầy đom đóm chớp những giọt sáng lập lòe nước mắt. Những bông bần rụng nhụy hình kim gút trắng tinh đang ngổn ngang trên váng phù sa trôi lình bình vào bến nước. Bên bờ hữu ngạn con rạch Ba Vông, trong khu vườn cây trái trù phú, một ngôi nhà lá cột kê cất trên nền gạch cũ rêu phong, loang lổ còn lưu vết tích bom đạn của hai cuộc chiến tranh. Ngôi nhà ba gian theo kiểu dáng cổ truyền, gian giữa là tủ thờ nhiều

lư hương và hai ảnh song thân của Út Nhì đã ngả màu nâu gỗ. Trong ngôi nhà xưa này Út Nhì cất tiếng khóc chào đời. Những tưởng hài nhi không hiện diện cõi trần ai! Ông bà sinh đến mười người con, năm trai, năm gái. Út Định là út chót, thường gọi là Út Nhì. Má sinh nhiều, phần lớn tuổi, chuyển bụng cả ngày mà con không chịu ra. Bà mụ tính móc đầu kéo ra, bỏ con cứu mẹ. Nhưng tía không cho, bảo: "Cứ để tới giờ nó khắc ra!". Chừng sinh ra hình vóc nhỏ xíu, èo uột, Út Nhì được cả nhà nâng niu, chăm sóc…

Cô Út Nhì - một sinh linh "*nhỏ xíu èo uột*", sau này đã trở thành một tinh anh hiền tài đức độ, như phép mầu: tròn đầy thể hình, tròn đầy phẩm hạnh, tròn đầy nhân cách Chị Ba, Bà Ba… Nữ tướng Anh hùng Nguyễn Thị Định. Với đôi mắt dài trong sáng, dưới đôi mày đậm hơi xếch cương nghị, đúng là đôi mắt đốt cháy quân thù! Song với dân thì hồn hậu mến yêu sâu sắc, và như tự bao giờ lòng dân từng dang rộng thay*"hầm bí mật"* cưu mang… Trước vận nước lâm nguy, sinh linh "nhỏ xíu èo uột" lớn nhanh tựa Phù Đổng lập kỳ tích Đồng khởi, chỉ huy hằng vạn quân tóc dài lâm trận, được Bác Hồ tôn vinh: Cả thế giới chỉ có nước ta mới có vị tướng quân gái như vậy! Quả thật là kỳ diệu vượt lên huyền thoại.

Nhân cách Nguyễn Thị Định - Nữ Tướng - Chị Hiền, có ảnh hưởng sâu rộng trong phong trào du kích chiến tranh, xuất hiện cụm từ "*lính Bà Định*" lan truyền

từ thôn quê đến thành thị, thu hút nam nữ thanh niên sinh viên học sinh hăng hái ra chiến khu "làm lính Bà Định". Hoạt động của bà đã làm cho giặc thù phải khiếp sợ, chúng treo giá rất cao sát hại bà. Oái oăm thay, giá càng cao, uy tín bà càng lớn, thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp thanh niên gái trai ra chiến khu làm lính Bà Định. Đặc biệt xuất hiện đội ngũ nữ anh hùng như lúa đồng mùa trước gọi mùa sau. Như là các chị em: Lê Thị Hồng Gấm, Tạ Thị Kiều, Đoàn Thị E, Lê Thị Thanh Vân, Út Tịch, Tô Thị Quỳnh, Can Lịch, Nguyễn Thị Hạnh, Mai Thị Non, Nguyễn Thị Lài, Nguyễn Thị Phúc… Trong các lần Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn Miền, bà Ba là "linh hồn" của Đại hội; chị em nữ anh hùng quấn quýt bên cô Ba như mẹ hiền, chị hiền. Danh hiệu ấy đâu chỉ là ngôn từ. Thực tế trong bồng hành trang của bà cũng thể hiện tình cảm "chị hiền". Đó là kim chỉ để có thể vá áo cho chiến sĩ mọi lúc. Đó là miếng sừng tê giác để kịp thời cấp cứu rắn cắn, hoặc kịp thời viên thuốc, hộp sữa, bọc đường… cho những chiến sĩ lên cơn sốt rét… Lắm khi bà băng rừng lội suối đi thăm và chăm sóc các đơn vị bộ đội và thanh niên xung phong; luôn quan tâm dặn dò các đơn vị hậu cần phải lo cung cấp đầy đủ gạo, đường, sữa, chăn màn cho các đơn vị… ; đặc biệt ưu tiên cho các đơn vị từ Bắc mới vào và chăm sóc anh em ốm đau. Những người con của đất tổ Thăng Long, đồng bằng sông Hồng, sông Mã, miền núi sông Đà, sông Lô… vừa vượt Trường Sơn vào chiến trường, sốt rét còn bám theo, đã vô cùng

cảm kích tấm lòng thương yêu chăm sóc của vị Nữ tướng Phó Tư lệnh Miền giản dị như người mẹ, người chị. Hiếm có vị Nữ tướng Phó Tư Lệnh nào mà đi đến đâu là mọi người vây quanh, trò chuyện tâm tình và lắm khi ngồi vá áo cho chiến sĩ gần gũi như trong gia đình như vậy.

2.

Giai điệu dòng sông ngân nga khúc Anh hùng ca vị Nữ tướng - Chị hiền Nguyễn Thị Định triền miên dư âm… Nỗi niềm tâm sự của bà từng vương vấn trong lòng người thương, người thân, những đồng sự đang đảm trách chức quyền…

Hằng sống trong lòng người, tâm tư của bà là những gì mà bà đã nói lên từ gan ruột: "*Chiến tranh đã đi qua, nhưng hậu quả còn để lại nặng nề. Những ngày bom đạn, tôi đã cùng các đồng chí, các em đi chiến đấu. Sau ngày toàn thắng, được Đảng phân công về làm công tác thương binh - xã hội, tôi rất mừng vì có dịp được chăm sóc anh em, góp phần vào công cuộc đền ơn đáp nghĩa. Tôi những mong phục vụ lâu dài trong ngành và chỉ cần làm tốt một Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội. Nhưng Đảng và Nhà nước phân công tôi đi làm việc khác. Dù vậy, tôi không bao giờ xao lãng sự nghiệp lớn lao này.*" Rồi mọi người lại thấy bà với thường phục áo bà ba, khăn rằn quấn cổ, chân dép râu đi thăm những vùng kháng chiến cũ, đi thăm những trại mồ côi, những trại nuôi dưỡng

thương binh, những gia đình thương binh liệt sĩ… Sau mỗi chuyến đi trở về, cô Mẫn, y sĩ Thu cùng mọi người tỏ ra lo lắng về sức khỏe của bà.

Tại hội nghị triển khai nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ 7, cử tọa phụ nữ cả nước vẫn không quên lời bà Ba tâm sự: "*Nếu tôi có ra đi, Nhà Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam không xong, chắc tôi không nhắm mắt!*". Đó chính là điều mà bà Ba ấp ủ từ bao lâu. Bà thường nói: "*Phải có một nơi kể lại rành rẽ cho con cháu đời sau hiểu biết những thế hệ phụ nữ đi trước đã sống ra sao, đã làm việc, cống hiến cho quê hương đất nước như thế nào. Phải có một trung tâm sinh hoạt văn hóa, chính trị lớn cho phụ nữ cả nước.*". Bà Ba là người đỡ đầu cho công trình Nhà Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam từ năm 1985. Không chỉ đích thân bà Ba đi vận động quyên góp kinh phí mà còn sưu tập hiện vật, hình ảnh từ khắp nơi đem về trưng bày. Nhà Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam đã được xây dựng tại số 36 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội rất kịp thời…

Ông Bảy Khánh nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre - một cán bộ lãnh đạo thân thiết với bà, nhận xét: Đó là "*Một người phụ nữ rất Nam bộ, trong sạch và vô cùng đa cảm*". Ông kể tiếp: "*Trước một cảnh thương tâm hay khi thấy những đứa trẻ lang thang ngủ ngoài đường là cô Ba rưng rưng nước mắt*". Nhiều khi đang đêm cô tìm đến nhà tôi chỉ để tâm sự một điều: "*Dân mình còn khổ quá, nhiều đứa trẻ bơ vơ quá!*". Rồi cô nói thêm với giọng ưu

tư: "*Chiến tranh đã qua đi, nhưng nỗi khổ của người dân chưa hẳn đã qua! Lâu nay khi viết về chiến tranh, chúng ta chỉ nói được những tổn thất về vật chất, nhưng ít ai nói được những tổn thất còn lớn hơn vật chất là nỗi đau mất mát của người mẹ, người vợ, những người dân bình thường! Gần như Nhà nước và cả xã hội chỉ mới chú ý đến gia đình các anh hùng liệt sĩ. Trong khi số đông hơn chưa được chăm sóc đúng mức, đó là những gia đình của những chiến sĩ bình thường.*" Ông Bảy Khánh cho biết thêm: Cách đây một tuần cô Ba có gặp tôi. Có lẽ lúc đó cô linh cảm được chuyện mình ra đi. Con chim sắp chết thì tiếng hót hay, con người sắp chết thì lời nói thật. Cô Ba nói: "*Tôi thấy đau xót vì nạn tiêu cực và tham nhũng còn quá nhiều. Tôi đã cố gắng đấu tranh nhiều trong Trung ương, trong Quốc hội, nhưng rất tiếc là kết quả chưa nhiều!...*". Theo cô Ba: "*Chính nạn tham nhũng, tiêu cực đã làm tăng thêm những bất công trong xã hội…*". Kể lại những mẩu thoại không vui của người cộng sự gần gũi với mình từ những ngày đầu cách mạng, ông Bảy Khánh bày tỏ nỗi lòng: "Suốt cuộc đời cô Ba Định toàn vượt lên nỗi đau buồn mất mát, là vợ của liệt sĩ, là mẹ của liệt sĩ, thật kiên cường mới giữ vững phong độ tận tụy với cương vị mình đảm trách! Cho đến cuối đời, cô cũng vẫn đeo đẳng chuyện buồn nỗi lo vì dân vì nước. Thật đáng buồn cho cô không được đền bù niềm vui riêng nào cho bản thân! Nếu vui của cô là niềm vui chung miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất nước nhà. Có thể "an ủi"

là niềm vui làm tròn bổn phận con người và nghĩa vụ công dân…".

Chị Dung, cháu ruột cô Ba Định kể lại: Trước khi mất vài ngày, cô Ba nói: Mùng 2-9 năm nay cô sẽ rủ một số bạn bè đồng chí cũ về lại Mỏ Cày, Ba Tri, Thạnh Phú… gặp lại những chị em thuở nào đã từng đi bắt nghêu, bắt sò nuôi mình; để thăm hỏi và tạ ơn, tạ lỗi!... Tiếc thay bà chưa kịp thực hiện nguyện vọng nhân hậu cuối cùng của đời mình!

Hãy nghe tiếp những người từng kề cận cô Ba từ thời chiến khu cũng như thời bình như chị Võ Thị Thắng, chị Đặng Tố Ngân, y sĩ Kiều Thu và cô Nguyễn Thị Mẫn: Những ngày cuối cùng của cô Ba ở phía Nam vẫn là những ngày đầy ắp công việc, chủ yếu dành cho phụ nữ. Trong đợt công tác kiểm tra bầu cử Quốc hội, mặc dù được phân công đi hai tỉnh, nhưng cô Ba đã đi 6 tỉnh miền Trung như: Quảng Ngãi, Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận. Đặc biệt Phú Yên đón cô Ba như người nhà thân yêu đi xa lâu mới trở về. Cô Ba coi Phú Yên như quê hương thứ hai, nơi mà cô đã gắn bó nhiều kỷ niệm. Năm 1946, chuyến đi ra Bắc sau cơn vượt biển đáp lên Phú Yên, cô được dân và cán bộ cưu mang nơi ăn ở rồi đưa đến thị xã Tuy Hòa, lên tàu hỏa ra Hà Nội. Khi trở về cô Ba cũng bám Phú Yên để được Tỉnh ủy bồi dưỡng kinh nghiệm, rèn luyện khả năng, trang bị mua sắm phương tiện thuyền

lưới chuyên chở vũ khí vượt biển trở về Nam bộ. Các chị xúc động nhắc nhớ trong dịp 27-7 kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ, cô Ba đã đến thăm Nhà Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ, bùi ngùi chia sẻ mất mát đau thương với những bà mẹ, người vợ của những gia đình liệt sĩ. Cô Ba bộc bạch: *"Không biết tôi sẽ theo chân Bác lúc nào, nhưng khi tôi còn sống, tôi vẫn quan tâm đến công tác hậu phương quân đội. Tôi hiểu các gia đình thương binh liệt sĩ. Với họ, sự mất mát không gì bù đắp được, vì chính tôi cũng là vợ, là mẹ của liệt sĩ."* Câu nói ấy đã làm cho những người có mặt chảy nước mắt!

Sau chuyến đi dài 6 tỉnh đã kể trên, sức khỏe xuống nhiều, cô Ba vào bệnh viện Thống Nhất rồi lại xin ra Vũng Tàu nghỉ dưỡng. Nhưng thực ra là để đi dự Đại hội của hai huyện Long Đất và Xuyên Mộc. Cô bảo: "*Không đi thì không biết được tình hình ở đó ra sao. Chị em cũng sẽ buồn về mình"*. Sáu ngày nghỉ dưỡng bệnh thì hết bốn ngày cô dành cho tham dự hai cuộc Đại hội. Lần nầy cô Ba nhận đỡ đầu cho Hội Phụ nữ từ thiện Vũng Tàu, trong sổ lưu niệm, chính tay cô ghi những dòng chữ nhắc nhở: "*Làm công tác từ thiện đừng quên chăm lo chị em nghèo khốn khó và trẻ em lam lũ thất học*"…

Những người từng sát cánh với bà từ thời chiến cực kỳ gian khổ ác liệt, kỷ niệm xưa ùa về. Bạn bè gặp nhau nhắc nhiều và rất nhiều những kỷ niệm về bà. Anh Chí Nhân - nguyên Phó Chủ tịch tỉnh Bến Tre khi theo

đoàn đi viếng quanh quan tài, nhìn nét mặt đôn hậu thân thương của chị Ba, là nước mắt anh ràn rụa không cầm được. Anh đặc biệt xúc động về chị Ba trước khi "đi xa" một tuần, có nhắn người về thăm anh, nói là: "*Trong cuộc đấu tranh gian khổ, tôi và cậu ấy có nhiều kỷ niệm sâu sắc…*". Có lẽ không riêng gì Chí Nhân mà đối với nhiều người mà bà từng gặp trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, dù là cán bộ, chiến sĩ hay với một người dân thường, bà để lại nơi họ một tình cảm nồng ấm thân thương. Chí Nhân nhớ những ngày đen tối trước đồng khởi, chị Ba (bấy giờ là Phó Bí thư Tỉnh ủy xuống huyện chỉ đạo công tác, Chí Nhân huyện ủy viên đặc trách đi cùng chị), bí mật ém trong nhà dân xã Nhơn Thạnh sát nách thị xã Bến Tre. Thường ngày được ăn cơm trắng cá tươi do chủ nhà và vợ con đi soi. Chị Ba để ý thấy bầy con nhỏ của chủ nhà ngồi khóc. Hỏi ra mới biết chúng nó chỉ ăn cháo nên đói cơm! Chị Ba lau nước mắt, bảo Chí Nhân: "*Cậu thấy không, cả nhà ăn cháo để mình ăn cơm. Chết chóc tù đày họ không sợ. Nông dân nghèo đối với cách mạng là vậy đó. Mình phải ráng làm cách mạng cho mau thắng lợi để dân có cơm no áo lành, được học hành. Cậu khéo vận động cứu tế.*". Phần mình, chị vận động cả gia đình, con cháu đều tham gia công tác như vào du kích, đi tòng quân, đi giao liên… làm gương mẫu trước cho quần chúng noi theo. Năm 1957, bọn phản động trong đạo Thiên chúa chống cộng, khủng bố đồng bào, chị phân công các đồng chí thường vụ huyện ủy Bình Đại đi công

tác quần chúng ở những vùng có cơ sở khá, còn chị thì lau lách ở những nơi khó khăn, nguy hiểm. Bao giờ chị cũng nhận những khó khăn về phần mình, nhường cái dễ cho đồng chí. Có lần chị và Chí Nhân về tại gia đình chị ở ấp Hòa Thạnh xã Lương Hòa. Bất ngờ lính tới. Cháu Chiến bảy tuổi bị bại liệt là cháu gọi chị bằng bà, không chạy kịp báo tin, vẫn bình tĩnh ngồi yên học bài, đánh vần thiệt lớn: *en-lờ-i-li-anh-hát-linh-sắc-lính.”*. Nghe lạ, Chí Nhân vạch lá nhìn ra thì thấy lính tới thật, hai chị em kịp thời lánh né. Nghĩ không biết chị Ba giáo dục cháu nhỏ cách nào mà bình tĩnh và khôn ngoan đến thế?! Năm ấy, chị Ba và các đồng chí huyện ủy Bình Đại đang họp ở xóm Yên Hào, xã Thới Thạnh, bất ngờ tên Cai Be dẫn lính đi ráp tới đầu ngõ. Anh C. liều chết lao ra cản Cai Be. Chị Ba bảo mọi người chạy tản xuống rừng, người xuống hầm bí mật. Còn chị bình tĩnh lách ngõ sau, đến nhà hương quản Đệ, tránh tại đó một ngày, một đêm an toàn. Trong những năm tháng địch khủng bố ác liệt, chị Ba vẫn xông xáo hoạt động. Chị đi đến đâu đều có mạng lưới quần chúng bảo vệ, kể cả tề xã, dân vệ. Điều khó lý giải là không phải chỉ có nông dân, những người lao động nghèo khổ được chị giác ngộ, mà cả những người tu hành, người làm việc cho địch, thanh niên học sinh, thiếu nhi cũng nghe theo chị, bảo bọc chị! Bởi chị hiểu rất sâu và đánh giá đúng từng người. Khi đã nắm chắc họ thì chị rất tin tưởng và dựa vào họ để hoạt động và phát triển phong trào. Chị làm việc không chỉ vì chức trách mà

sâu xa là từ tấm lòng lo sao cho lợi dân, ích nước, đào tạo nhân tài. Chẳng hạn từ trước đồng khởi, chị đã bảo Chí Nhân móc Võ Viết Thanh và Nghĩa là cháu của chị giao cho vận động cách mạng, rải truyền đơn; tiếp theo, gặp gỡ Đoàn Thị E, Thanh Vân và nhiều người nữa. Về sau những anh chị em này phát huy tài năng trở thành anh hùng lực lượng võ trang. Đặc biệt Võ Viết Thanh có một sáng tạo cực kỳ thông minh mà cũng rất giản dị, dân dã, đó là kỹ thuật áp trái nổ 200kg vào mạn chiến hạm Mỹ dài hơn trăm mét, rộng trên vài chục mét, trong khi nước chảy xiết và mạn tàu trơn láng. Người sáng tạo kỹ thuật ấy từ nông dân mà ra, song trí não sánh bực kỹ sư, mệnh danh "kỹ sư nhân dân". Kỹ thuật được áp dụng chiến thuật cho đơn vị Đặc công nước, từng bao phen đánh chìm chiến hạm Mỹ, kình chống với phương tiện chiến tranh hiện đại của Hoa Kỳ. Người "kỹ sư nhân dân" đó là Võ Viết Thanh, trải qua cống hiến xuất sắc được phong quân hàm cấp tướng và được tuyên dương Anh hùng các lực lượng võ trang nhân dân.

Thời đen tối bà Ba và Chí Nhân vẫn hoạt động bí mật, đọc báo chí Sài Gòn xuyên tạc hiệp nghị Genève. Bà gợi ý Chí Nhân viết báo công khai đập lại luận điệu của chúng. Anh đã viết bài "bút chiến" được bà Ba sửa chữa. Bài báo gởi lên Sài Gòn cho tờ báo có bài xuyên tạc ấy. Ít hôm sau tại thị xã Bến Tre người ta bàn tán xôn xao là bài viết quá đã. Bà và Chí Nhân xem lại thấy họ đăng nguyên văn, bà rất vui, bảo: "*Mình tuyên truyền miệng, viết báo*

chí mật là cần thiết, nhưng phải tranh thủ viết báo công khai để tuyên truyền rộng rãi có lợi hơn". Từ đó chính bà đề xuất rút Chí Nhân về tòa soạn báo "*Chiến Thắng"*, tờ báo của tỉnh lúc mới nổ ra đồng khởi. Sau đồng khởi bà Ba đắc cử Bí thư Tỉnh ủy, chỉ đạo tiếp đồng khởi đợt hai toàn tỉnh thắng lợi vang dội, rồi được rút lên Khu. Chí Nhân đi học trên "R", gặp lại bà Ba, bà vừa trách vừa động viên: *"Bà con quê hương sau đồng khởi chiến đấu rất quyết liệt, sao cậu không viết bài tìm cách gởi ra Bắc để cho các đồng chí tập kết và đồng bào được biết?"*. Được chị Ba gợi ý, Chí Nhân nghiền ngẫm viết bài *"Lá thư Bến Tre"*, đăng trong tập: *"Những bức thư từ tuyến đầu Tổ quốc*" và được phát liên tục trên đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Nhà thơ Tố Hữu dựa vào đó làm bài thơ *"Lá thư Bến Tre*" đầy xúc động, có đoạn:

"*Quê ta sóng dậy tiếng chèo ghe*

Ghe đưa trăm xác đi đòi mạng

Rầm rập ngày đêm lên Bến Tre…"

Về những nỗi niềm tâm sự của bà Ba sống trong lòng bà con, đồng chí thì nhiều lắm! Người gần gũi từng kề vai sát cánh sinh tử với bà nữa là Ba Đào[1]. Anh nhớ lại trong một buổi tâm sự cuối cùng hôm 10-8 năm này, chị Ba ân cần dặn bảo thật tình cảm: *"Nếu đến ngày 30-8 mà*

1. Lê Minh Đào – nguyên Chủ tịch tỉnh Bến Tre – người cùng sát cánh với chị Ba trong những ngày đồng khởi.

các anh ở Hà Nội không kêu chị ra dự lễ 02-9 thì chị em mình sẽ về tỉnh, thăm lại bà con ở vùng quê. Cậu hãy phụ nhớ với chị về những bà con đã từng đùm bọc chở che chị em mình, xem ai còn ai mất. Chị dự định kỳ này phải đến tận nhà, thăm từng người, đừng bảo anh em mời bà con về xã, về huyện hay về tỉnh cho mình thăm, như vậy mất hết ý nghĩa. Hiện sức khỏe của chị xuống nhiều, nhưng chị có thể ngồi xuồng máy trong vài giờ, ngồi xe ôm được vài chục phút…". Ba Đào xúc động hứa với chị: *"Chỉ cần chị về được quê, tụi em sẽ lo tất cả, kể cả quà để biếu bà con; chị hãy yên lòng."*

Khi từ ở Vũng Tàu trở về Sài Gòn, bà còn gọi điện cho Ba Đào nhắc lại chuyện dự định về thăm bà con từng cưu mang đùm bọc mình. Vậy mà… Bỗng nửa đêm ngày 26-8-1992 bác sĩ Thúy Ba gọi điện cho Ba Đào báo một tin sét đánh: *"Chị Ba mình mất rồi! Vào lúc 11 giờ kém 10 phút!"*. Ba Đào choáng váng, điếng người. Vì mới cách đây ít hôm, khi anh cúng cơm cho vợ, chị Ba đã đến và ở lại với cha con anh tới suốt ba giờ liền. Chị chỉ vẽ cho các cháu xếp đặt bàn thờ, cả đến nhà bếp nhà tắm chị cũng quan tâm, y như người chị hiền đối với một đứa em trai chị từng dìu dắt, tin cậy từ ngày nào. Tình thương người của chị thật bao la, chị thường có cách xử sự sâu sắc, luôn luôn trân trọng mọi người, vẹn tròn tình nghĩa. Và Ba Đào cứ băn khoăn ân hận mãi vì không tổ chức kịp cho chị Ba về thăm lại những bà con thân yêu đã từng cưu mang chị và bao nhiêu anh em cán bộ khác…

Đây là những dòng của Ba Đào bày tỏ niềm thương tiếc đối với vị thủ trưởng của mình:

"Chị Ba ra đi, một cánh chim đầu đàn của đàn chim rừng dừa quê hương, đã từng sải cánh trên dải đất ba cù lao bay cao, bay xa trên khắp miền đất nước! Ôi! Từ nay cánh chim đã ngừng bay!...".

3.

Vào lúc *22 giờ 50 phút ngày 26 tháng 8 năm 1992* Út Nhì Nguyễn Thị Định - Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước siêu thăng vào cõi vĩnh hằng với trang phục áo dài trắng quần trắng giản dị trong sáng như tấm lòng yêu nước, thương dân, quên mình vì nghiệp lớn Độc lập Tự do, Thống nhất nước nhà của chị.

Sau khi dự Đại hội của hai huyện Long Đất và Xuyên Mộc (Vũng Tàu), bà yên lòng vì thực hiện được ý định và chị em ở đấy hài lòng được cô Ba về dự cùng vui với hiệu quả công tác phụ nữ. Bà trở về Thành phố Hồ Chí Minh, sức khỏe không đến đỗi vào bệnh viện, bà về thẳng nhà. Được hai hôm, tối hôm ấy bà ngồi xem phim truyền hình với vợ chồng Mười Mẫn, nói chuyện bình thường, lát sau bà kêu mệt vô giường nằm. Biết cô bệnh tim, Mẫn nói với cô để điện báo bác sĩ đến. Cô Ba bảo: "*Thôi, đêm hôm cực khổ phiền anh em*". Nhưng Mẫn vẫn điện cho bác sĩ Quế - Phó Giám đốc bệnh viện Thống nhất từng đến nhà theo dõi sức khỏe của bà. Đồng thời Mẫn điện thông báo cho

các anh chị gần gũi thân thiết với cô Ba. Bác sĩ Quế đến ngay và những người thân thiết gần gũi cũng đã tới. Bác sĩ thực hiện những động tác cấp cứu, nhưng không còn kịp, bà lịm dần rồi ra đi một cách nhẹ nhàng…

Bà ra đi thanh thản nhẹ nhàng, tuy nhiên nỗi niềm lo toan đâu hẳn đã nhẹ! Bà thực sự vẫn hằng sống với tấm lòng chị hiền, đức hạnh trong muôn vạn trái tim những người đang sống. Và hằng sống bằng khối tâm tư mà bà từng gửi gắm trong lòng đồng chí, đồng bào với niềm tin yêu và kỳ vọng…

Tấm lòng nhân hậu mênh mông cùng bầu nhiệt huyết cống hiến từ tuổi vị thành niên thời tiền chiến cho đến trọn đời. Một cuộc đời vượt lên bao nỗi đau sinh ly, tử biệt: mất chồng, mất con; từng bị kẻ thù khảo tra tù đày! Một con người tư chất thôn quê, giản dị như chân lý, đã thắng kẻ thù hiện đại, thắng nghịch cảnh, thắng nỗi đau; đứng vững không quỵ ngã cũng đã anh hùng, huống hồ dốc cả trí lực tài năng, lập nên kỳ tích Đồng khởi Bến Tre hiển hách, mở màn một trang mới huy hoàng cho cuộc chiến tranh nhân dân phát triển lên đỉnh cao, dẫn đến ngày toàn thắng.

Sông Giồng Trôm cuồn cuộn sóng đêm thu oàm oạp vỗ bờ Lương Hòa, dư âm biển Đông, dư âm sông Cửu Long, dư âm sông Hồng, sông Hát, sông Mã, sông Lô… dư âm không gian Hội trường Thống Nhất cuồn cuộn sóng mênh mông tề tựu cả một biển người.

Ôi! Thương tiếc thay! Công trình biết bao dự định của bà Ba "*Bao Công thời nay*" còn đang dang dở!... Bà còn hẹn với Phương Minh: "*Cô vào thành phố Hồ Chí Minh lần này khoảng ngày 05-9 cô trở ra Hà Nội dự họp Hội đồng Nhà nước, sau đó tham gia một số hoạt động của Hội Phụ nữ ngày 20-10…*" Vậy mà ngày diễn ra kỳ họp quan trọng ấy buồn thay thiếu vắng bà!... Công lý cùng bao thân phận oan khúc đang chờ mong được giải oan mà bao năm bà lặn lội khắp miền đất nước, tích lũy bao sự tình trắc ẩn, tận tâm điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bộ luật hình sự và tố tụng hình sự. Văn bản đã hoàn thành, Bà đã đệ trình lên Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 2, chờ kỳ họp tới sẽ thông qua, nhưng vô cùng tiếc thay không kịp rồi!… Kỳ vọng dư âm những điều chân lý, chân thành từ trái tim nhân hậu của bà sẽ lan tỏa đến hàng triệu triệu trái tim thế hệ sau sẽ kế tục sự nghiệp bà...

Công đức, phẩm hạnh bà được thể hiện qua hình ảnh cả một biển người khắp các tỉnh thành đổ dồn về Hội trường Thống Nhất kính viếng lễ tang bà. Ngoài những đoàn đại biểu của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể… còn nhiều đoàn Đại biểu và nhân dân phía Bắc, phía Nam kể sao xiết lớp lớp dân thường từ các xóm ấp, làng quê xa xôi, hẻo lánh, của các tỉnh Bến Tre, Long An, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu… lặn lội đi xuồng ghe, đi xe đò, xe ôm… về kịp thắp nén nhang vĩnh biệt bà Ba, cô Ba.

Dòng người như vô tận... Có người đã gặp bà, nghe bà nói chuyện, nhưng phần đông họ chỉ biết bà qua sách báo, truyền hình, hoặc chỉ nghe danh, nhưng tất cả đều có chung một tấm lòng ngưỡng mộ, yêu kính bà thanh liêm chính trực như *Bao Công Việt Nam* thời nay. Cùng đi trong dòng người, nhiều người cảm kích khi thấy một ni cô trong trang phục màu lam đang ghi những câu thơ nói lên nỗi lòng mình vào sổ tang mà nước mắt rơi nhòe trên trang giấy trắng. Hay một bà lão run run tay gậy đang được đứa cháu dắt bà lên bậc thềm, vừa đi vừa tuôn nước mắt trên từng bước đi. Trước cảnh ấy, hằng bao nhiêu giọt nước mắt cố nén lại, bỗng nức nở vỡ òa ra thành tiếng nấc nghẹn ngào, lan đi từ người này sang người khác. Nhân dân tiếc thương bà không phải ở những danh vị cao cấp, mà là tiếc thương một Chị Ba - Chị hiền, nhân hậu, bao dung; một trái tim đã sống với mọi người đầy nghĩa tình và đạo lý.

Trong cuộc đời hoạt động, bà đã nhận nhiều huân chương cao quý của trong nước và quốc tế, song từ biển người ngưỡng mộ công lao, đức độ của bà - một nhân cách lớn đã trở thành một huân chương sáng ngời hơn tất cả.

Hồi Bác Hồ còn sinh tiền, tại cuộc mít tinh kỷ niệm lần thứ 20, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bác đã nói về bà Ba Định một cách tự hào: *"Phó Tổng Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam là cô*

Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ có nước ta mới có vị tướng quân gái như vậy, thật là vẻ vang cho cả miền Nam, cho cả dân tộc ta". Nói riêng: vẻ vang cho Bến Tre, vẻ vang cho Lương Hòa - quê hương sinh thành!

Và trong lời tựa cuốn *Nhớ Chị Ba Định,* ở đoạn cuối, giáo sư sử học Trần Văn Giàu đã viết: "*Ngày xưa, người dân ở làng quê bảo nhau rằng: những người như Chị là*: ***Sống làm tướng, chết thành thần!***".

Sổ lưu niệm đền Hát Môn còn ghi bút tích của Nữ tướng anh hùng Nguyễn Thị Định:

"…Với lòng tôn kính, trước anh linh Hai Bà, tôi và chị em con cháu các thế hệ nguyện tiếp bước, nhằm góp phần xây dựng quê hương đất nước…"

4.

Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nguyễn Thị Định đã đi vào cõi vĩnh hằng, song tiếng lành danh thơm vẫn sống mãi trong lòng người đang sống. Nhân dân Hát Môn được sự ủng hộ của Nhà Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, đã thỉnh bát nhang truy điệu bà Nguyễn Thị Định về lập bàn thờ anh linh Nữ tướng Anh hùng Nguyễn Thị Định trong đền Hai Bà Trưng như một vị nhân thần mới, trên ý hướng: ***"Những người anh hùng lại gặp anh hùng".***

Hương khói linh thiêng Hai Bà Trưng từ đầu thiên niên kỷ thứ nhất, hòa quyện hương khói anh linh Nữ tướng anh hùng Nguyễn Thị Định đầu thiên niên kỷ thứ hai, huyền diệu giao thoa lan tỏa nguyên khí thời đại, ngào ngạt Hát Môn, ngào ngạt Thăng Long ngàn năm hùng thiêng; ngào ngạt Lương Hòa nơi sinh thành, nơi mệnh danh pháo đài LƯƠNG HÒA- MONCADA.

TP.Hồ Chí Minh, 17-5-2014

KHÁNH THÀNH ĐỀN THỜ

1.

Hôm lễ khánh thành đền thờ Nữ tướng Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Định có một hình ảnh gây ấn tượng xúc động lòng người. Đó là đội lân toàn là đàn bà góa của xã Lương Hòa. Các chị làm văn nghệ "vườn" từ thời "gái góa" cho đến "đàn bà góa". Đặc biệt còn có một thời oanh liệt làm lính "*quân tóc dài*" của cô Ba, chị Ba - Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre… Dù đàn bà góa, song đội lân múa điệu nghệ không thua gì trai trẻ. Mình vận bà ba đen, lưng thắt khăn rằn, tóc bới tròn vén khéo. Từ còn mờ mờ đất, trống chầu phèng la đã nổi lên. Các chị múa từ trong sân chợ Lương Hòa bên bờ sông Giồng Trôm, theo con đường sáu cầu mang tên sáu ông chồng liệt sĩ ra Tỉnh lộ 26 rồi vào sân đền. Các chị múa chào mừng cuộc lễ bằng tất cả lòng thương yêu thành kính; cộng hưởng với niềm tự hào từ lòng mình khua vang dậy xóm làng, vang dậy lòng người!

Công trình đền thờ Nữ tướng Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Định hình thành từ những tấm lòng ngưỡng mộ tôn nghiêm của người đang sống. Từ ba nguồn kinh

phí mà trong diễn từ của Bí thư Tỉnh ủy Huỳnh Văn Be đã biểu dương: phần lớn là huy động các tổ chức, ban ngành cùng nhân dân trong và ngoài tỉnh, phần còn lại là ngân sách của tỉnh đầu tư. Vong linh Bà Nguyễn Thị Định hẳn ngậm cười cảm nhận tấm thạnh tình cao quý của bà con làng quê cùng nhân dân, đồng chí...

Cả một đời cống hiến tuổi xanh cho đất nước, phải vượt bao nỗi đau cơ hồ vỡ tim: chồng bị đày rồi hy sinh ngoài Côn Đảo, con trai một tập kết miền Bắc, rồi lâm bịnh từ trần; bản thân bà bị tù đày. Những ngày sống trong lòng dân, bà luôn bị giặc treo giải thưởng lớn và lùng bắt ngặt nghèo. Phần lo giữ vững tinh thần bà con, phần lo lánh né để tồn tại, cam go biết dường nào! Một người phụ nữ bình thường chỉ cần vượt lên bi kịch bản thân, vượt lên hiểm nguy mất mạng, trụ lại được với phong trào, đã là phi thường; huống hồ còn lèo lái phong trào, vượt qua mắt địch lên Khu ủy lãnh hội tinh thần Nghị quyết Trung ương 15 về triển khai đồng khởi Bến Tre thành công, mở màn cho cuộc chiến tranh nhân phát triển lên đỉnh cao, dẫn đến ngày hòa bình thống nhất nước nhà thì… thật đáng ngưỡng mộ!

Sau đồng khởi, Mỹ - Diệm hốt hoảng, coi như cái ung nhọt Kiến Hòa sẽ lây lan khắp cơ thể Nam Việt Nam; lật đật huy động tổng trù bị hải-lục-không quân mở chiến dịch: "*Bình trị Kiến Hòa*" do Đỗ Cao Trí chỉ huy; có cố vấn Mỹ và Ngô Đình Diệm thân hành đốc chiến. Trận càn *mười hai ngàn quân* tập trung bao vây ba xã: Định

Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh. Một "nhúm" lực lượng võ trang mới nhen và bà Nguyễn Thị Định cùng cán bộ cơ quan Tỉnh ủy đều bị kẹt trong vòng vây. Tưởng chừng: đá nát vàng tan! Thế nhưng đơn vị võ trang non yếu vẫn cùng du kích, đánh tiêu hao địch, bảo vệ mình. Vượt lên thử thách ngàn cân treo sợi tóc, lãnh đạo Tỉnh ủy cùng cán bộ, nhân dân địa phương sáng tạo phương thức Ba mũi giáp công, kết hợp tấn công võ trang với đấu tranh chính trị, binh vận, huy động hằng *năm ngàn* Quân tóc dài tràn ngập thị trấn Mỏ Cày, buộc *mười hai ngàn* quân chính quy của Sài Gòn phải rút lui sau mười tám ngày càn bố. Chiến dịch *Bình trị Kiến Hòa* thất bại. Thời thế tạo: *Quân tóc dài ra đời*. Bà Nguyễn Thị Định được bầu lên Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre. Mỹ - Diệm ngậm đắng nuốt cay, ráo riết đối phó ung nhọt Kiến Hòa: thành lập tại đây vùng "*Đệ ngũ chiến thuật*", tăng quân chủ lực, xây dựng sân bay Tân Thành vùng phụ cận thị xã Bến Tre…

Chuyện bà Nguyễn Thị Định với đồng khởi Bến Tre và quân tóc dài… *như là huyền thoại*.

Sau hòa bình, bà Nguyễn Thị Định phải đảm nhận nhiều trọng trách đối với nhà nước và đoàn thể, nên chưa kịp thực hiện ý định trở về thăm lại những nơi bà con xưa từng chết sống cưu mang; thương tiếc thay bà đột ngột từ trần! Tham dự lễ tang bà là cả một biển người từ khắp các tỉnh thành. Lòng người ngưỡng mộ ấy, công trạng ấy cô đọng trong lời tựa cuốn *Nhớ Chị Ba Định* và đoạn cuối viết về bà của giáo sư Trần Văn Giàu: "*Ngày xưa, người*

dân ở làng quê bảo nhau rằng: những người như chị là: Sống làm tướng, chết thành thần!. Minh định điều ấy, ngày: 20-12-2003 nhân dân cùng chính quyền Bến Tre long trọng cử hành lễ khánh thành đền thờ Nữ tướng Anh hùng Nguyễn Thị Định trên đất quê hương Lương Hòa của bà. Ít lâu sau, Thượng tướng Lê Văn Dũng - Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị thay mặt Bộ Quốc phòng trao tặng tượng đồng Nữ tướng Anh hùng Nguyễn Thị Định qua đồng chí Huỳnh Văn Be - Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre đặt trang trọng trên bệ cao giữa đền thờ. Vài năm sau, tân Đại tướng Lê Văn Dũng đem hai cây bồ đề thể hiện lòng mến mộ của bà con đất Bắc gửi về trồng hai bên đền thờ Tướng quân gái Lương Hòa.

Lương Hòa! Xã Anh hùng! Lương Hòa - pháo đài trong lòng địch chỉ cách thị xã Bến Tre trong tầm đại bác. Bom B52 rải thảm Lương Hòa, rung rinh phố xá Bến Tre. Vùng đất một ngàn sáu trăm hécta đã hứng chịu hàng vạn đạn bom cày xới tan hoang; hai mươi ba đồn tua phong tỏa; mặt lộ 26: *chốt cụm pháo Đồng Gò*; mặt sông Giồng Trôm: *hạm đội nhỏ trên sông*; mặt trên trời: *pháo đài bay B52*… Dân quân, du kích, cán bộ hoạt động ở Lương Hòa, vừa băng hố bom dưới đất, vừa đội bom B52 trên trời. Mỗi con người Lương Hòa là một pháo đài lẫm liệt! Từ đây, những trái nổ bung ra đánh chìm hạm đội nhỏ trên sông của giặc Mỹ; những mìn ĐH bay vào thị xã nổ "định hướng" trại lính Mỹ, trụ sở công an, cảnh sát… Vườn dừa cụt đầu dàn thành bãi chông sào chống trực thăng; hàng

tre bom tiện đem thân làm công sự bắn chiến hạm… Dòng sông Giồng Trôm rì rầm sóng reo chiến tích liệt oanh được mệnh danh là *"Bạch Đằng Giang thời đại"!*

Oai linh Lương Hòa đồng điệu cùng với uy danh Moncađa, trên một chiến hào chống Mỹ. Pháo đài Moncađa là một trong số thành lũy quân sự quan trọng nhất của bọn độc tài phát xít Pa-tít-ta, tay sai của đế quốc Mỹ. Ngày 26-7-1953, thủ lĩnh Fidel Castro đã chỉ huy nghĩa quân tấn công. Tuy thắng lợi không thành, song tinh thần Moncađa đi vào lịch sử, cổ võ sĩ khí nghĩa quân cùng dân tộc, đã đưa cách mạng Cuba đến toàn thắng ngày 1-1-1959. Vào những năm tám mươi (thế kỷ XX), hai lần phái đoàn của Chính phủ Cuba sang thăm Việt Nam đều về thăm Lương Hòa, lần thứ hai do bà Nguyễn Thị Định với cương vị Phó Chủ tịch nước, vừa nhân danh Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Cuba, vừa nhân danh *người con gái Lương Hòa* đưa phái đoàn về thăm. Lần nầy xã Lương Hòa chính thức được phái đoàn Chính phủ Cuba tặng danh hiệu tên làng MONCAĐA! Đồng thời kể tặng câu chuyện:*"Hơn 100 năm trước đây, Anh hùng dân tộc Jose Marti dạo chơi trên đất An Nam, trong tác phẩm "Tuổi Vàng" đã giới thiệu với nhân dân Cuba về dân tộc Việt Nam:* ***cần cù, sáng tạo và quả cảm****."* Qua năm tháng, tình cảm đó ngày càng sâu đậm và được kết tinh trong câu nói đanh thép và bất hủ của Chủ tịch Fidel Castro: ***"Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình"***.

Bấy giờ: nền bót cũ, chợ Lương Hòa mới cất. Hố bom xưa chưa kịp lấp, thành "ao cá Bác Hồ". Dân làng cùng vợ con liệt sĩ chung tay đắp mới con đường lên tỉnh lộ 26, bắc sáu cây cầu cho xe hơi các nơi về giao lưu; nối kết tình thâm qua nửa vòng trái đất, thông thương Lương Hòa - Moncađa… Sáu cây cầu mang tên sáu anh trai làng liệt sĩ, có mồ hôi vợ con mình chung tay xây dựng. Những người vợ liệt sĩ xếp lại khăn tang, lập *"đội lân gái góa"*, giúp vui lao động xây đời sống mới ấm no hạnh phúc *hơn mười ngày xưa!*

Đội lân từng múa chào mừng phái đoàn Cuba đó hôm nay múa chào mừng lễ khánh thành đền thờ Nữ tướng Anh hùng Nguyễn Thị Định – Người con gái Lương Hòa! Giờ tuy "*đàn bà góa*" song vẫn gọn gàng rập ràng như ngày nào là lính "Quân tóc dài" oanh liệt của chị Ba, cô Ba, cô Út Nhì Nguyễn Thị Định - cô gái bình dị của quê hương Lương Hòa!

Trời Lương Hòa âm vang náo nức tiếng trống chầu đệm phèng la: Cheng! Cheng!… Thùng phình - lùng tùng phình!… Cắc - tùng phình!…

TP. Hồ Chí Minh 28-3-2014
THANH GIANG

MỤC LỤC

- *Lời giới thiệu* 5
- Vào đời 7
- Những ngày tù 24
- Vượt trùng dương ra Bắc 38
- Với con thuyền vũ khí về Nam 49
- Tỉnh ủy bí mật 64
- Chuyến đi định mệnh 86
- Căng buồm lướt sóng 103
- Sống chết cùng dân 129
- Trách nhiệm lớn lao 153
- Khúc ân tình 168
- Phó Tư lệnh 182
- "Bà tướng thực sự" 203
- Cuộc hành trình đầy tình người 217
- Lòng nhân hậu 241
- Dư âm 254
- Khánh thành đền thờ 273

NỮ TƯỚNG LƯƠNG HÒA

Thanh Giang - *Bút ký*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM
Hochiminh City Culture-Literature and Arts Publishing House
88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
ĐT: (08) 38216009 - 39142419 - Fax: (08) 39142890
Email: nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn
nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn
Website và bán hàng trực tuyến: www.nxbvanhoavannghe.org.vn
Cửa hàng sách: 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM
Gian hàng 03 Đường sách TP.HCM, đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP.HCM

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập: Phạm Thị Thanh Phượng
Sửa bản in: An-Phát
Trình bày: Lâm Đệ Hùng
Bìa: Trung Dũng

In lần thứ nhất. Số lượng: 3.000 cuốn, khổ 14 x 20 cm.
Tại **Công ty CP in Khuyến học phía Nam.**
Lô B5-8 đường D4, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung - Củ Chi, Tp.HCM
Số đăng ký KHXB: 35-2016/CXBIPH/9-01/VNTPHCM
Quyết định xuất bản số: 333/QĐ-NXBVHVN ngày 19/8/2016.
ISBN: 978-604-68-2579-1. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2016.